[Lời mở đầu](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#Loi_mo_dau)

[Mấy lời giới thiệu và một số mối tình](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#May_loi_gioi_thieu_va_mot_so_moi)

[1. NHỮNG BƯỚC NHẢY CỦA TUỔI THANH XUÂN](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#1__NHUNG_BUOC_NHAY_CUA_TUOI_THAN)

[2. KẾT BẠN](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#2__KET_BAN)

[3. LÝ KỲ](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#3__LU_KY)

[4. CÔ TỊCH](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#4__CO_TICH)

[5. BÓNG CHÙA NƠI ĐÁY NƯỚC](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#5__BONG_CHUA_NOI_DAY_NUOC)

[6. MÙA ĐÔNG CỦA TUỔI TRẺ](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#6__MUA_DONG_CUA_TUOI_TRE)

[7. GIẢI QUYẾT](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#7__GIAI_QUYET)

[8. NHÀ TRƯỜNG](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#8__NHA_TRUONG)

[9. LỚP HỌC ĐẦU TIÊN (SỐ 6) CỦA TÔI](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#9__LOP_HOC_DAU_TIEN__SO_6__CUA_T)

[10. HỒNG GIÀ TRONG VƯỜN HỒNG](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#10__HONG_GIA_TRONG_VUON_HONG)

[11. THỔN THỨC YẾU LÒNG](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#11__THON_THUC_YEU_LONG)

[12. SINH RA ĐỂ LÀM PHI CÔNG](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#12__SINH_RA_DE_LAM_PHI_CONG)

[13. KHAI PHONG, ĐÊM VẪN CHƯA QUA](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#13__KHAI_PHONG__DEM_VAN_CHUA_QUA)

[14. THOÁNG CÁI ĐÃ QUA](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#14__THOANG_CAI_DA_QUA)

[15. GIÀY CAO GÓT CÔ ĐƠN](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#15__GIAY_CAO_GOT_CO_DON)

[16. LẠI BẮT ĐẦU](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#16__LAI_BAT_DAU)

[17. SINH VẬT XẤU XÍ](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#17__SINH_VAT_XAU_XI)

[18. TÌNH YÊU TI TIỆN](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#18__TINH_YEU_TI_TIEN)

[19. THAY ĐỐI NHƯ MÂY TRỜI](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#19__THAY_DOI_NHU_MAY_TROI)

[20. KHÚC GỖ BUỔI CHIỀU](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#20__KHUC_GO_BUOI_CHIEU)

[21. NHÂN VẬT NGUY HIỂM](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#21__NHAN_VAT_NGUY_HIEM)

[22. HAI THẾ GIỚI](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#22__HAI_THE_GIOI)

[23. LỪA GẠT ĐÁM ĐÔNG](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#23__LUA_GAT_DAM_DONG)

[24. BỎ HỌC](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#24__BO_HOC)

[25. CHẠY NHƯ ĐIÊN TRONG CÂM LẶNG](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#25__CHAY_NHU_DIEN_TRONG_CAM_LANG)

[26. BƯỚM CHẾT](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#26__BUOM_CHET)

[27. BÚP BÊ PHA LÊ](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#27__BUP_BE_PHA_LE)

[28. TÔI YÊU NGÃ NĂM](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#28__TOI_YEU_NGA_NAM)

[29. TẮM](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#29__TAM)

[30. TIỂU NHÂN TI TIỆN](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#30__TIEU_NHAN_TI_TIEN)

[31. TÔI CĂM GHÉT CÁC NGƯỜI](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#31__TOI_CAM_GHET_CAC_NGUOI)

[32. CÂU LẠC BỘ SA THẠCH](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#32__CAU_LAC_BO_SA_THACH)

[33. RÀNG BUỘC](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#33__RANG_BUOC)

[34. KẺ HÈN NHÁT](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#34__KE_HEN_NHAT)

[35. LẠI MỘT KẺ HÈN NHÁT NỮA](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#35__LAI_MOT_KE_HEN_NHAT_NUA)

[36. TRÊN BẦU TRỜI VÀNG](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#36__TREN_BAU_TROI_VANG)

[37. CỰC KỲ VÔ VỊ](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#37__CUC_KY_VO_VI)

[38. BỎ HỌC VĨNH VIỄN](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#38__BO_HOC_VINH_VIEN)

[39. NGƯỜI ĐÀN BÀ LO LẮNG](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#39__NGUOI_DAN_BA_LO_LANG)

[40. CÔNG VIÊN HOA HỒNG](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#40__CONG_VIEN_HOA_HONG)

[41. ANH LÀ NGƯỜI BẠN DUY NHẤT](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#41__ANH_LA_NGUOI_BAN_DUY_NHAT)

[42. HÃY DỪNG LẠI MÃI, TUỔI MƯỜI BẢY THANH XUÂN](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#42__HAY_DUNG_LAI_MAI__TUOI_MUOI)

[43. SÔ-CÔ-LA BỒ CÂU](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#43__SO_CO_LA_BO_CAU)

[44. LÁ THƯ](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#44__LA_THU)

[45. ĐẸP NHƯ HOA](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#45__DEP_NHU_HOA)

[46. VẼ TRÊN TƯỜNG](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#46__VE_TREN_TUONG)

[47. KẺ PHẢN BỘI LÝ TƯỞNG CỦA MÌNH](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#47__KE_PHAN_BOI_LU_TUONG_CUA_MIN)

[48. KHÔNG CÒN NIỀM VUI](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#48__KHONG_CON_NIEM_VUI)

[49. LA LA LA](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#49__LA_LA_LA)

[50. BỌ CẠP](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#50__BO_CAP)

[51. HỖN ĐỘN](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#51__HON_DON)

[52. KHÚC HOANG TƯỞNG BÔ-HÊ-MIÊNG](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#52__KHUC_HOANG_TUONG_BO_HE_MIENG)

[53. CHẾT VÌ RẮC RỐI](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#53__CHET_VI_RAC_ROI)

[54. VÀ ĐỜI TRÔI QUA NHƯ THẾ](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#54__VA_DOI_TROI_QUA_NHU_THE)

[PHỤ LỤC](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#PHU_LUC)

[GIỌNG VĂN NỮ TRUNG QUỐC LÀM NGẠC NHIÊN THẾ GIỚI](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#GIONG_VAN_NU_TRUNG_QUOC_LAM_NGAC)

[QUẬY KHÔNG CẦN NGUYÊN NHÂN](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#QUAY_KHONG_CAN_NGUYEN_NHAN)

[MỸ NỮ LINGLEI TRÀN NGẬP VĂN ĐÀN TRUNG QUỐC](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#MY_NU_LINGLEI_TRAN_NGAP_VAN_DAN)

[LINGLEI LÀ GÌ?](file:///D:\Ebook-Center\Búp%20bê%20Bắc%20Kinh.docx#LINGLEI_LA_GI)

Lời mở đầu

Búp bê Bắc Kinh là tiểu thuyết đầu tiên của tôi, được viết cách đây ba năm khi tôi mười bảy tuổi. Ngay lúc đang viết, tôi đã biết cuốn tiểu thuyết ghi lại tuổi trẻ của tôi và thế hệ tôi này sẽ chỉ bộc lộ ý nghĩa và giá trị thật sự của nó thông qua thời gian. Tôi thật sự muốn mọi người đọc cuốn tiểu thuyết để họ có thể hiểu được tuổi trẻ của tôi, với tiếng cười, với nước mắt của nó.

Điều tôi không ngờ đến là việc xuất bản cuốn Búp bê Bắc Kinh lại khó khăn đến vậy. hơn một năm ròng, bản thảo đã được đưa đến gần một tá các nhà xuất bản, và tất cả những gì tôi nhận được đều là tin xấu – không ai muốn xuất bản cuốn sách cả. Điều đó đã khiến tôi lâm vào một trạng thái mà tôi bắt đầu tin rắng sách sẽ không bao giờ in được. Thẩm Hạo Ba, người bạn tốt nhất của tôi và sau là người xuất bản cuốn Búp bê Bắc Kinh đã an ủi, và động viên tôi làm thơ. Điều đó đã trở thành thú vui mới của tôi; nó giúp tôi vượt qua giai đọan đau đớn và hoang mang trước khi cuốn sách được xuất bản.

Khi tôi gần mười chín tuổi thì cuối cùng cũng nghe được tin cuốn sách sắp sửa được xuất bản. Tôi thấy run rẩy; cái tin đó dội vào tôi như tiếng sét, khiến tôi hiểu được vô số chuyện và chín chắn lên nhanh chóng. Một năm sau khi sách đã được in ở đại lục Trung Quốc, tôi đã trải nghiệm được nhiều thứ mà tôi chưa từng tưởng tượng được. Tôi nhận được cả những lời ca ngợi lẫn khinh bỉ từ các độc giả. Ngay lập tức sau khi xuất bản, cuốn tiểu thuyết đã gây ra một cuộc tranh cãi lớn lao dữ dội; báo chí, phê bình và dư luận đàm tiếu tràn ngập khắp nơi. Rồ vô số các bạn trẻ ở Trung Quốc viết cho tôi rằng đọc Búp bê Bắc Kinh là sự kiện đáng nhớ nhất trong cuộc sống của họ. Họ nói sách mô tả tình cảm của họ và phản ánh được những sự tàn nhẫn của tuổi trẻ mà tất cả chúng tôi đều trải qua: mãi mãi giận dữ, mãi mãi không thỏa hiệp. Cuốn sách, họ nói, đã tái hiện lại được những kinh nghiệm đau đớn nhưng có thực của họ về những vật lộn và những hoang mang bí mật của bản thân, cũng như sự xung khắc không thể hòa hợp của họ đối với xã hội, gia đình và nhà trường. Nó đã biểu đạt những tính cách duy nhất của một thế hệ mới ở Trung Hoa. Những độc giả tuyệt diệu đó đã trở thành những người đồng cảm với tôi và một nguồn cảm hứng. Tôi muốn cảm ơn họ vì đã đọc cuốn sách một cách nghiêm túc đến thế. Việc họ tìm thấy trong sách bao nhiêu tiếng vọng cũng chẳng quan trọng; tôi chỉ thấy hạnh phúc bởi họ đã đọc sách tôi viết. Có thể đó là điều mà tất cả các tác giả vẫn cảm thấy.

Bắc Kinh bây giờ rất khác với Bắc Kinh thời thơ ấu của tôi; nó đã trở thành một đại đô thị quốc tế, hiện đại. Càng ngày càng có nhiều người nước ngòai đến Trung Quốc, và cùng lúc đó, người Trung Quốc đã trở nên tự do và cởi mở hơn. Thời đại bây giờ đã là một thời đại đa cực, khi mọi người có những quan điểm khác nhau đều được tôn trọng. Điều chúng ta cần giờ đây chính là cá tính thật sắc nét, chứ không phải là sự rập khuôn theo lề thói. Đáng tiếc là, dù sao, vẫn có rất rất nhiều những người không thể thông hiểu và sẽ bất bình với những ý tưởng và hành vi được mô tả trong Búp bê Bắc Kinh, cuốn sách ngay khi ra mắt đã gây dư luận trái ngược. Đây là tiểu thuyết đầu tay của tôi, trong đó tôi đã bỏ ra biết bao cố gắng, biết bao hy vọng và mơ mộng. Mọi sự xúc xiểm, khinh bỉ, cấm đóan đều khiến tôi đau đớn. Búp bê Bắc Kinh, dù gì thì gì, đã ghi được một dấu ấn vĩnh viễn không thể phai nhạt đối với người trẻ Trung Quốc; và ảnh hưởng của nó, cùng với việc sách tiếp tục được dịch ra các thứ tiếng ngọai quốc, vẫn không ngừng lan rộng. Tôi hy vọng rằng độc giả trên khắp thế giới, người trẻ và người đã từng trẻ, sã có dịp đọc cuốn sách. Mặc dù tôi viết về những kinh nghiệm của một thiếu nữ Trung Hoa, người trẻ khắp nơi cũng đều đối mặt với những vấn đề tương tự. Tôi hy vọng sẽ trở thành bằng hữu với các bạn.

Tôi bây giờ đã hai mươi tuổi và vẫn tiếp tục viết văn làm thơ. Bất cứ ai một ngày kia cũng sẽ mất đi tuổi xuân, nhưng những ngày tháng ấy luôn xứng đáng được ca tụng.

Tôi muốn cảm ơn bạn tốt nhất của tôi, Thẩm Hạo Ba, và công ty xuất bản Viễn Phương. Chính bạn là người đã đem Búp bê Bắc Kinh đến tay các độc giả. Tôi cũng muốn cảm ơn bà Barbara J. Zitwer, người đại diện của tôi, ông Edmund Cheung ở Hồng Kông, vì đã giới thiệu cuốn sách ra ngòai biên giới Trung Quốc. Tôi cũng cảm tạ bà Vicki Satlow ở Italia và cảm ơn rất nhiều những dịch giả của cuốn sách – độc giả của Búp bê Bắc Kinh đều chịu ơn của tất cả quý vị.

Cuối cùng, tôi muốn cảm ơn tất cả các độc giả của tôi, cha mẹ tôi, những người thân trong gia đình, và bè bạn.

Còn bây giờ thì mời ngồi, bình tâm lại, và lật trang.

Xuân Thụ

Tháng Bảy 2003

Mấy lời giới thiệu và một số mối tình

Cái danh sách đơn giản sau đây có thể sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn những gì được mô tả trong sách. Với tôi thì chả có gì là dài dòng.

1. Tên tôi: tôi là Lâm Gia Phù, tức là một “cây râm bụt đẹp”. Đó là cái tên khi tôi đi học. sau này tôi tự đặt cho mình một cái tên mới, Xuân Thụ. Và đó là cái tên mà các bạn gọi tôi; nghe tên mới tôi rất thích. Vì thế đây là tên tôi.

2. Trung học Tây X: một ngôi trường đáng ghét chỉ có duy nhất một luật lệ: vâng lời, đúng; giải thích, không. Có một cuốn sổ nhỏ màu trắng mang tên “Hướng dẫn giáo dục hành vi cho học sinh”. Chúng tôi nghiên cứu nó suốt học kỳ đầu tiên và được yêu cầu phải làm theo tất tật những gì viết trong đó. Một lối giáo dục kỳ cục. Tôi nhớ rằng ngay khi nhập học tôi đã phải học thuộc những thứ sau đây: “Tôn trọng kỷ luật và giữ gìn bí mật; phải chăm chỉ và học tập tốt; phải mỉm cười chào mọi người; ăn mặc phù hợp và có tư cách; cử chỉ khoan thai và nho nhã”.

3. Tạ Tư Nghê: bạn học cùng lớp, bạn tốt nhất của tôi.

4. Rock’n’roll, punk: lọai nhạc tôi thích.

5. B5, A26: hai anh tư vấn tâm lý ở trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh tôi quen khi học lớp chín. Tôi quen họ trong những ngày Bắc Kinh nổi gió, hình như là một ngày mùa xuân.

6. Cô Vương chủ nhiệm lớp học; cô Lý chủ nhiệm năm học; và thầy “Vương bụng- to” chủ nhiệm cấp học.

7. Một dúm những bài thơ: một số tôi viết, một số các bạn tôi viết. Tôi thích thơ, vì chúng tuyệt đẹp.

8. Một vài cậu chàng mà tôi từng thích.

9. Quả Đống: một người bạn phóng viên của tôi. Tôi thích quan niệm của anh về “cái chết” trong một số bài viết.

10. Thành phố Khai Phong: không khí ở đó, khí hậu, ánh đèn đỏ của những máy bay, và cả con người ở nơi đó.

11. Bạch Khai Thủy: tức “Nước Nóng”, bạn của tôi làm ở hiệu sách Phương Chu, từng là thiên đường sách nghệ thuật của nghệ sĩ trẻ.

12. Các bạn tôi Mã Lệ và Tử Dư.

13. Các tạp chí: “Thế giới Nghe nhìn”, “Thời đại Punk”, “Ca khúc Phổ thông”. Có thể thêm “Tôi yêu nhạc Rock”.

14. Đại học Tổng hợp Bắc Kinh và những mơ ước của tôi về nó.

15. Thôi Hiểu Địch, Vương Diễm, Trần Húc, Đỗ Viện: đều là những bạn học cùng lớp mười với tôi.

16. Lý Kỳ và Triệu Bình: hai chàng trai tôi từng yêu và căm ghét. Họ xuất hiện ở nửa đầu cuốn truyện.

17. Quận Tây Đơn: tôi thích Tây Đơn vào buổi tối, khi nó quyến rũ mê hồn, khi bầu trời đêm mềm mại và dịu dàng. Vô số người, những cô cậu sành điệu, những thanh niên, rất rất đông, thích lang thang trên tầng sáu của siêu thị Hoa Uy, nơi cả bầu không khí sực nức mùi đồ ăn.

18. Bàn Cổ: một ban nhạc đã viết những ca khúc tuyệt diệu.

19. G và T: hai chàng trai tôi đã yêu. Những nhân vật chính của phần sau cuốn truyện.

20. Janne: một chàng trai người Phần Lan rất thích rock’n’roll. Cao, sạch bong lên, và đẹp trai. Một lần khi tôi khóc, anh đã nói, “Mi đã để mất người em gái nhỏ”.

21. Trương Đông Húc: một người bạn đã từng viết cuốn “Tôi là thiên sứ, thật mà”. Một tay viết xòang.

22. Pha Lê: một trong những tay trống cũ của ban nhạc chúng tôi.

23. Nhuộm tóc: tôi nhuộm tóc bất kỳ lúc nào tôi thấy thích. Bố mẹ tôi rất không thích, nhưng mặc, tôi nhuộm tóc liên tục.

24. Siêu thị Bách Thịnh và thẩn thơ thơ thẩn mãi ở đó (Bách Thịnh muôn năm!)

25. Thôi Thần Thủy, Lộ Dịch Ti, Lulu và một số người khác.

26. Ngũ Đạo Khẩu: tức Ngã năm, một chốn hết sảy với rất nhiều trường Đại học gần cạnh.

27. Bành Hồng Vũ: một nhà phê bình âm nhạc, tôi không quen nhưng có đọc nhiều bài viết, rất hay, tôi rất thích.

28. Một số thi sĩ, nhạc công, biên tập viên, những người vào lúc này hay lúc khác, đã bước vào và ở một mức độ nào đó đã thay đổi một phần suy nghĩ và cuộc đời tôi.

29. Lam Thảo, cũng là A26: tôi thích gọi bằng cái tên này; người đã có được những hồi ức ban đầu của tôi.

THIÊN SƠN ĐIỂU PHI TUYỆT

1. NHỮNG BƯỚC NHẢY CỦA TUỔI THANH XUÂN

Năm lớp chín của tôi ngọt ngào, đỏ, rách nát, thất bại, và chóang váng – trộn với kịch tính. Ở lớp chín tôi có rất nhiều bạn, những đứa bạn mà tôi chẳng bao giờ nhìn thấy nữa sau khi năm học kết thúc. Chúng thuộc về “Lớp chín”, một năm vĩnh viễn chẳng bao giờ lớm lên.

B5 thân mến:

Hy vọng thư này tới tay anh!

Bọn em vừa thi hết cấp hai.

Như ca từ của Overload, “Tôi từng thấy một hồi ức thật rõ rành chín cạnh, tôi đã lại quên mọi tin tức hôm qua. “Nhưng em vẫn còn nhớ cuộc điện thọai đầu tiêm của chúng ta, khi cây cối nhuốm màu xanh rờn ngòai cửa sổ, với ánh chiều tà rải đều xuống như vàng. Em không nghĩ là em lại có thể viết cho anh nữa, bởi em đã để mất địa chỉ của anh, nhưng hôm qua lúc dọn phòng em lại tìm thấy, điều đó có nghĩa là chúng ta lại có duyên gặp nhau.

Em sống trong tình trạng hoang mang của kẻ tìm đường, trên con đường dằng dặc hướng đến một đáp số. Còn mọi việc của anh thì thế nào?

Chúc anh hạnh phúc!

Một người bạn

27, tháng Sáu, 1998

B5 là người tư vấn tâm lý mà tôi quen từ trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh. Dạo chưa gặp nhau, anh ta mê tôi và mê cả Tiểu Khiết, một nữ sinh cùng tuổi tôi ở tầng trên, ngay trong tòa nhà của chúng tôi. Anh gọi hai đứa là “thiên sứ sinh đôi”. Chúng tôi gọi điện thọai cho anh ta hàng ngày, có khi còn cùng gọi, khiến anh ta tha hồ mà cười. Nhưng tôi đã ngừng thích anh ta khi rốt cuộc tôi gặp anh trong một công viên nhỏ gần Đại học Sư phạm Bắc Kinh. Anh giới thiệu mình như là một “tài tử lưu manh” và nói mình không bao giờ từ chối một sự dâng tặng. “Em dâng tặng chứ?”. Chúng tôi giết thời gian ở công viên mấy giờ liền. Anh không mời tôi ăn trưa cũng không tiễn tôi về, nhưng tôi vẫn nhớ mùi nước hoa cologne mà anh xức và rằng hôm đó về sau trời mưa phùn. Trong khi đợi anh, tôi đã uống hết một bình hồng trà. “Mắt em đẹp lắm”, anh nhìn tôi nói, “rất hợp với thẩm mỹ của anh. Còn đôi tay em nữa, cũng rất đẹp. Tiếc là anh chưa được nhìn đôi môi khi em uống trà”. Sau đó anh hỏi tôi đã xem phim Bốn đám cưới và Một đám ma chưa, và tôi nói chưa, tôi ít khi xem phim ảnh. “Đó”, anh nói, “mới là tình yêu chân chính, nên một khi chưa xem phim đó thì em đừng nói với anh về chuyện tình ái; em chưa đủ tư cách”.

Chúng tôi còn gặp nhau1 lần nữa khi thi xong. Anh để tay lên vai tôi, khiến người tôi run lên, và tôi chắc là anh cũng nhận ra điều đó. Mỗi lần ngồi với anh, cảm giác tự tôn của tôi biến đâu mất. Tôi hận mình chẳng xem những phim mà anh nói đến, chẳng có quần áo hay giầy dép lịch sự, chẳng có khí chất. Với anh tôi hòan tòan làm hỏng mọi thứ. Nhưng tôi không thể chịu đựng nổi một người có thể vừa hát những ca từ của bài “Tình khúc 1990” của La Đại Hữu lại vừa thèm khát dục vọng và tiền bạc, bởi đó là sự báng bổ vĩnh viễn đối với cái đẹp. Đó là lần cuối cùng tôi gặp anh ta.

Tôi gặp A26 cũng giống như với B5. Hình như, tôi nghĩ, là vào mùa xuân. Mùa gió thổi mạnh ở Bắc Kinh. Bầu trời trong xanh. Anh cũng là một tư vấn tâm lý và là sinh viên khoa Sử năm thứ hai ở Đại học Tổng hợp Bắc Kinh – tức Bắc Đại. Chúng tôi biết nhau qua điện thọai. Lúc này là cuối học kỳ hai năm lớp chín, thời điểm tôi phải ra một quyết định khó khăn là cuối cùng sẽ vào trường học nghề hay là sẽ học tiếp lên trung học. Một ngôi trường học nghề sẽ chặn tôi khỏi phải bén mảng tới Bắc Đại, nhưng cứ nghĩ đến việc thêm ba năm học căng thẳng khó chịu nữa là tôi lại phát sốt. Đây là vấn đề ác nghiệt, nó giày vò tôi mỗi ngày, và tôi nhận ra rằng nếu tôi không mau chóng quyết định chắc là tôi sẽ chẳng thể sống nổi. Tôi ghét trường học, và tôi ghét thầy chủ nhiệm lớp, người thông minh, nhưng vô cảm. Nhưng cái chính là tôi không biết mình phải làm gì, vì tôi thật sự sợ hãi tất cả. Tôi biết rằng những chuyện như vậy không là gì đối với A26, rằng anh ấy có thể dòm tôi một cách kẻ cả mà chẳng buồn chớp mắt.

Trong những tháng bận bịu sắp sửa tới kỳ thi vào trung học, niềm vui sướng nhất của tôi là mỗi tuần được ôm điện thọai chừng nửa giờ nói chuyện với anh. Tôi thường gọi cho anh vào lúc xế chiều, khi mà tôi có thể nhìn ra ngòai và thấy ánh tịch dương như dát vàng, và cây cối màu xanh. Chúng tôi trò chuyện trong cảnh đất trời mênh mông, hoa lệ, như đang đắm chìm trong thế giới cổ tích, không có gì khác ngòai nghệ thuật, trật tự và cái đẹp. Những huyễn tưởng như thế không thể nào đứng vững được khi đối mặt với hiện thực. Anh cho tôi số máy nhắn tin của mình, điều mà tôi biết là cấm kị. Trong một thời gian dài tôi thậm chí còn không biết cả tên anh. Mỗi người đều có một cuộc sống riêng, có thể anh chỉ được bình yên, không bị xáo trộn trong mấy tiếng ngắn ngủi làm tư vấn tâm lý. Vì vậy tôi cũng không gọi nhiều cho anh – tôi sợ rằng anh sẽ phải để lộ ra những gì tôi muốn chỉ là những cuộc trò chuyện chơi chơi thỏai mái. Nhưng anh đủ thông minh để biết điều gì đang diễn ra.

Tôi luôn nói “tạm biệt” trước khi gác máy, còn anh, lúc nào cũng chỉ “ừ hữ”. “Anh không nói ‘tạm biệt’ là một thói quen ư? Hay còn có nguyên nhân nào khác?”, tôi hỏi anh. Anh im lặng một lúc rồi mới nói, “Kỳ lạ thật. Chưa hề có ai để ý tới điều đó. Anh không nói ‘tạm biệt’ vì nghĩ rằng tạm biệt là không bao giờ gặp lại nữa”.

Vì anh, vào tháng Tư, tôi đã đăng ký tham gia kỳ thi tuyển sinh sớm vào khoa Trung văn thuộc trường Trung học Sư phạm Bắc Kinh số Hai. Nhưng tôi đã trượt. Tôi và Tiểu Thủy cùng thi, cô ta đỗ, tôi trượt. Tôi chết môn tóan. Trung học Sư phạm Bắc Kinh số Hai chỉ cách trường Đại học Sư phạm có một bức tường, nơi đó có một khu đầy cây cối với hoa hồng Trung Hoa rất đẹp. Hôm đó tôi mặc chiếc váy trắng, dạo bước trong vườn trường Đại học Sư phạm, tự nhủ rằng đây là nơi mà Lam Thảo – tôi vẫn gọi A26 như vậy – từng lại qua, từng sống, và điều đó khiến tôi cảm thấy lòng dạ vừa ấm áp vừa phiền muộn.

Tôi bắt đầu gọi anh thường xuyên hơn. Anh là điểm sáng duy nhất trong những ngày ở lớp chín của tôi, như một niềm an ủi; tôi không muốn mất anh, không thể không nghe giọng nói của anh. Anh gọi cho tôi từ thư viện, và chưa nói được mấy câu đã gác máy.

Anh vẫn nói là anh rất muốn gặp mặt, và tôi vẫn cứ từ chối. Rồi một hôm tôi đã đồng ý. Hôm đó tôi đã phát rồ lên để tìm cho ra một bộ cánh để mặc. Cả một năm ở lớp chín tôi chưa hề mua quần áo mới, và tôi lại béo ra. Tôi mất hết cả tự tin. Tôi chỉ sợ anh không thích cái dáng này. Tôi đã sang hàng xóm mượn đồ, và thử hết cái này đến cái khác – váy trắng, váy hoa, quần bò xanh, quần bò đen – cho đến lúc tôi mụ mị hết cả, hẹn nhau lúc 7 giờ mà 7 giờ 20 tôi mới ra khỏi cửa. Tôi mặc chiếc quần màu nâu chẳng hợp dáng tôi, nhưng lúc tôi ướm thử, đầu tôi rõ ràng đã mê muội. Tôi lên tàu đến ga Tích Thủy, nhưng không dám đến gần bất cứ một người nào, mà chỉ đứng từ xa để nhìn, rồi cúi thấp đầu xuống lặng lẽ nghe bài hát của Hứa Ngụy. Mười giờ đêm hôm đó tôi gọi điện đến nhà anh. Bố anh nghe máy và nói là anh đã đi ngủ.

Ngày hôm sau, tôi bắt đầu gọi số máy nhắn tin của anh, số mà tôi đã thuộc nằm lòng. Tôi muốn nói với anh là tôi yêu anh, không muốn anh rời xa tôi, không muốn anh giận tôi. Tôi chỉ là một cô gái nhỏ, yêu anh mà không nói được nên lời. Tôi muốn thỏa mãn mọi yêu cầu của anh với tôi – nếu anh có, thật đấy. Nhưng chẳng ai trả lời tôi. Suốt cả ngày hôm đó, từ sáng tới tối tôi chỉ làm một việc là bấm số máy nhắn tin của anh, và khóc sướt mướt khi chẳng có cú điện thọai nào gọi lại. Tôi đã mất hết hồn vía bởi vì anh, và tôi thật sự muốn giải thích tại sao tôi không xuất hiện vào ngày hôm đó và nói với anh tất cả những gì ở trong lòng. Tôi nghe thấy tiếng chuông điện thọai kêu mấy lần liền, nhưng mỗi lần tôi đâm bổ ra phòng khách để trả lời, tôi nhận ra tất cả chỉ là trong đầu tôi, và điện thọai chẳng kêu một tí nào. Tôi lục ra địa chỉ của anh và viết cho anh một bức thư, có kèm theo cả những bức ảnh. Tôi chẳng mấy khi chụp ảnh; ngọai trừ những bức chụp từ hồi nhỏ, và tôi gửi tất cho anh. Sau này tôi mới biết anh không hề nhận được bức thư, nó đã bị thất lạc. Như tất cả những thứ quan trọng khác, tôi cũng chẳng biết nó biến đi đâu mất rồi. Lam Thảo, Đại học Sư phạm trước đây chẳng là gì cả trong lòng của em, nhưng từ lúc được biết anh, nó đã trở nên cao quí!

Sau một tuần biệt tăm, Lam Thảo lại xuất hiện. Anh gọi điện thật đột ngột. Lần này nghe giọng anh cảm thấy hơi lạ lẫm. Với cái giọng đã mất đi sự quen thuộc của nó, anh hỏi tôi hôm thứ Sáu đã làm gì.

“Đi học.”

“Không phải. Nếu như anh nói rằng anh giận em vì hôm đó em đã không đến…”

“Em có đến.”

“Có thể em có đến, nhưng anh lại càng bực. Hôm đó anh đã gọi điện thọai, gọi suốt cả ngày, nhưng em đều không có nhà. Nếu hôm nay mà em không có nhà để nghe máy, thì dù em có gọi ai là A26 hay là Lam Thảo đi nữa cũng mặc xác.”

Tôi nói tôi vừa chuyển nhà và điện thọai ở nhà cũ hôm nay mới lấy về. Tôi nói để em xuống lầu gọi lại cho anh. Tôi vội vã chạy xuống. Anh hỏi tôi có yêu anh không, và tôi không biết trả lời thế nào. Tôi nghĩ tôi yêu anh, nhưng cũng chưa hề nghĩ tới việc phải nói ra điều đó với anh. Chẳng lẽ qua những biểu hiện của tôi, anh đã rõ hết cả. Tôi cảm thấy đê mê.

“Hỏi lại em một lần nữa, được không?”

Anh ngừng lại một giây. “Em có yêu anh không?”

“Thật tình cảm vào.”

“Em có yêu anh không?”

“Có, em yêu anh.”

“Nói lần nữa đi, được không?”

“Có, em yêu anh.”

“Thật tình cảm vào.”

“Em yêu anh. Tình yêu của em như chim bay tuyệt mù trên nghìn đỉnh núi.”

Giọng anh nhỏ dần: “Đừng yêu anh.”

Sau đó là thi hết cấp. Tôi đã tốt nghiệp. Chấm hết những năm tháng ở phổ thông cơ sở. Chấm hết tuổi hoa niên ngây thơ nhạy cảm và lộn xộn, và những gì thuộc về năm tháng đó cũng mất theo. Tôi nhận ra rằng cứ mỗi lần ở trước mặt Lam Thảo, tôi không còn là tôi nữa. Điều đó làm tôi đau khổ ghê gớm. Tôi gần như không còn cảm giác thỏai mái, tự do, dễ dàng của một mối quan hệ bình thường nữa. Nhưng tôi cũng chẳng ngại khi nói rằng mỗi lần ở gần anh ấy là một lần tôi hạnh phúc thực sự. Vùng vẫy trong mớ mâu thuẫn đó, tôi cảm thấy càng ngày tôi càng chết chìm thêm một tí. Tôi không còn sức khống chế được tình cảm của mình. Có thể, bởi anh là một người tư vấn tâm lý, nên tôi cũng chỉ là một “bệnh nhân”của anh. Chưa bao giờ anh coi tôi là bạn. Phải như vậy chăng?

Tôi gọi điện thọai để nói tạm biệt với anh. Ngay cả khi nhìn bình nước gội đầu tôi cũng nghĩ đến anh.

Thi hết cấp đã xong; tôi viết thư cho nhiều người bạn thời bấy giờ, rồi đốt nhật ký, và dự định bắt đầu cuộc sống lại từ đầu. Tôi chắc rằng chẳng có mấy ai tốt nghiệp lại ghét cay ghét đắng cái năm lớp chín như tôi. Nói tóm lại, đó là một năm kinh tởm. Tôi đã tưởng cái ngày tốt nghiệp sẽ chẳng bao giờ đến, và nếu bị tra tấn thì cách mà tôi ngán ngẩm nhất chính là phải hâm lại tất cả những gì đã diễn ra. Những ngày đó đã qua, và tôi chẳng thiết gì đến việc hồi tưởng lại chúng.

Một gián điệp hay một thích khách chẳng nên có quá khứ cũng như tương lai, ví thế họ có thể biến mất trong khỏanh khắc. Sát thủ Lê Minh trong bộ phim Thiên thần gục ngã vẫn có một người bạn học cùng tiểu học, và điều đó đã hủy họai anh ta. Cho dù tôi không phải là gián điệp hay thích khách, nhưng đó lại là hai nghề tôi thích nhất, bởi lẽ tất cả bọn họ đều gắn chặt với sự bí hiểm, thông tụê, với lằn ranh mỏng manh giữa sự sống và cái chết. Tôi chẳng phủ nhận rằng tôi rất ưa những trò mạo hiểm.

Tôi đã không thi vào trung học bởi vì tôi đã lựa chọn Trung học Bắc Kinh Số Hai như là nguyện vọng thứ nhất, một điển hình của việc đặt mục tiêu quá xa vời. Dù sao thì cũng chẳng có gì khác biệt, bởi những mơ tưởng của tôi đều nằm ngòai tầm với, và trong tôi là cả một mớ bòng bong. Nếu mà tôi lại có may mắn được bước chân trên nền đất tường Sư phạm một lần nữa, tôi sẽ cảm thấy thế nào? Có lẽ tôi sẽ lại nghĩ về việc mình đã cảm thấy hạnh phúc và tự hào một cách kỳ cục ra sao khi tham gia kỳ thi tuyển sinh sớm. Lúc bấy giờ là mùa xuân, vườn trường đầy những hoa tường vi, hương thơm thoang thỏang; những tán cây, những thảm cỏ,… một cảm giác ngưng đọng của thời gian.

Tôi được nhận vào một trường học nghề, gần bên cạnh Di Hòa Viên. Cách cửa tây trường Bắc Đại chừng năm phút đạp xe. Cũng chẳng cách xa siêu thị sách Hải Định. Lý do chính để tôi ghi tên vào trường này vì nó ở gần Bắc Đại, ngôi trường đại học đã hút mất hồn tôi. Thêm một nguyên nhân nữa là tên trường có chữ “Tây”, tôi thích vậy bởi trước đây ở trường Bắc Đại đã có một thi sĩ tên là Tây Xuyên [dòng sông miền Tây]. Làm sao mà tôi có thể biết được là tôi vừa thóat khỏi hang sói chỉ để rơi vào miệng cọp?

2. KẾT BẠN

Có một bức thư cho tôi ở dưới lầu, trong phòng thường trực. Tôi xem dấu bưu cục thì biết thư gửi trong thành phố và đề tên người nhận là “Xuân Thụ”. Điều đó thật lạ - có người nào lại gọi tôi bằng cái tên đó? Tôi dùng cái tên này trong vài lần đi phỏng vấn cho các tạp chí âm nhạc và cũng không hề để lại địa chỉ. Chợt tôi nhớ ra: trong khi tôi phát ngấy lên trong thời gian học lớp chín, tôi đã gửi một thông báo “Tìm Bạn” cho một tạp chí âm nhạc, và chắc là họ đã đăng nó lên. Việc này đã xảy ra được gần một năm trước! Tôi mở phong bì, quả nhiên là vậy. Anh ta nói là đã đọc thông báo của tôi và muốn làm quen xem có thể kết bạn hay không. Anh ta xưng là Lý Kỳ, hiện là sinh viên hội họa ở Bắc Kinh. Anh ta nói nếu tôi có thời gian xin mời đến chơi chỗ anh ta. Cuối thư anh ta còn viết thêm một câu rất nghiêm túc, rằng anh ta hy vọng tôi có thể là “một người tiên phong trẻ kiểu mẫu”.

Tôi nghĩ lại đến đọan thông báo tôi đã gửi. Tôi nghĩ tôi đã viết rằng tôi thích U2, Hứa Ngụy, Nirvana, Kafka và cả máy tính. Vào khi đó, nói đến Nirvana còn chứng tỏ anh là tay sành điệu chứ chưa phải cũ mèm như bây giờ.

Rất vui, tôi viết thư trả lời và gửi bưu điện ngay, nhưng bức thư trả lời của anh ta mãi mới thấy đến tôi. Phải hai tuần sau nó mới tới. Anh ta nói anh ta mới trở lại sau khi về quê ở Sơn Đông.

Rồi một hôm chuông điện thọai reo, và người bên kia đầu dây nói muốn gặp “Xuân Thụ”.

“Tôi đây”, tôi nói.

“Ôi…” Anh ta thốt lên vẻ ngạc nhiên. “Tôi cứ tưởng bạn là một chàng trai!”

Chúng tôi hẹn nhau một ngày tôi sẽ đến gặp anh.

“Em sẽ đến sớm đấy!”, tôi nói thêm, dù tôi biết rất có thể tôi sẽ đến muộn.

Đó là một buổi sớm thứ bảy mù sương khi tôi lên tàu đến đầm Tích Thủy. Anh nói mình là sinh viên ở Học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn, và chúng tôi đồng ý gặp nhau ở ngay cửa chính. Tôi nhìn kim đồng hồ và thấy rằng tôi đã đến chậm tới mười phút, và thế tôi bước tới, với cảm giác vừa vụng về vừa hối lỗi. Một người đã đứng tựa lưng vào thân cây ở cạnh cổng học viện đang nhìn tôi vượt qua đường, nên tôi rảo bước một chút. “Tôi là Xuân Thụ”, tôi nói. Anh chìa tay ra và chúng tôi cùng bắt tay. Rồi chúng tôi quay đi và cùng cất bước. Có cái gì đó ngượng ngập. Anh chẳng có gì giống tôi tưởng tượng. Tóc anh hơi dài, và nom anh ra dáng một văn nhân đang gặp vận rủi. Anh mặc áo da, da anh rất là trắng, và anh gầy nhom nhom. Tôi cho rằng tôi cũng chẳng giống người mà anh tưởng tượng.

Anh dẫn tôi vào một ngõ hẻm đối diện với một quán băng đĩa nhạc và video cách trường anh không xa. Anh ở trong một căn phòng cho thuê trong một khu chung cư nhỏ nhỏ nhưng có hình tứ giác đậm chất chất Bắc Kinh, không phải lọai chỗ ở mà tôi quen thuộc. Tôi thích những tòa nhà cao, những chỗ thóang đãng, rực nắng.

Tôi cẩn thận bước chân vào phòng anh. Căn phòng hầu như chỉ đủ rộng để chứa một chiếc giường. Trên một bức tường xếp cứng những chiếc băng cassette. Tôi ngườiồi xuống bên mép giường của anh, và chúng tôi nói chuyện này chuyện kia. Anh có vẻ căng thẳng. Căn phòng tăm tối, ẩm thấp, và lạnh lẽo. Lý Kỳ đứng dậy và rót cho tôi một cốc nước. Có một ít ánh nắng mặt trời chiếu vào phòng qua cửa sổ. Thế rồi một buổi sáng hết sức bình thường, chẳng đặc biệt tí nào đã bắt đầu có gì sai lạc, cả tâm trạng và hòan cảnh đều như đang chuyếnh chóang, và tôi nhận thấy rằng mọi thứ đã vượt ra ngòai sự khống chế của tôi. Hoặc có thể chính tôi cũng muốn biết điều gì nữa có thể xảy ra, liệu có dẫn đến hậu quả chết người không. Như tôi đã nói, tôi rất ưa đùa giỡn với mạo hiểm. Vào lúc đó, tôi không hề ý thức được điều gì đang xảy ra với tôi, và tất cả mọi thứ diễn ra rất nhanh, quá nhanh để tôi có thể kịp phanh lại. Như thể là tôi đột nhiên chui vào một bức tranh phong cảnh, và hòan tòan ngơ ngác lạc điệu với khung cảnh xung quanh. Tôi nghĩ Lý đang nói điều gì đó, nhưng vì anh lại đối diện với bức tường, tôi chỉ có thể nghe được bập bõm rằng con người ta nên lắng nghe chính khát vọng sâu xa trong lòng mình, rằng phải thành thật với cái này hay cái gì đó, sau đó là im lặng. Tôi không còn nhớ mình đã nói hoặc làm gì sau đó, nhưng rõ ràng là tôi đã làm gì đó kích động anh, vì anh đã quàng tay ôm lấy người tôi. Anh cởi giầy tôi. Tôi đi bít tất trắng có viền thêu. Chúng tôi cứ ở yên như thế, tay người này ôm lấy người kia, được một lúc thì Lý đứng dậy nói một cách đắc thắng, “Ở đây một lúc, để anh đi lấy cái chăn phơi ngòai kia vào đã”. Anh bước đi ra ngòai và nhanh chóng trở vào với cái chăn. Chúng tôi nằm xuống giường và bắt đầu hôn nhau. Mọi thứ xảy ra như trong mơ.

\*\*\*

“Máu”, tôi nói với anh.

“A…”, anh lấy giấy vệ sinh lau sạch, rồi tiện tay vứt luôn xuống đất. “Em bao nhiêu tuổi?”, anh hỏi, hệt như là nghĩ được gì thì nói đó.

“Mười sáu”, tôi nói dối. Không nói một lời, anh châm một điếu thuốc. Anh trông có vẻ mệt mỏi.

“Anh có bạn gái không?”, tôi hỏi một cách ngẫu nhiên.

“Có.”

Điều đó làm tôi xây xẩm.

Anh nói tên người bạn gái đó là Thái Vân. Từ đó về sau, anh không bao giờ nhắc đến tên cô gái đó mà không nói cô ta là bạn gái của mình. Ví dụ như “bạn gái của anh thế này” hoặc “bạn gái của anh thế nọ”.

Cùng một lúc, tôi vừa chóang váng lại vừa tỉnh táo như thường. Tôi không biết phải mô tả ra sao những gì tôi nghĩ, như khi tôi hắng giọng, tôi nhận ra rằng thậm chí là chẳng có gì đáng nói cả. Lý chẳng có khao khát thật sự được ở cùng tôi; chưa bao giờ trong anh lại nảy ra cái ý rằngi có thể là một người cũng có những suy nghĩ độc lập của chính mình và có nhu cầu biểu lộ chúng.

Vào buổi trưa chúng tôi ra ngòai quán ăn bánh hấp và vằn thắn. Tôi không hiểu liệu có phải Lý đã tập thành một thói quen trong nhiều năm hay không, song anh hầu như chỉ ăn rất ít.

Một ngày trôi qua thật nhanh. Chúng tôi trở lại chỗ ở của anh sau khi ăn, tay tôi nắm tay anh một cách tự nhiên, cảm thấy rằng bởi chúng tôi đã đi đến mức thế này, thì làm như vậy cũng là điều tự nhiên. Nhưng anh ta hơi cau mày nhăn nhó, vì vậy tôi vội buông tay ra, ngượng ngùng. Và một trạng thái khó xử. “Anh có biết rằng”, tôi nói để xóa bỏ cảm giác lúng túng, “em đã từng thuộc được bài thơ Trường Hận ca không? Em có quên một vài câu, nhưng em vẫn còn nhớ được hầu hết…”

Trên đường trở lại ga tàu điện, tôi thả bộ trên những con phố chạng vạng lúc xẩm tối, ánh mặt trời yếu ớt lập lòa trên mặt tôi và mái tóc tôi. Một người bán hàng ngồi chồm hổm trên lối vào ga với một chậu lớn đầy những hoa, trong đó có những lọai tôi thích nhất – hoa hồng và hoa loa kèn. Bây giờ đã là cuối tháng Mười, đây là những thứ tươi mát, lộng lẫy cuối cùng còn sót lại ở Bắc Kinh.

Anh đã gọi lại sau khi tôi về đến nhà. Tôi không nhớ nổi anh đã nói những gì, nhưng sự lo lắng trong giọng nói anh mách bảo với tôi rằng anh sợ rằng tôi sẽ tố cáo anh ra tòa, và anh sẽ phải vào tù. Đúng vậy đấy.

3. LÝ KỲ

Anh ta nói với tôi tên anh là Lý Kỳ. Người Sơn Đông. Nguyên tên là Lý Tiểu Lai. Học tại Học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn. Thích văn học, hội họa, âm nhạc, đã từng lập ra một ban nhạc tên là “Ruột thừa” (với ý là một cái gì đó thừa ra, vô dụng), đã từng biểu diễn ở vài nơi.

Tôi biết rằng những thứ trên đây đọc chẳng khác gì một thông báo tìm người mất tích. Nhưng tôi nghĩ cách tốt nhất là giới thiệu anh càng sát thực càng tốt.

Anh có một cô bạn gái, người cùng thôn; anh đã cho tôi xem ảnh cô bạn gái đó một lần, chẳng có gì đặc biệt, nhưng gây ấn tượng đó là một người biết phải sống như thế nào. Anh cũng cho tôi xem những tấm ảnh họ chụp chung, cả hai đều tươi cười, mà Lý Kỳ trông rất trẻ con, với vẻ dễ mến của một đứa trẻ hư đang nũng nịu với vú nuôi của nó, khiến cho cô bạn gái của anh ta càng có vẻ nghiêm nghị. Một trong số các tấm ảnh đã bị đốt cháy mất một phần, điều tôi có thể thấy rõ từ các vệt đen; phần bị đốt mất chắc phải là hậu quả của một thảm kịch hoặc một xung đột nào đó. Anh nói mối tình giữa họ đã chết. Anh không nói là anh đã từng yêu cô ta, anh chỉ nói, “Anh có thể làm gì được? Anh không thể rời bỏ cô ấy”, bởi vì cô ta đã định tự sát không dưới một lần, và còn nói với anh rằng nếu anh còn quan hệ với người khác hoặc bỏ cô thì cô ta sẽ tự tử. Giọng điệu của anh tỏ vẻ chấp nhận số phận. Với tôi, sự cùng quẫn của cô ta là hạ tiện, nhưng anh lại bảo đó là một mối quan hệ đã bị hỏng, không thương yêu nữa nhưng vẫn vật vã với ý tưởng chấm hết “tình yêu”. Làm thế nào mà một người theo chủ nghĩa hòan mỹ như tôi lại có thể chấp nhận được điều đó?

Lý Kỳ cũng thường xuyên làm thơ. Đó là vào mùa đông năm 1998, khi anh còn chưa thành danh, và hầu bao thường xuyên ở trong tình trạng tệ hại. Phần lớn những bữa ăn trưa, anh thường phải trông vào lòng tốt của người lớp trưởng, mua hộ một bát cơm, rồi lại ăn ké vào phần thức rau và thịt của một người bạn khác. Tiền không có, còn làm gì được. Anh suy sụp. Đó là lý do tại sao thỉnh thỏang anh vẫn có ý định tự sát. Anh một lần nói với tôi rằng anh đã viết xong một bài thơ và muốn đọc chúng cho tôi nghe. Anh thật sự hãnh diện về một bài trong số đó. Bài đó hình như là, “Một con chim bay đến và đậu lại trên ngón tay ta…”, tiếp đến là gì gì đó, cho đến câu cuối cùng thì là, “Con chim thứ ba bay đến làm ta vui mừng.” (Ha, không biết tôi nhớ có nhầm không, đã lâu lắm rồi!). Anh hỏi tôi thấy thế nào, nhưng thật kỳ lạ, tôi chưa bao giờ quan tâm lắm đến thơ của anh. Cho tới bây giờ tôi vẫn chưa rõ điều gì đã thu hút tôi đến với anh. Có thể chẳng là gì cả. Nhưng có ngày nào mà không phải một giấc mộng.

\*\*\*

Một tối Chủ nhật tôi nói với Quả Đống bạn tôi rằng tôi muốn gặp anh ta. Lúc này anh ấy đang làm biên tập viên của tờ Đời sống Âm nhạc. Chúng tôi hẹn gặp nhau trước cơ quan của anh ở cổng Phụ Thành, và tôi đến nơi giữa lúc nửa buổi của một chiều rực rỡ, khi không khí thực mát mẻ, thanh sạch. Quả Đống đang dựa vào bờ tường bao quanh cơ quan anh và chờ tôi. Tôi mặc bộ quần áo hồng bình thường; anh mặc áo jacket xám và quần jean xanh. Tóc anh cắt ngắn, tựa như một thiếu niên ngây thơ chưa tường thế sự. Tôi chạy tới, và hai chúng tôi cùng dạo bước về phía quảng trường Thiên An Môn. Đối với chúng tôi, đó là một chốn thiêng liêng. Lúc này các cửa hàng giải khát hai bên đường đã bật đèn, bầu trời gần như xanh trong, còn lòng tôi lại trăn trở tan nát. Điều vừa xảy ra giữa Lý Kỳ và tôi vào đêm hôm trước vẫn còn in dấu trong đầu tôi, và tôi bị bóp nghẹt bởi một trạng thái mà ngay hiểu được tôi cũng cón không thể, nói gì đến việc mô tả. Điều đó thật tệ hại đến nỗi tôi cảm thấy ngột ngạt khó thở, đầu óc đờ đẫn.

Tôi quyết tâm vào đề. “Quả Đống, em có chuyện muốn nói với anh.”

Quả Đống tỏ vẻ bối rối. Mặt tôi tái nhợt đi khi tôi nói với anh chuyện mà Lý Kỳ và tôi đã làm, từ đầu đến cuối. Anh đã kinh ngạc y như tôi đóan, anh vừa nghe tôi nói vừa tỏ vẻ bồn chồn. Rồi anh nói với tôi rằng anh vẫn còn trong trắng. Có thể vì thấy tôi chân thành, nên anh cũng muốn thổ lộ. Anh nói rằng anh đã phải lòng một cô gái, một nữ hộ lý xinh xắn chừng mười sau hoặc mười bảy tuổi, và cô gái cũng thích anh, cho dù anh chưa thổ lộ với cô tình cảm của mình. “Vì cô ấy còn quá trẻ,” anh vừa nói vừa cúi đầu. “Anh không muốn làm điều gì thương tổn đến cô ấy”. Lúc ấy chúng tôi đã đi đến đại lộ Trường An, và tôi nhận ra rằng nói chuyện với Quả Đống vẫn chẳng hề khiến tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi hiểu rằng điều tôi thật sự mong muốn là nói chuyện với Lý Kỳ, rằng lòng tôi đang cảm thấy trống trải. Hiển nhiên là những gì đã xảy ra là một sự việc ghê gớm đối với tôi, nhưng chẳng một ai có để mà nghe đìều tôi muốn thổ lộ.

Tôi đến lớp học vào thứ hai như thường lệ. Vẫn là con đường ấy, nhưng không khí hình như đã đổi khác. Lòng tôi trĩu nặng, cùng lúc có một thứ gì đó không thể cưỡng được đang làm rối lọan đầu óc tôi. Cái tên Lý Kỳ đã chen vào trong ý thức tôi, và điều đó xảy ra nhanh đến nỗi tôi chẳng có thời gian để mà điều chỉnh. Có cái gì đó ở mãi đáy sâu khiến tôi như ngồi trên lửa đốt, và tôi chẳng thể nào tập trung được vào bất cứ thứ gì đang diễn ra xung quanh, và tôi cũng bất lực không xua nổi những gì đã diễn ra ra khỏi tâm trí, nơi đang đầy ắp những ý tưởng điên rồ, lẫn lộn. Và chúng còn trở nên tệ hại hơn nữa. Tôi sợ rằng những xúc cảm và trạng thái tâm hồn hỗn lọan mà Lam Thảo đã khuấy động trong tôi hồi lớp chín sẽ lại xuất hiện. Nhưng ấn tượng sâu sắc nhất mà tôi thấy chẳng khác nào cái cảm giác chóang váng khi bạn hít phải khói thuốc, ánh sáng mặt trời, nỗi khủng khiếp chói lòa. Tôi thật sự bàng hòang, run rẩy.

\*\*\*

Tôi đi gặp Lý Kỳ vào thứ bảy. Trong lúc cả hai cùng nằm trên giường, anh nói với tôi rằng cô bạn gái cũ hôm qua đã đến gặp anh.

“Đó là Thái Vân ư?” tôi lo lắng hỏi.

“Không phải, một người khác.” Anh châm một điếu thuốc lá, rít một hơi rồi tiếp tục: “Cô ấy đến trường tìm anh. Cô ta gọi anh là Tiểu Lai. Em có nhớ anh đã nói với em rằng trước đây anh đã mang cái tên Lý Tiểu Lai không? Cô ấy đến vào buổi trưa, khi anh không có ở đó, vì vậy lớp trưởng đã chỉ cho cô ấy nơi anh ở. Cô ấy đã đến gặp anh vào tối hôm đó.”

Tôi im lặng lắng nghe không nói một lời. Anh liếc nhìn tôi. “Chỗ này chẳng ấm áp chút nào, em biết đấy, nên anh quyết định dẫn cô ấy đến qua đêm chỗ lớp trưởng.”

“Thế anh ta thì sao?”

“Anh ta đến đây ngủ.”

“Hai người có làm tình với nhau?”

“Dĩ nhiên.” Anh ta có vẻ thực sự ngạc nhiên khi tôi còn hỏi câu đó.

“Sao lại thế?”

“Cô ấy đã cất công đến thăm anh, thật là tội nghiệp, vì thế anh phải làm cho cô ấy cảm thấy được an ủi…”

“Anh cho rằng cách đó khiến cô ta cảm thấy được an ủi?”

“À, anh không muốn làm cô ấy buồn khổ.”

“Thế anh…”

“Cô ấy đã cất công đến thăm anh, đi xa vất vả như vậy, hỏi thăm mãi để đến chỗ của anh. Anh không biết bây giờ cô ấy làm gì… có thể cô ấy là gái làm tiền.”

Trong lúc chúng tôi nằm trên giường, Lý lại châm một điếu thuốc nữa, một vẻ buồn buồn hiện trên mặt anh. Tôi nghĩ đến những tâm sự của mình.

“Anh yêu em không?” tôi hỏi anh.

“Không.” Anh ta nói không chút do dự. “Anh chẳng yêu ai cả.”

Hỡi trời! Trái tim thiếu nữ của tôi! Nước mắt tôi cứ trào ra. Anh ta thẳng thắn đến vậy, trung thực đến vậy, nhưng đó chẳng phải là điều tôi muốn nghe. Cái đèn bàn tỏa ra một thứ ánh sáng vàng câm lặng. Những cái bìa cứng của những album nhạc, những cuốn sách triết học Lý xếp ở phía giường tôi nằm chọc mãi vào người tôi, nhưng tôi cố giữ mình không động đậy, mà im lặng, mặc cho nước mắt tuôn trào.

“Anh xin lỗi.” Lý nói.

“Đừng nói nữa.” Tôi cố ngừng khóc, nhưng chẳng ăn thua gì, và tôi chỉ nằm đó và lau đi dòng nước mắt đau khổ.

\*\*\*

Tối hôm sau, lúc nói chuyện với Tử Dư, người bạn rất tốt của tôi, tôi quyết định hỏi cậu ấy xem có đi cùng với tôi để gặp một người hay không. Tôi không muốn đi một mình. Cậu ta do dự, và tôi nghĩ cậu ta có thể đã lờ mờ đóan tất cả những chuyện này là thế nào. Nhưng một lúc sau cậu ta nói, “Được rồi, chúng ta đi đứng thế nào đây?”

“Đi tàu điện. Đến Tĩch Thủy.”

Chúng tôi chẳng hề nói năng gì trên đường đến ga tàu điện ngầm. Tử Dư là một người biết những câu hỏi nào thì không nên hỏi. Chúng tôi giữ một khỏang cách dễ chịu trong quan hệ, trong sáng và rõ ràng, như nước tinh khiết vậy, cho dù lúc này hay lúc khác tôi thành thật ước muốn cậu ta hỏi tôi một điều gì đó riêng tư.

Khi chúng tôi rời ga tàu điện ngầm, tôi dặn Tử Dư rằng nếu Lý Kỳ có ở nhà thì cậu ấy không cần phải quanh quẩn ở đó. Còn nếu Lý đi vắng, thì cậu ấy và tôi có thể cùng quay về.

Tử Dư nói được.

Cậu ấy luôn luôn nói được, bất kể tôi đòi hỏi cái gì. Kể cả những yêu cầu vô lý. Tôi đã nói rồi, cậu ấy là một người bạn tốt.

Tôi nói cậu ấy đợi ở ngòai khu nhà tập thể của Lý. “Nếu quá năm phút không thấy tớ ra thì cậu cứ về trước.”

“Đây, tớ có cái này cho cậu.” Tử Dư đưa cho tôi một tờ giấy gấp. Cậu ta trông chẳng có gì là khác thường, vẫn điềm tĩnh và vô tư, ngọai trừ một chút khích động hoặc thậm chí có thể là đau khổ trên khuôn mặt. “Đừng mở ra vội, hãy chờ sau khi tớ đi khỏi đây đã,” cậu ta nói, nhịp thở nhanh dồn dập. Tôi nhìn thấy nụ cười đầy răng của cậu ta trong bóng tối.

“Ô kê.” Tôi cầm lấy tờ giấy, vẫn còn âm ẩm từ bàn tay đẫm mồ hôi của cậu ta. “Đợi năm phút. Nếu tớ không ra, cậu cứ việc đi.”

Tôi bước vào sân chung cư. Có một cái khóa trên cửa phòng của Lý Kỳ. Thất vọng và lo lắng tràn ngập lòng tôi.

Tử Dư ngạc nhiên nhìn thấy tôi quay trở ra. “Chuyện gì vậy? Không có ở nhà ư?”

“Không, thế mới là lạ,” tôi nói. “Cậu thử nghĩ xem anh ta giờ này có thể đi đâu?”

“Tại sao chúng ta không chờ một lúc xem sao?” Tử Dư gợi ý.

“Cứ như vậy nhé.” Tôi vẫn nhưngắm chặt tờ giấy còn chưa mở và tựa vào tường. Những vệt sáng mỏng mảnh màu da cam từ đèn đường trượt qua những tán cây đầy bóng tối. Chừng một phần tư giờ sau, chúng tôi nhìn thấy bóng của hai người đang bước về phía chúng tôi.

“Có phải em là Xuân Thụ không?” Trưởng lớp của Lý Kỳ nhìn thấy tôi trước. Tôi bước tới.

“Xin chào.”

“Em đến có chuyện gì?” Lý hỏi tôi.

“Em chỉ cảm thấy muốn đến thăm anh.”

“Thôi, tớ đi đây,” Tử Dư nói, liếc nhìn tôi rồi bước đi. Áo trắng của cậu ấy bừng lên dưới ánh đèn.

Còn lại chúng tôi bước vào phòng của Lý. Tôi đã thở thật sâu để hít ngửi mùi vị của căn phòng, tôi gắng hít thở nhiều không khí ở đây. Mới chỉ có một ngày tôi chưa được gặp mặt anh nhưng lúc ấy tôi đã nghĩ rằng tôi sẽ chẳng bao giờ rời bỏ anh, vì bất cứ thứ gì.

Sau một lúc, lớp trưởng của Lý nói tạm biệt, để lại hai chúng tôi ngồi đối diện với nhau.

“Em đến có chuyện gì?” Lý lại hỏi.

Tôi cười, nhưng không trả lời.

Rồi một lần nữa, tôi lại ngoan ngõan nằm dưới anh, trần truồng, tôi lại nhận ra rằng hai chúng tôi phải làm chuyện này cho đến cùng.

Rã rời, chúng tôi cùng ngủ lịm đi. Vào chừng khỏang mười một giờ đêm, anh đánh thức tôi. “Xuân Thụ, anh xin lỗi, nhưng bây giờ thì em phải về đi.” Tôi trèo ra khỏi giường và mặc quần áo, và anh đi cùng tôi đến ga tàu điện ngầm. Anh vẫy chào tôi từ phía trên, tôi vẫy lại, rồi anh quay người và đi khỏi.

Nhưng khi tôi đến quầy vé, người bán vé trả lời tôi rằng chuyến tàu cuối cùng đã rời khỏi đây khỏang chừng một phút trước. “Shit!” Tôi rủa thầm trong bụng, sau đó thì chạy đuổi theo Lý Kỳ. Anh đang lững thững đi phía trước, tay xách túi ni lông trong có hai quả táo anh vừa mua. Tôi nhanh chóng đuổi kịp anh. “Này!” Tôi bổ đến, bám vào vai anh.

“Anh tưởng em đã đi rồi chứ.” Tôi nhận thấy anh ngạc nhiên một cách dễ chịu.

“Em đến thì chuyến tàu cuối đã chạy rồi,” tôi nói.

“Làm thế nào bây giờ? Mai em còn phải đi học. Anh sẽ lấy xe đèo em về.” Anh cười.

“Không cần đâu.”

Để anh lấy xe đưa tôi về co nghĩa là tôi mắc nợ anh, và tôi không muốn như thế. Cứ thế này tốt hơn, không ai nợ ai cái gì.

Vậy là chúng tôi trở về phòng của anh và ăn táo. Trong khi gọt táo bằng một con dao, anh nói một cách lạnh lùng, “Quay lại thế này là em đã trực tiếp làm tổn hại đến kinh tế của anh.”

“Ý anh muốn nhắc đến táo?”

“Đúng vậy.” Giọng Lý không có vẻ gì là đùa cợt.

“Bố khỉ! Anh không có ý ấy chứ,” tôi nói vui vẻ.

Trước lúc đi ngủ, tôi mở xem tờ giấy đầy bụi bẩn mà Tử Dư đã đưa cho. Tử Dư đã viết những dòng sau bằng nét chữ thanh nhã, nắn nót của cậu ấy: “Đêm nay nhất định có một thảm kịch. Trên đường trở về, sẽ có một vụ nổ trên đường tàu điện ngầm, và tôi sẽ là người duy nhất sống sót. Ha ha, vĩnh biệt mãi mãi!”

Đêm hôm đó tôi nằm trằn trọc ngủ không đẫy giấc. Chúng tôi không làm tình thêm lần nữa. Thực tế, chúng tôi hầu như không chạm vào nhau, và người này càng dịch ra mép giường cách xa người kia càng tốt. Đều cùng chán. Chúng tôi đã mất hứng thú với nhau. Với tôi, còn có thực tế kinh khủng là tôi đã ra ngòai chơi bời suốt cả đêm, cộng với áp lực phải dậy sớm vào hôm sau để đến trường, điều đó khiến tôi lo lắng. Tôi đã khao khát được ở cả một đêm với Lý Kỳ, nhưng giờ đây khi tôi đã có cơ hội, cảm giác ham muốn anh đã bay đi đâu mất. Tại sao đột nhiên tôi chẳng còn thấy tí chút tình yêu nào đối với anh? Kỳ lạ. Tôi cứ nằm đó ngẫm ngợi những ý nghĩ điên khùng ấy. Lại còn Tử Dư nữa – cậu ta đã phải biết điều gì đang xảy ra giữa tôi và Lý Kỳ, và tôi tự hỏi không biết cậu ấy cảm thấy ra sao trong chuyện này. Buồn? Lo lắng cho tôi? Có thật chúng ta chỉ là bạn bè “tốt” hàng ngày mà thôi? Ngày mai tôi biết nói với mẹ thế nào? Đêm qua con đã…tôi thở gấp gáp, dồn dập, miệng tôi khô khốc, tôi trằn trọc, lật qua lật lại suốt cả đêm. Không một giấc mơ. Đây là một trong những đêm dài nhất của đời tôi.

Tôi lên chuyến tàu điện ngầm đầu tiên vào sáng hôm sau và đi thẳng về nhà. Khi mẹ tôi nghe thấy tiếng khóa mở cửa, bà chạy vào phòng khách vừa đúng lúc nhìn thấy tôi bước vào, chuẩn bị sẵn một vẻ hối lỗi, với mặt mũi bẩn thỉu, tóc tai bơ phờ. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi không ngủ ở nhà mà ở ngòai cả đêm, và cơn giận của mẹ ngay lập tức bốc lên ngùn ngụt, mẹ mắng mỏ tôi té tát.

“Mẹ im đi được rồi đấy, con nghe đủ lắm rồi,” tôi cãi lại. “Con mệt lắm rồi, và con cần hai mươi tệ để đi taxi đến trường. Sắp muộn học mất rồi.” Tôi chìa tay ra.

Mẹ tôi đờ người ra mất một lúc, rồi lấy hai mươi tệ ở trong ví ra đưa cho tôi rồi về phòng ngủ tiếp, vừa đi vừa rủa xả tiếp. Tôi chắc đã phải làm mẹ thất vọng lắm, nhưng tôi đã quá mệt mỏi ko sức đâu mà để ý đến điều đó

4. CÔ TỊCH

Trái tim tôi tan nát, nhưng tôi chẳng có băng keo.

- Tiểu Thúy –

Có tuyết rơi vào thứ Bảy, khi Lý Kỳ và tôi ở cùng nhau tại chỗ của anh. Tôi tới vào lúc tám hoặc chín giờ sáng, trời còn chưa sáng hẳn, và anh ở trên giường, chờ tôi. Tôi chui vào dưới tấm chăn ấm bẩn thỉu để trùm kín thân thể lạnh giá của mình. Như thường lệ, anh vòng tay ôm chặt lấy tôi, như sợ rằng tôi sẽ chạy đi hoặc là bốc hơi mất. Chúng tôi chẳng bao giờ có thể kìm nén được ham muốn và dục vọng. Căn phòng tối như hắc ín, nên tôi lén nhìn ra ngòai cửa sổ nơi bầu trời xam xám ảm đạm. Khi tôi thấy khát, tôi vớ lấy cái ca của anh và định uống, nhưng Lý đã chộp lấy nó, đổ luôn nước lạnh xuống đất, rồi rót đầy nước nóng vào ca cho tôi. Anh nói thật là ngốc khi đi uống nước lạnh khi em đang thế này.

Sau bữa trưa, tôi cùng anh đi gặp người lớp trưởng, căn phòng đã khóa cửa, nên sau khi chúng tôi đứng chờ dưới tuyết một lúc thì bỏ đi. Tôi bảo anh nói cho tôi hay sự khác nhau giữa “Punk” và “Grunge” khác nhau thế nào. Vào mỗi tuần, Lý thường cho tôi mượn những đĩa nhạc của các ban như Green Day, Blur, R.E.M., The Pixies và Sonic Youth. Tôi trả chúng lại khi cả hai ở cùng nhau vào thứ Bảy sau đó. Anh cào móng tay vào một viên gạch trên bờ tường, ấp úng giải thích sự khác biệt giữa chúng. Cuối cùng anh nói anh cũng không chắc chắn lắm.

Chúng tôi cất bước trên tuyết trở về chỗ của anh. Tuyết bám trên những cành cây, trước khi bám đầy trên chiếc áo vét của tôi. Mặt đất dưới chân nhanh chóng đổi thành một màu xám ảm đạm, sũng nước. “Tại sao chúng ta không đi dạo một lúc,” tôi gợi ý. Lý không trả lời. Chúng tôi đi đến một cửa hiệu bán đĩa hát và video đối diện với ngõ của anh, nơi những đĩa copy trộm nhạc rock’n’roll Hồng Kông chỉ bán với giá năm tệ một cái. Tôi thậm chí chẳng có nổi năm tệ. Sau một hồi lục lọi hàng chồng đĩa mà cả hai chúng tôi không ai định mua cái nào, tôi nói, “Về nhà thôi.”

“Sao lúc nãy em bảo muốn đi dạo kia mà?”

“Thôi đi vạy,” tôi nói. “Em không thích nữa.”

Tôi không còn hứng thú để đi dạo.

Trở về phòng của anh, chúng tôi trèo lên giường nói chuyện phiếm và xem sách. Anh trở nên rất triết lý. Anh bảo tôi nên chăm chú vào việc học tập, nhưng chỉ nguyên nói đến trường lớp là tôi đã muốn phát điên, cho dù tôi rất hiểu điều anh muốn nói. Chỉ có điều tương lai đối với tôi là một thứ huyền bí; tôi không hề có một ý niệm nào về việc mọi thứ sau này sẽ ra sao. Lý Kỳ muốn rằng tôi phải sống một cuộc sống đúng đắn và không dẫm chân vào con đường của anh. Anh không muốn tôi một ngày sau sẽ có kết cục như anh bây giờ, cô độc một mình nơi đất khách, túng quẫn, thất nghiệp, không sự nghiệp, không tình yêu. Sống nhờ vào tiền bố thí của gia đình. Anh nói tôi nên thi vào một trường Đại học, rồi tìm một công việc kha khá. Hiển nhiên là anh không được sống sung sướng, và sống ở Bắc Kinh khiến anh luôn cảm thấy bất an, vô vọng. Nhưng tôi không phải như thế. Tôi muốn một cuộc sống sung sướng, tràn đầy ý nghĩa. Thế nhưng tôi đã chẳng học hàng gì cả suốt năm lớp chín ở trường phổ thông cơ sở, không tóan, không lý, không hóa gì cả. Có thể là mọi thứ đều do hormone thời trẻ đang tác oai tác quái. Tôi chỉ viết tiểu thuyết, và thầy giáo chủ nhiệm luôn cho tôi là một con điên, chỉ thiếu nước giết chết tôi. Giờ thì tôi lại ghi danh chui vào một ngôi trường tàn bạo khác, nơi tôi phát sợ cả các giáo viên, hiệu trưởng, và tất cả các chủ nhiệm. Quá thu mình trong nội tâm, tôi thấy thật khó để thể hiện bản thân, và càng khó hơn khi giao tiếp. Tôi quá thành thực.

Cô đơn biết bao, nhưng đời là thế.

Lúc này hay lúc khác, tôi để Lý Kỳ đọc một vài đọan văn và bài thơ tôi viết, nhưng anh nghĩ chúng không xứng đáng để anh phải đọc. Có thể đối với anh tôi chỉ là một đứa trẻ. Tôi thực sự chưa bao giờ có một ý nghĩa gì đối với anh. Sau này anh đã nói với một người khác rằng khi đó tôi ăn mặc giống như một thằng bé con.

Triết lý của Lý đại để là mấy câu thế này: “Thượng đế tạo ra sự sống không phải là xuất phát từ lòng tốt, chắc chắn là như vậy, và ban tặng trí tuệ cho nhân lọai chỉ là một hành động ác ý. Tất cả là phi lý. Nếu kẻ nào muốn tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống, thì nói chung kẻ đó đang mắc bệnh khác thường, và Thượng Đế cũng chỉ là thứ chó chết tệ hại khác thường…”. Những từ mà anh thích nhất đại lọai như là huy hòang, phi lý và năng lượng vô dụng. Tính lập dị u ám của anh đã chặn hết mọi khả năng dính mắc tình cảm thật sự đối với một ai khác, đặc biệt là tình yêu. Nhưng kể cả là như vậy, vào thời gian ấy, trái tim tôi hòan tòan gắn chặt với anh. Tôi không gọi anh là bạn trai, vì anh chẳng phải, nhưng khi anh nói về Thái Vân và vẫn tiếp tục nhắc đến cô ta như là bạn gái của mình, đó là một sự hành hạ tuyệt đối. Nhưng điều đó vẫn không nhăn được tôi muốn gặp anh càng nhiều càng tốt, muốn ở cùng với anh. Tôi đến chỗ anh vào mỗi thứ Bảy, mang theo đủ lọai quà bánh, thứ ăn theo người – như ô mai, bánh quy, kẹo gôm, đại lọai vậy. Anh bảo tôi tiết kiệm tiền, và lần sau thôi đừng mang những thứ thế này đến. Nhưng điều đó không ngăn anh lần nào cũng ngườiốn ngấu mấy thứ đó một cách sung sướng. Tôi thậm chí còn vui thích với ý định mua cho anh đệm mới, rồi chăn, rồi vỏ gối. Ngày này đến ngày khác, tôi luôn nghĩ đến việc làm gì đó cho anh, điều khiến tôi cảm thấy hạnh phúc khó tả, phấn chấn khó tả.

Thọat đầu người đần bà tóc bạc bó chân – bà chủ nhà của anh – đưa mắt nhìn chúng tôi như một con diều hâu bất cứ khi nào chúng tôi ra ngòai ăn cơm. Nhưng về sau, bóng dáng của chúng tôi không còn gây chú ý với bà ta nữa, và bà ta đã coi tôi như bạn gái chung sống với Lý Kỳ. Lúc trước bà ta còn coi Lý Kỳ như thằng nhãi ngố, bây giờ thì không dám nữa. Anh nói đùa rằng từ giờ trở đi, mỗi khi tôi đến thì tốt nhất là tôi nên dán một tờ giấy ở cửa, ghi rõ ràng, “Đang bận thảo luận, xin chớ quấy rầy.” Anh cho rằng điều đó thật buồn cười, và đã lấy ra một mảnh giấy, thật cũng là một lọai ngườiốc, viết nguệch ngọac lên đó mấy chữ đại tự, rồi dán lên cửa. “Thế này hay đấy. Sẽ không có ai quấy rầy chúng ta nữa,” anh nói. Trưa và tối chúng tôi thường đi ăn sủi cảo và cháo; có khi ăn mì hoặc vằn thắn. Mỗi thứ bảy chúng tôi đều như thế, và tôi chẳng bao giờ chán.

Sau khi ở cùng nhau, tôi tiếp tục gửi thư cho anh, cho dù anh đã thôi viết cho tôi. Thỉnh thỏang vào giờ học đánh máy, trong cơn bốc đồng, tôi gõ vội trên máy chữ một bức thư với thứ tiếng Anh khủng khiếp. Đối với tôi, điều đó thật lãng mạn, còn với anh, nó có lẽ chứng tỏ tôi ngốc nghếch đến thế nào.

5. BÓNG CHÙA NƠI ĐÁY NƯỚC

Thời gian trôi đi, tôi đã quên mất không nhớ được chính xác những gì Lý Kỳ viết trong bức thư cuối cùng gửi cho tôi. Tất cả những gì tôi nhớ chỉ là tay chân tôi đã tê dại thế nào khi nhận được bức thư. Tôi không thể tin nổi rằng anh đã vứt bỏ mình đột ngột đến thế. Anh nói đến Quảng Châu thăm “bạn gái”, và sẽ qua tết luôn ở đó. Thế mà đồ đểu đó thậm chí còn khuyên tôi nên “chăm chỉ học tập”. Điên giận khôn cùng. Tôi đã bị nghiền nát. Tôi thật sự không phải là yêu anh, tôi thậm chí đã nghĩ đến việc cắt đứt quan hệ với anh, bởi ở cùng với anh chỉ đem đến cho tôi những dằn vặt và sự bất hạnh. Nhưng tôi lại không thể chịu đựng nhưngổi ý nghĩ là không có được anh. Thật khó chịu là anh đã trở thành một phần trong cuộc sống của tôi. Giờ thì chẳng cần nói một lời với tôi, anh đã đi Quảng Châu để đến với một người đàn bà khác, chỉ để lại một bức thư, bỏ rơi tôi ở Bắc Kinh. Tôi không thể chịu được điều đó. Một cảm giác lo lắng, bất an đè nặng lên tôi, và tôi khóc suốt ngày, bơ phờ đến nỗi chẳng làm nổi việc gì. Trong bức thư anh nói để những đĩa CD anh mượn ở chỗ bà chủ nhà, và tôi có thể đến lấy vào thứ Bảy hoặc Chủ nhật. Tính tóan một lúc thì thấy lúc này Lý đã có mặt ở Quảng Châu.

Thứ Bảy tôi đến để lấy đĩa CD. Nếu không phải và mượn đĩa của bạn thì tôi đã chẳng còn bụng dạ nào mà đến nữa. Tôi gõ cửa nhà bà chủ nhà; bà ta mở cửa và đưa cho tôi một túi ni lông trắng. Sắc mặt bà ta chẳng biểu lộ điều gì, nhưng tôi chắc chắn rằng bà ta đã biết rằng Lý đã bỏ tôi trước khi đến Quảng Châu với bạn gái của anh. Bà ta nhất định biết. Và bà ta nhất định là đang cười thầm tôi trong bụng vì cái điều mà bà ta nghĩ đã biết tỏng từ lâu rồi, rằng không đời nào mà Lý có thể lại đi yêu tôi. Làm sao mà anh lại màng đến tôi được? Nhục nhã, tôi cầm lấy cái túi ni lông, rồi bước ra ngòai cổng, lòng nghĩ đến những ca từ của ban nhạc PK 14 –

Mới trẻ trung làm sao, một trái tim nhỏ lệ, mới trẻ trung làm sao, một trái tim trống rỗng, một mùa đông dằng dặc chẳng dừng, một mùa đông khắc nghiệt, mới trẻ trung làm sao, một trái tim nhỏ lệ, tôi ngồi bên song cửa và nhìn anh tiều tụy, tôi là thân vô vọng, tim tôi lệ ứ đầy, tôi vẫn chờ anh đến, chờ anh đến ôm tôi, tôi vẫn chờ anh đến, tim tôi lệ ứ đầy, tôi là thân vô vọng, mới trẻ trung làm sao.

Tôi cùn bơ phờ như thế ở trường, và tôi tiếp tục trượt môn thi về tin học. Cô giáo chủ nhiệm của chúng tôi càng ngày càng không hài lòng, nhưng tôi không biết phải giải thích với cô thế nào.

\*\*\*

Tôi lại đi gặp Quả Đống. Bất cứ lúc nào tôi chán chường, anh lại nghe tôi chê bai và phàn nàn về chuyện bản thân chẳng được dứt khóat. Anh nói tôi là một cô gái có vấn đề, một người tự làm mình bị thương tổn vì quá nhạy cảm và bấp bênh. Chúng tôi đến trường Bắc Đại, nơi mặt đất được phủ đầy là rơi từ những cây ngân hạnh, một tấm thảm vàng chuyển mình đẹp đẽ trong gió. Hạnh phúc biết mấy. Chúng tôi dạo bước bên bờ hồ Vị Danh. Hồ trong xanh tuyệt đẹp. Những người sống ở gần nơi có bóng chùa lung linh đáy nước kia mới hạnh phúc làm sao. “Người ta câu cá ở đằng kia,” Quả Đống thốt lên.

“Có thật không?” Ban nãy tôi vừa nhìn thấy một tấm biển ghi rõ ràng “Hồ nhân tạo, cấm câu cá, bơi lội.” Tôi vội ngậm miệng vì nhìn thấy đúng là phía trước có mấy người đang ngồi chồm hỗm trên bờ câu cá. Một người vừa câu được một con cá nhỏ đang vui mừng hớn hở. Vào lúc ấy, vẻ đẹp lộng lẫy của mái chùa nơi đáy hồ nước bỗng có vẻ nhạt nhòa đi. Quả Đống bảo tôi luôn có một cái nhìn tuyệt đối về mọi vật.

Chúng tôi ngồi trên một chiếc ghế dài, và tôi nói với Quả Đống rằng quan hệ giữa Lý và tôi đã tan vỡ.

“Tan vỡ? Xưa nay hai người đã bao giờ gắn bó với nhau đâu mà nói là tan vỡ?” anh nói với một vẻ chế nhạo. Anh nói rằng tôi chưa bao giờ hiểu được vị trí của mình, nhất là càng không có chỗ trong lòng của Lý.

Tôi ngồi há hốc mồm. Lý và tôi chưa bao giờ là một đôi cả, nên tôi chưa đủ tư cách để nói đến “tan vỡ”. Nhưng đã thế thì tại sao tôi lại khổ sở đến vậy? Trời ạ, sao tôi lại ngu ngốc đến mức này. Tôi lắc lắc đầu, nhưng nín lặng.

Chúng tôi lại bắt đầu nói chuyện về cái chết. Quả Đống nói ước mong lớn nhất của anh ta là có ai đó cho một phát súng vào đầu chết luôn. Nhảy từ một ngôi nhà lầu xuống thì đau lắm, anh nói, và điều đó ngay lập tức đã xua đi cái ý niệm rằng nếu một khi tôi tự tử, tôi cũng sẽ nhảy xuống từ một cái cửa sổ. Tôi chỉ muốn biết làm cách nào đạt được một cái chết ít đau đớn nhất và được tôn trọng nhất. Một câu hỏi hóc búa, rõ ràng là chẳng có lời giải. Chúng tôi lại nói tới Lam Thảo. Anh nói có phải tôi vẫn còn tình cảm với anh ta, bởi vì có vẻ như anh ta vẫn còn hiện diện trong tâm trí của tôi.

“Dĩ nhiên!” tôi nói. “Em nghĩ em vẫn còn nhớ được số điện thọai của anh ấy: 6421XXXX, nhưng không biết có đúng không. Có thể em sẽ gọi thử sau khi chúng mình đi khỏi Bắc Đại.”

Ngay khi nghe đến đó, Quả Đống đã lấy máy cầm tay ra. “Thử gọi luôn bây giờ đi,” anh nói. Tôi ngẩn người ra giây lát. Tôi lui lại vào một góc. Thì cứ thử xem sao. Đã có người nhấc máy. Bố anh ấy nói Lam Thảo không có nhà, rằng anh ấy đã đi học rồi. Điều đó như một nỗi khuây khỏa. Rời máy điện thọai ra, tôi có một cảm giác rất lạ: Lam Thảo gần giống như câu chuyện cổ tích có từ một thế kỷ trước, ấy thế mà tôi vẫn nhớ được tên, được số máy điện thọai của anh ấy. Chẳng khác nào bỗng đột nhiên được mang trở lại vào trong quá khứ xa xôi – thật kỳ lạ! Nhưng tôi không muốn gọi cho anh ấy nữa. Trở lại cái thời Lớp Chín ấy tôi chẳng có chút tự tin nào về mặt trí tuệ tôi ngang hàng được với anh, và tôi nhận thấy cho tới bây giờ điều đó vẫn chẳng có gì thay đổi.

Quả Đống nói với tôi rằng anh ở cùng với mẹ.

Anh có một chiếc máy vi tính ở trong phòng, một điều làm người ta phải ngạc nhiên vào lúc ấy. Anh ngủ trên một cái giường kê rất thấp, anh nói mình dị ứng với độ cao. Tường phòng anh treo đầy kín ảnh, có hai bức rất lớn: một bức chụp anh lúc hai mươi tư tuổi, một bức chụp cô em gái anh lúc mười chín tuổi. Trên giá sách của anh có nhiều tập thơ của Cố Thành, Bắc Đảo, Tây Xuyên và rất nhiều cuốn sách mà tôi thèm muốn.

Tôi đi gặp anh vào một buổi chiều, và một người bạn khác của anh cũng có mặt ở đó. Người đó thấp, gầy, và đen. Quả Đống gọi anh ta là Vương Đồng chí. Ba chúng tôi đang trò chuyện ở bên cổng thì một thanh niên dắt xe đạp đến trước Vương Đồng chí và thì thầm, “Có tí trắng nào không?” Vương Đồng chí ớ người không hiểu anh ta nói cái gì.

“Cái gì?”

“Bột ấy!”

“Không…” Súyt nữa thì Vương Đồng chí chết ngất đi vì sợ! Và quả là vậy, một tay công an đã xuất hiện ngay khi gã thanh niên vừa đi khỏi.

“Cứt! Trông tôi có giống một thằng hít heroin thật không?” Quả Đống và tôi cùng cười nhạo anh ta.

Trở vào trong phòng, Vương Đồng chí bắt đầu nói nhăng cuội về “bọn punk”, rằng bọn đó là một nhóm những kẻ hư vô chủ nghĩa, và quá thể là vênh váo. Quả Đống và tôi đã điên tiết đến nỗi chúng tôi chẳng thể làm gì khác ngòai cười trừ. Thế rồi anh ta lại gọi tôi là “cô bé punk” của anh ta. Cái giọng dạy đời của anh ta làm tôi cáu tiết.

Một lúc sau, một cô gái gọi điện cho Quả Đống và hẹn anh đến quảng trường Thiên An Môn. Quả Đống muốn từ chối, nhưng chẳng biết làm cách nào. Sau khi anh gác máy, Vương Đồng chí hỏi anh rằng ai đó. “Một cô bạn ở Viện Điện ảnh Bắc Kinh,” anh nói. “Khỉ thật, ta cùng đi Thiên An Môn vậy.”

Vậy là chúng tôi đi. Quảng trường ninh ních người. Vô sỉ Vương Đồng chí tiếp tục lải nhải rằng sao tất cả lũ thối tha này lại không ở nhà của chúng nó. Rồi anh ta bắt đầu chọc giận cả tôi. Bất cứ tôi nói cái gì thì Vương Đồng chí phản đối cái đó. Ví dụ tôi nói tôi định mua một cái điện thọai di động, thì anh ta nói, “Cô bé punk à, thứ đó không hợp với bọn punk chúng ta. Bọn ta có máy nhắn tin là tốt lắm rồi.”

Cuối cùng chúng tôi vào một quán bar, nơi bọn họ uống bia, còn tôi uống nước cam. Tôi không nhớ rằng chúng tôi đã ở trong quán rượu bao lâu bởi tôi không để họ nói mấy giờ mấy giờ với tôi. Tôi không nghĩ đến chuyện về nhà. Họ hát karaoke; tôi không hát. Quả Đống hỏi vì sao. Tôi nói tôi ngượng không quen, có thể là sau này.

“Khi nào vậy?” anh hỏi dồn.

“Sau này.”

Vương Đồng chí luôn luôn hát lạc một nhịp tất cả các bài anh ta gào. Và Quả Đống làm một bài lạc hết cả điệu là “Hoa phòng cô nương”. Bọn họ uống rất nhiều. Chắc phải quá hai giờ sáng chúng tôi mới rời khỏi chỗ đó, nhưng tôi cũng không chắc lắm.

Ở bên ngòai gió lạnh, Quả Đống đã hỏi một câu làm tôi muốn điên tiết, “Bao giờ thì em về nhà?”. Tôi lờ anh đi, nhưng tôi cảm thấy bị tổn thương. Có thể anh cũng phát hiện thấy điều đó. Chúng tôi túm lấy một cái taxi và chạy xuống cái đại lộ gần như không một bóng người. Tôi gục đầu vào vai Quả Đống và ôm chặt cánh tay anh. Hai tay tôi giá lạnh. Những ý nghĩ như đang chao đảo trong đầu.

“Có những chuyện em chẳng muốn nói ra một chút nào,” tôi nói.

“Vậy thì đừng nói gì cả,” anh nói để vỗ về tôi.

Cuối cùng, taxi dừng bánh. Thời gian trôi qua vun vút nhưng cũng lại chậm lê thê. Lúc ấy ý nghĩ quay về nhà khiến tôi hãi hùng, bởi vì bố mẹ tôi chắc sẽ giết chết tôi mất. Không nói một lời nào, Quả Đống vòng tay ôm lấy người tôi. Cuối cùng anh nói, “Việc ngày mai thì đợi đến ngày mai hẵng lo.”

Tôi đi được mấy bước, rồi dừng lại và nói, “Nhìn trên kia kìa. Có một ngôi sao.”

“Làm gì còn ngôi sao nào,” Quả Đống nói, ngẩng đầu nhìn lên bầu trời. Bầu trời giống như một bức tranh. Xung quanh chúng tôi, không có bất cứ gì hết ngòai sự tĩnh mịch, một chốn yên lặng. Chúng tôi như một chú bé và cô em gái nhỏ của chú ta đang cùng nhau chầm chậm cất bước.

Lên gác anh mang cho tôi một chậu nước ấm. “Em rửa mặt đi,” anh nói. Rồi anh lại ra ngòai và trở vào với một chậu nước khác. “Để em rửa chân.” Anh nhường cho tôi ngủ trên giường; anh nằm trên ghế sofa.

Dậy sớm tinh mơ vào sáng ngày hôm sau, tôi đọc sách một lúc lâu, rồi ra ngòai và thấy anh nằm ngủ trong phòng lớn. Cái chăn đắp trượt quá nửa ra khỏi giường. Tôi cẩn thận nhấc nó lên và đắp lại cho anh. Anh mở mắt ra. “Dậy sớm thế sao?”. Tôi bê một chiếc ghế đẩu lại bên giường và ngồi xuống. Chúng tôi trò chuyện một chút, hơi dấm dẳn. Tôi nói tôi có thể nhìn thấy con hẻm từ cửa sổ phòng của anh, và rằng điều đó làm tôi nhớ lại cái nơi mà lần đầu tiên tôi đi phỏng vấn một ban nhạc.

Lúc ấy tôi mười bốn tuổi, và tôi mới bắt đầu thích nhạc rock’n’roll. Họ cũng chẳng quá được mười bảy, mười tám tuổi. Đó là vào mùa đông. Hai tay chơi guitar gặp tôi ở nhà ga tàu điện và giới thiệu tôi với cái thế giới ngầm của nhạc rock ở trong căn phòng nhỏ, nhớp nháp, tăm tối của họ. Đấy cũng là lần đầu tiên tôi được nghe nhạc sống. Tôi cảm thấy yêu đến điên cuồng cái không khí bất cần, bần cùng và hơi có phần lãng mạn ở nơi này. Tôi cũng bắt đầu thích anh chàng chơi guitar chính, và sao mỗi buổi biểu diễn, tôi đều tưởng không dứt ra được để về.

Có thể là do chỗ tôi vụng về hoặc tại vì họ còn trẻ và nông cạn, nhưng một vụ cãi nhau đã nhanh chóng nổ ra khi một buổi tối tôi cứ đòi rằng anh guitarist phải đưa tôi ra ga tàu điện. “Lần nào em cũng như thế. Em luôn ỷ lại vào người khác,” anh ta cằn nhằn.

“Thế thì quên đi, em sẽ đi một mình,” tôi nói, mặc dù tôi rất sợ điều đó. Nhưng rồi anh ta nhất quyết phải tiễn tôi ra ga. Trên đường đi anh ta tiếp tục phun ra hàng đống những lời bình luận ấu trĩ, so sánh tôi với những phóng viên khác. Cuối cùng khi anh ta hết chuyện để nói, tôi đã phóng đi rất nhanh. Tôi chưa bao giờ thăm lại họ kể từ đó.

“Về sau thì sao?” Quả Đống hỏi.

Làm gì có về sau. Trừ phi vặn ngược được thời gian về khi tôi mười bốn tuổi. Khi tôi mười bốn tuổi…tôi hình dung ra mình khi đó: tóc cắt ngắn, đồng phục học sinh màu xanh, mỗi ngày mất chừng một tiếng ngồi tàu điện để đi phỏng vấn.

Mẹ Quả Đống dọn bữa sáng cho chúng tôi. Bà là một phụ nữ tốt và hiền, cứ muốn tôi ăn thêm nữa. Tôi rất thích cái không khí như ở nhà thế này và nghĩ đến những gì Quả Đống đã kể về thị trấn quê anh ở Tứ Xuyên. Sau khi đã ních căng bụng, chúng tôi về phòng anh, và Quả Đống đưa cho tôi mượn một đĩa Sao đỏ I, đĩa trong đó có bài “Hai ngày” của Hứa Ngụy. Chúng tôi cùng nghe những ca khúc của Hứa Ngụy và Hồ Ma Cá. “Trời ơi, chúng ta thế nào rồi? Trời ơi, trong con mắt họ, chúng ta là thế nào?”. Chúng tôi cười phá lên những chỗ ca từ sướt mướt. Rồi sau đó là Hứa Ngụy: “Tôi cúi đầu tôi xuống. Tuyệt vọng chảy tràn qua tôi như nước dội.” Tôi sợ phải về nhà. Không hiểu mẹ sẽ coi tôi như thế nào đây?

Đến mười giờ tôi cáo từ. Tôi cần phải đến một trường học đàn. “Đợi đến chiều hẵng đi được không? Ăn trưa xong đã!” Quả Đống đề nghị. Tôi biết anh nói thực lòng, và quả thật cũng rất lưỡng lự, nhưng tôi phải đi. Anh tiễn tôi đến tận nơi gửi xe đạp, và còn dặn đi dặn lại tôi đường đi thế nào.

Lúc tôi tới trường âm nhạc “Hòanh Hòa”, nhạc sĩ Hòang Ánh đang ngồi luyện guitar ở trên tầng thượng. Anh bảo tôi ngồi xuống và thử đàn. Tôi gảy một đọan một cách ngượng nghịu.

“Em đã tập chưa?”

“Rồi.”

Nhưng sự thực thì tôi đàn chưa được một phần của anh. Anh hướng dẫn cho tôi một vài cách, và tôi quyết tâm phải luyện tập thật tốt khi về nhà, để bản thân tôi khỏi phải xấu hổ nữa. Tôi hỏi quê anh ở đâu. “Phúc Kiến,” anh nói, và chất giọng nặng của anh chứng tỏ điều đó. Chúng tôi nói chuyện một hồi lâu. Anh nói rằng khi anh luyện tập ở nhà, tất cả mọi người đều than phiền vì tiếng ồn.

“Anh không mặc kệ họ được sao?”

“Không được,” anh nói với một nụ cười gượng gạo. “Không thể mặc kệ được, bởi đó là bố anh, các anh em anh, mực kệ thì chết.” Anh nói bố anh đến làm ăn ở Bắc Kinh, và rằng anh dự định lập một ban nhạc rock cùng với em trai. Bây giờ tất cả những gì anh phải làm là thuyết phục người em trai.

Đến chiều thì chúng tôi đói muốn chết, nên chúng tôi ra ngòai mua bánh. Tôi tỏ ý sẽ mua vài cái bánh bao. “Cứt,” anh nói. “Thế thì anh còn ra cái gì nữa. Anh mua.” Cũng được lắm.

“Với em anh có vẻ nhút nhát không?” anh hỏi tôi. “Hay rụt rè?”

“Có,” tôi nói.

“Em biết không, khi ở quê, anh không bao giờ như thế này. Mọi người thậm chí còn nói anh là thằng điên, không bình thường. Nhưng anh đã thay đổi ngay khi anh đến đây, thay đổi nhiều đến nỗi chính anh cũng không nhận ra mình nữa. Rụt rè. Ở Phúc Kiến thì anh có đủ mọi lọai bạn bè, ở đây anh chỉ chơi được với một hai người…”

Anh nói rằng lúc đầu tiên đến đây, anh không thể nào nói được tiếng Bắc Kinh, mỗi lần muốn nói phải nghĩ mãi nói từ nào mới đúng. Tôi bảo anh thử nói gì đó bằng âm Phúc Kiến, và anh phun ra cái âm thanh mà tôi nghe nhưng không biết viết như thế nào. Anh bảo tôi rằng đó là từ “chơi” theo đúng khẩu ngữ quê anh . Khi anh thấy tôi cười lăn lộn mãi, anh nói, “Thỉnh thỏang em dường như trẻ hơn tuổi em rất nhiều. Có phải em thật già như lúc em nói hay không? Anh nghĩ em chỉ là một đứa trẻ!” Tôi nhìn anh chằm chằm, tự hỏi không hiểu đây là lời khen hay là lăng mạ. Có thể trước mặt anh tôi đã hành động như là một đứa trẻ con.

“Anh thấy ngạc nhiên rằng ít nhất vẫn còn có một cô bé thú vị, hấp dẫn ở trên đời này,” anh nói.

Tôi đỏ mặt vì phấn chấn.

6. MÙA ĐÔNG CỦA TUỔI TRẺ

Học kỳ đầu tiên ở cấp trung học đã hết để nghỉ hè.

Đương nhiên tòan thể học sinh phải tập hợp trước sân tập thể dục của trường để nghe một bài nói chuyện của giáo viên chính trị to mập dương dương tự đắc của chúng tôi, thầy “Đại Lão Vương”.

“Các phòng nhảy, vũ trường và những nơi tương tự như vậy là cấm chỉ lui tới đối với học sinh. Hiện nay ở bên ngòai có những nơi gọi là ‘Cho bạn học nhạc’ hay là ‘Cho bạn yêu nhạc’, tôi nói với các em những nơi đó chả có gì hay cả. Và không được ra sông trượt băng, bởi tôi nghe nói mấy hôm nay là lại có người chết đuối. Nếu em nào muốn trượt băng, hãy xin phép cha mẹ cho đi trượt ở Nhà thi đấu Thủ đô. Nhà trường này đã từng gặp rắc rối rồi. Có ba học sinh từ phổ thông cơ sở lên, một là Lôi gì đó, một là Na gì đó, và còn… Tôi cũng chẳng nói ra đây làm gì để làm họ phải xấu hổ. Ba học sinh này đã chơi bời suốt trong kỳ nghỉ đông, đêm nào cũng đến vũ trường nhảy nhót, đến khi trở lại trường, kết quả học hành của ba em này sút kém hẳn. Hai em trong số đó trầy trật lắm mới thi vào được bậc phổ thông trung học. Cậu nam lưu ban lại đã xâu lỗ tai, đeo vòng tai và nhuộm tóc vàng – một cậu nam, tôi lưu ý các em! Vầầng, tôi đã đuổi ngay cậu ta về nhà, bởi vì cậu ta đã trở thành một đứa du côn thật sự!”

Hết buổi nói chuyện, cả trường vỗ tay hoan hô.

\*\*\*

Tôi đi một đôi giày bẩn và mặc quần bò xanh bó sát vào hai bắp đùi, đứng dưới cầu chờ Tử Dư. Tôi cứ nghĩ mình đến chậm, nhưng cho đến bây giờ cậu ta vẫn chưa tới. Dưới ánh nắng trắng trắng của mặt trời ngày đông, tôi đứng bên con đường lớn vắng vẻ, tựa người vào chiếc xe đạp cũ, chẳng biết làm gì và cảm thấy mình quá ngu ngốc.

Cuối cùng Tử Dư cũng đạp xe tới trên con đường đối diện, nhớn nhác tìm tôi. Tôi nhìn cậu ta mà buồn cười.

“Hôm nay trời đẹp,” cậu nói mà vẫn cẩn thận đạp xe tới, mắt nhìn thẳng phía trước. Tôi nhìn kỹ vào miệng cậu ta khi cậu ta mấp máy môi.

“Cái gì?”

“Tôi nói hôm nay trời đẹp,”

“Hừm.”

Cả hai đứa chẳng ai biết nói cái gì, nên chúng tôi cứ thế đạp xe vòng vòng.

“Chúng ta đến quán bar Kiệt Kỳ trước đã,” tôi nói sau một hồi im lặng kéo dài. “Ban nhạc của Dương Chí Quốc biểu diễn ở đó.”

“Được. Nếu ở đó thấy hay thì mình ở luôn đó.”

Tôi đóan là cậu ta không muốn bỏ tiền ra mua vé vào cửa ở quán “Con Ong Bận Bịu”. Cậu ta thật ti tiện, và tôi đã chán ngấy cái kiểu đó.

Bả “Kiệt Kỳ” nằm trên đường đối diện với Yên Kinh Hotel, nên chúng tôi vừa đạp xe vừa trố mắt ra tìm khách sạn này. Nhưng chúng tôi không thể tìm ra. Cậu ta cứ nằng nặc rằng hãy còn chưa tới, tận lúc tôi xuống xe hỏi thăm một người, mới biết chúng tôi đã đạp xe qua lâu rồi.

“Chúng ta đành đạp xe quay lại, cậu nghĩ sao?”

“Thôi đừng,” tôi năn nỉ. “Cứ đến thẳng chỗ ‘Con Ong Bận Bịu’.”

Cho đến khi tới câu lạc bộ, lòng tôi sốt sắng chỉ mong sao cho chóng tới nơi, và tôi mong sao được âm nhạc làm cho thỏa thích. Tất cả những gì tôi muốn là nghe nhạc, nhảy nhót, và gào thét. Không có ai ở lối vào dưới lầu. Có thể là cuối cùng cũng chẳng cần vé vào cửa! Càng tốt. Nhưng ở lầu trên, ngay lối vào bar, một người đàn ông miệng cười hi hi đã ngồi bên một chiếc bàn trên đó có tấm biển màu trắng ghi mấy chữ màu đỏ còn tươi nguyên: “Vé vào cửa: năm mươi tệ.” Nhìn vào đó tôi cảm thấy hơi chóng mặt. “Chà, đắt quá nhỉ.” Tôi quay lại nói với Tử Dư.

“Để tôi trả,” cậu ta miễn cưỡng nói. “Cậu làm gì có từng ấy tiền.”

Đó là câu nói cửa miệng của cậu ta mỗi khi chúng tôi phải trả tiền cho cái gì đó. Có thể cậu ta muốn tôi biết ơn cậu ta với cái kiểu tự cao giả dối đó. Tôi lấy tiền ra – cậu ta không nói một lời khi chìa một trăm nhân dân tệ và lấy lại năm mươi tệ tôi đã đưa cho người bán vé. Chúng tôi cùng bước vào trong bar.

Như tất cả các bar khác, chương trình biểu diễn chậm lại đến một giờ là chuyện thường tình. Tử Dư ra mua hai bình nước ngọt. Cám ơn vì không phải là Pepsi, thứ nước chết tiệt uống vào chỉ khiến tôi buồn nôn.

Vì hàng ghế đầu đã hếtchỗ, chúng tôi ngồi ở hàng sau, gần cửa ra vào. Bây giờ chúng tôi phải làm cái gì đó cho hết một tiếng đồng hồ, vì rõ ràng là cũng chẳng dễ chịu gì khi chúng tôi chỉ đưa mắt nhìn nhau. Chúng tôi chẳng có gì để nói với nhau cả. Chúng tôi đã biết nhau quá rõ.

“Thế còn Thiên Tư và những người khác, bọn họ đã đến chưa?” một giọng nói quen thuộc vang lên phía sau. Khi tôi quay lại nhìn, tôi thấy Lưu Phong, một người bạn ở ban nhạc “Động vật máu lạnh”, một ban nhạc rock tôi đã từng đi phỏng vấn.

“Lưu Phong!” tôi gào lên. Cậu ta chạy tới và mỉm cười. “Bạn là…xin lỗi, tôi không nhớ được tên bạn.”

“Không sao!” Tôi cười đáp lại. “Tôi là Gia Phù. Tóc cậu bây giờ ngắn hơn.”

“Ô! Bạn là phóng viên,” cậu ta nói, bắt đầu niềm nở hơn. “Giờ tôi nhớ ra rồi. Dạo này thì bạn làm gì?”

“Vẫn thế thôi,” tôi nói. Chúng tôi trò chuyện trong vài phút, rồi tôi nhìn thấy Tạ Thiên Tiếu, Lý Minh và những người khác cùng ban nhạc. Tóc họ hình như dài hơn.

Tôi bắt đầu nhìn ngắm mọi người qua lại, cố gắng đóan xem đây là con trai hay con gái. Hầu hết đều là các nhạc công chơi nhạc rock, họ mặc quần jean, xanh hoặc xám, cùng áo sơ mi đen. Tôi nhìn thấy một chàng trai bận sơ mi trắng, tuy thế nhưng anh ta vẫn có vẻ giống như một nhạc công, sơ mi trắng đã tiết lộ thân phận sinh viên của anh ta. Tất cả sinh viên đại học bọn họ đều mê màu trắng. Mỗi lần tham dự câu lạc bộ thơ sinh viên, cùng nhau tụ tập trên bãi cỏ, áo sơ mi còn trắng hơn cả tuyết…

Ban nhạc đầu tiên là “Những Cậu bé Dưới đất.” Sáng nay tôi vừa mua album Giác ngộ của họ. Thật là tệ khi họ phải biểu diễn ngay từ lúc đầu, bởi vì cũng phải mất một lúc lâu khán giả mới thực sự hòa nhập. Thực tế là khán giả chẳng bao giờ cuồng nhiệt với họ vào đêm đó.

Tôi và Tử Dư xô đẩy để lên hàng đầu, nơi chúng tôi đứng trong khói thuốc mờ mịt.

Khi ban nhạc thứ ba xuất hiện, tôi kinh ngạc nhận thấy chính anh sinh viên mặc áo trắng nọ lại là ca sĩ chính. Bọn họ hát say mê về tình yêu và lý tưởng, về những nỗi đau trong tim mà những người tình của họ không bao giờ hiểu rõ; sau mỗi ca khúc bọn họ nhận được những tràng hoan hô “cảm ơn và tạm biệt” ầm ầm từ phía khán giả, những người đã nhìn chằm chằm vào họ vô cảm, đợi họ nhận ra rằng có cái gì đó không ổn và đủ sáng suốt để tự hiểu rằng đã đến lúc phải biến khỏi sàn diễn. Nhưng chẳng hiểu vì lý do gì, có thể là do kiếm được một hợp đồng biểu diễn cũng chẳng dễ dàng gì, bọn họ cứ ghì chặt lây nhạc cụ và chẳng chịu rời sàn. Trong khi đó, ca sĩ hát chính vẫn tiếp tục hất tung những mớ tóc vốn-chẳng-dài-gì của mình, còn tôi đành cúi xuống, không thể nào chịu đựng được việc nhìn anh ta lâu hơn nữa.

Ban nhạc “Ruồi xanh” ghi trong quảng cáo không hề thấy xuất hiện. Sau khi nghe thêm những bài hát của khỉ do nhiều ban nhạc kinh tởm nữa trình diễn, đầu tôi cảm thấy như bị lèn chặt bằng bông. Nước ngọt làm tôi thấy phát ốm, còn khói thuốc thì khiến tôi bị đau đầu.

Cuối cùng ban nhạc “Động vật Máu lạnh” mới ra sàn diễn. Ban nhạc mà Lý Kỳ bảo đã làm “mất mặt người Sơn Đông” này đêm nay đã làm họ mở mày mở mặt. Cái áo phông của Tạ Thiên Tiếu, in hình quốc kỳ nước Anh ở sau lưng, phơi ra hai cánh tay giơ xương của anh ta. Dây guitar của anh ta cũng trưng cờ nước Anh. Bọn họ chơi những ca khúc tôi đã từng nghe khi đi phỏng vấn họ, và sau mỗi bài hát đều là những khỏang im lặng kéo dài trước khi khán giả như sực tỉnh bắt đầu vỗ tay ầm ầm. “Đ. mẹ hay quá!” một gã nào đó đằng sau tôi gào lên bằng cái giọng the thé. Tôi nghĩ chắc đó là tiếng của Lưu Phong.

Trong lúc nghỉ giải lao, tôi tìm được một chỗ ngồi ở hàng ghế đầu, khá là dễ chịu, cho tới khi mọi người đứng hết cả lên và tôi chẳng còn nhìn thấy gì nữa. Vì vậy nên tôi ngồi hẳn lên thành ghế, chân để lên chỗ ngồi. Tử Dư ngồi hẳn lên bàn, chân thõng xuống sàn. Đột nhiên tôi nghe tiếng một anh chàng gần đó nhắc đến cái tên Giang Hi, và còn nói rằng đó là một nhà thơ tuyệt diệu.

“Có phải anh nói tới Giang Hi chuyên viết trên báo Âm nhạc và Đời sống?” Tôi hỏi anh ta. Anh ta nhìn tôi, mắt kính lóe sáng. “Đúng người đó đó! Bạn quen anh ấy? Anh ấy là một thi sĩ lớn! Hay khủng khiếp, hơn những người như Y Sa nhiều.”

“Tôi thích Y Sa,” tôi độp lại.

“Bạn biết anh ta?”

“Anh ấy là biên tập viên tờ Bạn văn ở Tây An, đúng không nào?”

“Bây giờ anh ta đang có mặt ở Bắc Kinh.”

“Anh nói sao?”

“Ngày mai anh ấy sẽ đọc thơ ở bar Hòang Đình.”

Mấy phút sau, anh chàng bốn mắt đó bưng cốc bia ngồi bên tôi nói, “Bạn học ở đâu vậy?”

“Bắc Đại.”

Anh ta nhìn tôi nghi ngờ. “Năm thứ mấy?”

“Năm đầu.”

“Chuyên ngành nào?”

“Báo chí.”

Anh ta nhìn tôi nghi ngờ ra mặt. “Bạn ở phòng số mấy?”

“Tôi ở ngọai trú,” tôi giải thích, nhưng rồi không nhịn được nữa tôi phá lên cười. “Tôi học trung học năm đầu.”

“Chẳng phải bạn vừa nói đã học đại học?”

“Đùa chút thôi,” tôi nói. “Còn anh?”

“Anh học ở Bắc Đại…”

“Cứt đái thật!” tôi rủa thầm trong bụng. Anh ta chẳng giống thế một tẹo nào, chẳng có cái vẻ đó. Thấy tôi cứ nhìn chằm chằm, Bốn Mắt bèn nói, “Thôi được, mình ở Trường Nghệ Thuật Quân đội.” Rồi anh ta cho tôi xem quần, chiếc quần quân nhân, và tôi phải thừa nhận, đó là bộ quân phục rất đẹp. Rồi anh chàng còn chìa thẻ sinh viên ra. Tôi vẫn chưa thực sự tin anh ta lắm nên tôi nhìn kỹ bức ảnh. Đúng anh ta thật.

“Em đi một mình à?”

Tôi do dự một lát rồi chỉ vào Tử Dư. “Em đi với bạn.”

“Ồ!” Anh ta rụt tay lại và đã định nói cái gì đó nhưng lại thôi. Điệu bộ rất ranh mãnh.

Tôi vẫn còn nhức đầu, nên tôi ra ngòai cho thóang. Bên ngòai trời rất lạnh, tôi đóan chừng đã quá nửa đêm rồi. Tôi chỉ ở ngòai vài phút rồi lại trở lên lầu. Khi tôi đến bên bàn, Bốn Mắt lại bước tới.

“Anh là Thạch Quân,” anh ta nói. “Còn em?”

Tôi nghĩ một lát. “Đây, để tôi ghi cho anh.”

Anh ta chuyển đến một cuốn sổ địa chỉ với những trang giấy đã ghi đầy những tên người. Tôi tìm một chỗ và ghi tên tôi. Tôi dừng một lát rồi thêm cả số điện thọai.

“Lâm Gia Phù,” anh ta đọc.

“Ở đây nói chuyện không tiện,” anh ta nói. “Chúng ta ra ngòai một lúc nhé?”

Trong lúc đi xuống lầu, tôi nói, “Thật không thể chịu nổi cái ban nhạc vừa rồi! Lúc nào cũing tình yêu thế này, tình yêu thế kia làm tôi muốn phát điên!”

“Một cô bé mười lăm tuổi thì biết gì về yêu đương?” anh ta hỏi từ phía sau tôi.

Tôi để ngòai tai.

“6684 XXX,” anh ta giở cuốn sổ địa chỉ ra và đọc. “6684, đây là đường dây quân sự, đúng không?”

“Vâng.”

“Vậy bố em chắc phải ở bộ phận hậu cần.”

“Cũng chẳng rõ lắm, nhưng tôi nghĩ ông ấy thuộc Trung đòan Cảnh vệ Trung ương.”

“A, ai đã viết cái gì đó trên chiếc xe đỗ ở đằng kia.” Anh ta nói đúng, có một lô chữ nghĩa viết đầy lên chiếc xe.

“Muốn viết gì không?” anh ta nói.

“Không.”

“Thế thì để anh.”

Anh ta thò tay ra viết mấy chữ “em Gia Phù” lên cửa kính xe.

Chúng tôi lại đi tiếp.

“Em nặng bao nhiêu cân?” anh ta hỏi.

Tôi biết trả lời thế nào đây? “Gần đây tôi chưa cân. Có thể ngày mai sẽ cân xem sao.”

“Không cần.” Anh ta ôm lấy tôi từ phía sau và nâng tôi lên. Tôi đá và giẫy giụa.

“Em cũng nặng ra trò đấy!” anh ta nói. Nặng hì cứ nói nặng, cầi gì phải nói thêm “ra trò.”

Anh ta buông tôi ra, nghiêng đầu xuống, và trong lúc tôi còn ngỡ ngàng, anh ta đã hôn tôi. Tôi quá đỗi là kinh ngạc, tôi tứ điên lên. Tôi vùng ra, trỏ một ngón tay vào anh ta. “Sao anh…”

“Sao anh…” Thạch Quân nhại lại tôi, rồi cười.

Tôi tiếp tục bước đi, giận dỗi. Anh ta không nói năng gì, và rất lâu sau đó, không ai biết phải nói năng thế nào. “Chuyện như vậy….Tại sao anh lại làm thế?...” Tôi thở dài nói. Phản ứng lại của tôi như thế thật là quá chậm.

Lúc anh ta hôn tôi lần thứ hai, tôi nói nhẹ nhàng, “Em thậm chí còn chưa biết anh.”

“Em biết bây giờ đây, “ anh ta nói và đưa tôi đến một con hẻm.

Chúng tôi ôm nhau, nhưng tôi bị lạnh cóng. Cái của anh chọc thẳng vào đùi tôi, cứng như đá.

Sau một hồi, Thạch Quân ủ rũ nói, “Trong một lần hội thảo văn học, Vương Sóc đã nói, ‘Tôi không chịu để chị đưa vào tròng đâu, tôi sẽ đưa chị lên giường’.”

Bạn thân mến, thân mến của tôi, sao đến bây giờ anh mới đi vào vấn đề chính?

\*\*\*

“Trời lạnh quá rồi,” anh ta nói. “Chúng ta nên đi lấy áo khóac.”

Trời lạnh đến tê cóng, nên chúng tôi trở lại quán bar.

“Có thật anh ở Trường Nghệ thuật Quân đội không?” Tôi hỏi.

“Đúng! Sao vậy?”

Chẳng sao cả. Tại tôi muốn anh.

Khi chúng tôi lên gác, Tử Dư vẫn còn ngồi bên bàn. Cậu ta vừa nhìn tôi tiến lại gần vừa lộ ra một vẻ cô đơn.

“Khi ban nhạc 43 Đường Bào Gia len sàn diễn, hơn một nửa khán giả đã bỏ đi,” cậu ta nói.

“Thật ư?” Tôi cười. “Tôi thích anh chàng chơi keyboard gầy giơ xương của bọn họ.”

“Vì sao vậy?”

“Anh ta trông rất chảnh với vẻ lả lướt như vậy.”

Trên đường về nhà chúng tôi đều yên lặng. Tôi đã muốn nói lại cho Tử Dư nghe những gì đã diễn ra, nhưng tôi chẳng biết phải bắt đầu thế nào.

Tôi nghĩ ngợi miên man đủ mọi thứ kỳ quặc vào đêm hôm đó, nhưng tôi biết rằng lần sau khi đến câu lạc bộ, mọi thứ vẫn bình thường như chưa có gì xảy ra.

7. GIẢI QUYẾT

Lý, những dòng này là tôi dành cho anh!

Có một lọai cảm giác làm tôi buồn thảm

Và cả đời tôi vẫy vùng trong cảm giác đó

Tôi nghĩ đến nó lúc tôi đi xe, và tôi uất hận

Tôi chẳng biết làm thế nào diễn đạt

Tôi chưa bao giờ là một nhà thơ.

Thật là tôi chỉ muốn giết anh

Và cho anh biết

Rằng tôi muốn giết anh

Tôi đã biết tỏng mọi thứ anh làm

Một ngày nào đó tôi sẽ giết anh

Cứ đợi đấy.

Một ngày sau hôm khai giảng, tôi nhận được một cú điện thọai bất ngờ của Lý Kỳ. Một nghìn triệu điều muốn nói ứ tràn trong đầu tôi, mãnh liệt nhất không ngòai câu “Tôi Đ. mẹ anh!” Nhưng tôi đã kìm lại được. Anh ta nói anh ta đã trở lại thành phố rồi, y như là anh ta đã làm điều gì ưu ái cho tôi vậy, y như là mới chỉ hôm qua chúng tôi vẫn ở bên nhau. Trời ạ, tôi ghét điều đó kinh khủng.

Cuối cùng thì anh ta loanh quanh hỏi thứ Bảy tôi có bận không, rằng anh ta muốn tôi đến chỗ anh ta. Thô bỉ. Nhưng tôi nghĩ rằng rút cuộc cũng đã tới cái ngày tôi có thể kết thúc được một số chuyện.

Sau khi gác máy, tôi nhận ra rằng tôi cười tóet đến tận mang tai. Điều đó thật sự làm tôi ngây ngất. Trời ơi! Tôi đã từng mong ngóng biết mấy cái ngày anh ta trở lại Bắc Kinh, tôi đã trông đợi cú điện thọai đó biết chừng nào….

\*\*\*

Sáng sớm. Như tất cả các buổi sáng thứ Bảy trước đây. Tàu điện ngườiầm đến ga Tích Thủy. Suốt ba tháng ròng rã, tôi đã đi chuyến tàu này vào mỗi sáng thứ Bảy để gặp anh ta, nôn nóng, hy vọng một cách sợ hãi hòng giữ được mối quan hệ. Còn bây giờ, lại là một thứ Bảy nữa, lại một cuộc đến thăm nữa.

Tàu điện ngầm từ từ lăn bánh, nhưng tôi bình tĩnh như thường. Tôi đã từng chờ đợi lâu đến thế, thêm một vài giờ nữa có ý nghĩa gì đâu.

Tôi yên lặng cất bước trên cầu thang dẫn tôi lên tầng mặt đất, rồi đi xuôi về phía bên trái của con phố, quan sát mọi người ngược xuôi hối hả. Trong lòng tôi cùng một lúc vừa tự mãn thích thú lại vừa thấy mất mát thế nào đó. Nhưng tràn ngập lên tất cả vẫn là cảm giác chắc chắn rằng lần này tôi đang kiểm soát được tình hình. Qua Bảo tàng Từ Bi Hồng, rồi trường của anh ta. Đi tiếp nữa, đến con hẻm nhỏ qua cửa hàng bán băng đĩa.

Mày hãy tựa vào tường thở cho lại sức. Mày bước vào khu chung cư; trong sân không có một bóng người, nhưng mày vẫn thảng thốt. Như sợ có ai đó bắt gặp. Mày gõ nhẹ nhẹ vào cánh cửa. Cửa mở, mày lẻn vào. Mắt gặp mắt, và mày thật ra cảm thấy một chút ngượng ngùng. Cái cảm giác thấp hèn đã quên đi nhiều ngày lại tự nhiên bột phát không ngờ nổi. Mày chó chết thậm chí còn súyt buột miệng nói “Chào anh,” nhưng anh ta thậm chí còn không nhận ra sự có mặt của mày. Sau khi lướt nhìn qua, anh ta nhắm mắt lại và quay người ngủ tiếp. Cơn điên giận vì bị rũ bỏ như vậy sẽ làm mi hối tiếc đến đờ dại. Màynhư bị treo lơ lửng trong không trung, nhục nhã, nhưng lại như lần vừa rồi, tất cả những lời nguyền rủa lại vẫn chẳng ra khỏi , miệng mày.

\*\*\*

Ngay khi cửa mở, mày rút dao ra và xông vào đâm hắn. Nạn nhân của mày không kịp phản ứng. Ha! Ha! Ha! Mỗi nhát đâm kèm theo một tràng cười khóai trá trong khi máu hắn phun ra đỏ lòm trên mặt mày. Cuối cùng thì mày ngã nhào vào vũng máu đó. Mày nhìn thấy cuộn giấy vệ sinh đã lau đi máu trinh tiết của thân con gái mày. Mày lấy giấy đó chùi máu trên con dao, giật mạnh cho cửa mở, rồi bỏ đi. Cuối cùng thì mày cũng làm được cái gì đó cho bản thân mày.

\*\*\*

Sự thật là, khi tôi nhìn thấy Lý, tôi không chỉ không chửi được câu nào, tôi cứ đứng đấy lắp bắp và lẩm bẩm, hệt như là thay vì phải giải quyết vấn đề, vấn đề lại giải quyết cho tôi. “Ngồi đi,” anh ta nói, trỏ cho tôi cái chăn anh ta đang đắp ở trên giường.

“Không, cảm ơn,” tôi trả lời.

Tôi nhìn cái ba lô treo trên tường, rõ ràng là cái anh ta mang theo đến Quảng Châu. Tôi không thể chặn nổi ý nghĩ về anh ta và bạn gái anh ta khi làm chuyện đó. Dĩ nhiên là họ làm tình. Ý nghĩ làm ngườiực tôi thắt lại, có cái gì đó mềm mềm đang bò lần lần dưới xương sườn tôi.

“Làm sao anh bỏ đi Quảng Châu mà không nói với em một câu?” Tôi hỏi anh ta.

“Thọat đầu anh đâu có định đi, kể cả vào ngày anh mua vé tàu. Anh cố gửi trả lại vé, nhưng khi anh gọi đến nhà ga hỏi, họ nói phải chịu khấu trừ năm phần trăm giá gốc, tổng cộng là năm mươi tệ. Anh thấy thế thì tệ quá, nên mới đi.”

“Anh đến đó thì nhất định là rất tuyệt rồi.” Tôi nói vẻ châm biếm.

“Ờ, đúng là rất tuyệt.”

Khi tôi mường tượng ra Thái Vân tươi cười hạnh phúc khi nhìn thấy anh ta, nhìn thấy những cử động thầm kín của họ lúc họ làm tình, vẻ buồn bã bịn rịn trong mắt cô ta lúc anh ta rời đi, tôi gần như nghẹn thở vì tức giận. Chuyện đó và cái điệu bộ tự cho mình là đúng của anh ta khi vẫn nằm trên giường súyt nữa làm tôi nghẹt thở. Anh ta thực sự đã vui thú lắm.

“Thật cũng chẳng dễ dàng gì cho Thái Vân, ở Quảng Châu có một mình, đến Tết cũng không có tiền về, thì anh cũng không về được. Anh không muốn làm cô ấy buồn.”

Cao thượng biết bao.

Tôi vẫn thấy khó khăn để nghe được giọng của Lý, và bây giờ thì tất cả những gì dịu dàng mà lúc ban đầu tôi cảm thấy đã biến mất. Tôi vẫn hy vọng anh ta nói điều gì đó có cảm xúc, kể cả gọi tôi là con ngốc nếu anh ta muốn. Nhưng không, không có một từ nào được cất lên từ cá nhân thâm trầm này, nhà “nghệ sĩ” này. Anh ta thậm chí cũng chẳng ra khỏi chăn, anh ta chỉ nhìn tôi với đôi mắt từ tốn đó. Tôi thật chẳng làm được gì. Sau này, khi tôi nhớ lại, tôi nhận ra rằng thái độ của anh ta thật sự chỉ là thờ ơ hòan tòan; Cứ việc tự nhiên, mi kích động mặc xác mi, chẳng bận gì đến ta. Nếu mi gào thét những thứ tục tĩu vào mặt ta, thì ta sẽ làm cái gì đó có thể để xoa dịu mi, bởi vì ta tuyệt đối lãnh đạm.

Tôi ngồi đó trong căn phòng tù túng ấy của anh ta ngày hôm đó, tự hỏi tôi lại đến đây để làm gì. Với tất cả cái không khí này, nổi cơn tam bành đập phá sẽ là một chuyện ngu xuẩn, nhưng tôi cũng chẳng thể nào ngăn được cái nụ cười nửa miệng lố bịch nó hiệ trên mặt tôi, giống như một kẻ du côn hiếu chiến.

Lý nói tôi tốt nhất là hãy thay đổi tính cách đi.

A A, Đ. mẹ anh! Anh nghĩ anh là của quý đúng không? Tôi làm gì là việc của tôi. Ai cần anh hạ mình để ban phát cho tôi những lời thông thái? Tôi sẽ rồ dại chừng nào tôi muốn.

Sau đó, tôi đi xuống phố và chỉ muốn đánh nhau với một người nào đó. LÀm sao mà tôi lại có thể dính líu với một kẻ như thế? Tôi đi tìm một chàng trai tử tế thì đã bị dính ngay với một tên rac rưởi,một bậc thầy đánh bài chuồn.

Từ cái thời điểm mà kẻ du côn giẻ rách này xuất hiện trên đường phố Bắc Kinh, đã có rất nhiều người tốt bụng giơ tay ra giúp đỡ. Nơi mảnh đất trung tâm nghệ thuật của đại lục này, hắn thuê phòng bằng tiền gia đình chu cấp, xơi chực cơm nhờ tiền của các bạn. Còn ở nhà quê thì đã có hàng đống các cô gái bị lừa và mê hoặc bởi cái “lý tưởng” giả mạo của anh ta, quấn quýt quanh anh ta để chờ đợi… Với tâm lý ăn trên ngồi trốc và bản chất khố rách áo ôm, kẻ vô lương tự nhận mình là nghệ sĩ này chẳng làm được việc gì có giá trị ngòai chuyện ăn cho đầy miệng và chờ mặt trời lặn. Làm thế nào mà hắn ta lại có can đảm để mà sống tiếp.

Từ cái hôm mà tôi bước chân một cách khó chịu vào trong căn phòng của anh ta rồi đến khi tôi bỏ chạy vì sượng sùng,tôi chưa bao giờ nói ra hai điều mà tôi dự định sẽ nói: “Có phải thật ra lúc nào anh cũng chỉ chơi bời tôi?” và “Tôi Đ. mẹ anh!” Nói những thứ ấy có thể là thô thiển; nhưng không nói ra cũng có thể chẳng hay hớm gì hơn, vậy có lẽ tôi nên cứ việc thẳng thừng mà nói tọet chúng ra. Không hiểu thứ khỉ gió gì chảy trong người tôi? Tôi, một con ngốc chó chết? Tất cả những cơn điên giận của tôi bị xì hơi vì sự thờ ơ của Lý Kỳ, vì cái khả năng của hắn – chỉ làm cái cần và đủ để kết thúc sự việc, không hơn. Tôi là kẻ bại trận.

Khi tôi về tới nhà, tôi đọc lại tòan bộ những bức thư tôi gửi cho Lý, mà anh ta đã trả lại tôi. Bức thư đầu tiên mà tôi viết; bức thư tiếng Anh ngô nghê mà tôi gõ trong lớp đánh máy chữ học kỳ trước; bức tôi viết một tuần trước khi nhận được lá thư cuối cùng của anh ta trong đó tôi thổ lộ tất cả những khao khát, những kế họach… trong số chúng còn có cả thư của Thái Vân viết cho anh ta, chắc anh ta đã để lẫn vào. Bức thư được viết ngay ngắn bằnb bút chì, về lần đầu tiên bọn họ rời xa nhau, trong đó có dòng này: “Khi tàu lăn bánh khỏi sân ga, em thấy cả anh cũng đã chảy nước mắt…” Đó là bức thư tình ướt át, giống như những bức thư tình mà nam nữ cuồng nhiệt thường viết cho nhau. Tôi đọc bức thư đó rất kỹ và cuối cùng cũng đốt nó cùng với tất cả những bức thư của tôi.

8. NHÀ TRƯỜNG

SINH CHẲNG ĐÚNG THỜI

No recess.

You’re in high school again.

- Nirvana, “School”

Trung học Tây X, cái trường tôi đã cố hết sức để rời bỏ, và sợ rằng có lẽ tôi chẳng bao giờ ra được. Trong hơn hai năm rưỡi dầm mình ở đó, tôi cảm thấy như là tôi đa bị tiêu tán hết tât cả nhiệt tình và sức lực tôi có. Kể cả đến cái ngày tôi biết rằng tôi sẽ không bao giờ phải trở lại đó nữa, nó vẫn tràn vào những giấc mơ của tôi và biến chúng thành những cơn ác mộng.

Tôi đẩy chiếc xe đạp vào sân trường vào ngày đầu khai giảng và ngay lập tức đụng phải hai giáo viên chủ nhiệm, một người tên Lý và người kia tên là Vương Bụng phệ. Họ đều cười mỉm, nhưng tôi có thể thấy đó chỉ là nụ cười điệu bộ, và nom họ hệt như một đội giám sát. “Này, này, cô kia! Mang xe ra ngòai rồi hãy lại vào trường!” Vương Bụng phệ nói. Tôi làm gì đây? Hòan tòan bối rối, tôi đẩy xe đạp lùi ra cổng và quan sát xem các học sinh khác vào trường thế nào: Tất cả bọ họ ai nấy đều cúi đầu trước các giáo viên và chào họ như “Em chào thầy, cô ạ!” Các chủ nhiệm liền “hiền từ” chào lại. Cả hai bọn họ, một nam một nữ, đều nắm vững kỹ thuật vẫy vẫy tay của các vị lãnh tụ, một cặp xứng đôi. Tôi đã hiểu rõ. Nuốt giận và dẹp hết xấu hổ, tôi lại đẩy chiếc xe đạp vào trong, “Em chào thầy, cô ạ!” Bọn họ cười. “Chào em.” Tôi ghê tởm đến mức tôi tưởng như sắp nôn ọe.

Học phí ở đây rất cao – một nghìn ba trăm tệ - cộng với các khỏan phụ phí khác thành tổng cộng gần hai nghìn tệ, một số tiền lớn hơn cả ba năm học phí của tôi ở phổ thông cơ sở. Học phí chó chết cao đến nỗi tôi đã tự nhủ sẽ phải học thật tốt. Những lời hòanh tráng cứ thế từ từ trào lên trong người, luẩn quẩn một lúc, rồi biến đi đằng nào sạch.

Các đợt kiểm tra vào buổi sáng và buổi trưa trong tháng đầu tiên là để phục vụ cho việc học tập nội qui của nhà trường, một truyền thống từ lâu nay. Mỗi học sinh học năm đầu tiên, không có ai ngọai lệ, đều được phát một cuốn sổ hai mươi bốn trang, mà chúng tôi phải học thuộc vào buổi sáng và sẽ được kiểm tra vào buổi trưa. Tên đầy đủ của nó là “Điều lệ quản lý học sinh của Trường Trung học Dạy nghề Tây X Bắc Kinh,” và nó được chia thành mười một chương – Giới thiệu, Tiêu chuẩn cá nhân, Hành vi đúng đắn, Học tập trên lớp, Họat động ngọai khóa, Thói quen vệ sinh, Tài sản cá nhân, Sĩ số, Xếp hạng học sinh, Phần thưởng, Thi hành kỷ luật – cộng với các phụ lục sau: (1) Đánh giá và chọn lựa lớp xuất sắc, học sinh “ba tốt” và cán bộ xuất sắc; (2) Đánh giá hành vi hàng ngày của học sinh; và (3) Đánh giá hành vi hàng ngày của lớp.

Tố chất chuyên nghiệp của cán bộ giao tiếp đối ngọai văn thư là:

Tôn trọng kỷ luật và giữ gìn bí mật; phải chăm chỉ và học tập tốt; phải mỉm cười chào mọi người; ăn mặc phù hợp và có tư cách; cử chỉ khoan thai và nho nhã.

Làm chủ được hòan tòan các kỹ năng hướng nghiệp; kỹ năng ăn nói mạch lạc dễ hiểu; kỹ năng giao tiếp hòa nhã, thân ái; kỹ năng thảo các lọai công văn trơn tru, đúng mực; thành thạo các lọai máy (gồm cả đánh máy tiếng Anh và tiếng Trung); tương đối hiểu biết văn phong và thư pháp; kỹ năng tốc ký và lưu trữ văn bản.

Khi tốt nghiệp, những chứng chỉ sau đây sẽ được trao: Văn thư, Đánh máy, và Sọan thảo văn bản.

Thậm chí còn có một bài thơ về hành vi đúng mực được ai đó trong ban giám hiệu “sọan” thêm vào, rất có thể là hiệu trưởng Phan, một dạng người độc nhất vô nhị:

Phong cách, vẻ người, tối ư quan trọng.

Đứng ngồi nghiêm chỉnh, chân không khùynh khùynh.

Bước đi đĩnh đạc, không ngả không nghiêng.

Tư thế tự nhiên, không làm ra vẻ.

Đối xử nhiệt tình, thăm hỏi cung kính.

Thái độ hòa nhã, không được cãi nhau.

Biết dưỡng biết tu, khiêm nhường lễ phép.

Eo thẳng bụng thóp, tập hợp đứng nghiêm.

Không cần điểm trang, mặt mày sạch sẽ.

Hợp với cơ thể, áo quần phẳng phiu.

Nhu mì như mèo, lịch sự, có học.

Tự nhiên đầu tóc, không giống chó xù.

Chí hướng cao xa, nghĩ điều tử tế.

Ngoài ra còn có thêm một số những qui định hòan tòan không thể hiểu nổi: Không được phép vào phòng học của các lớp khác (điều 7 trong Qui định Học tập trên lớp); Cấm chỉ học sinh trường khác đến cổng trường đưa đón, nếu phát hiện ra, sẽ xử lý kỷ luật học sinh được đưa đón (điều 11 trong Qui định Học tập trên lớp); Học sinh phải ăn trưa tại trường, không cho phép ra ngòai mua thức ăn (cũng qui định trên); Học sinh muốn được về nhà ăn trưa, phải có đơn xin phép của phụ huynh, và phụ huynh sẽ phải theo dõi họat động trong thời gian buổi trưa của học sinh (cũng qui định trên); Học sinh được về nhà ăn trưa phải có thẻ ra vào đề thường trực dễ bề kiểm tra (vẫn theo qui định trên). Và còn có những khẩu hiệu như “Ngăn nắp là kỷ luật”. Không la cà ở các hành lang; thư từ không được gửi về trường; thậm chí nghỉ có lý do hoặc nghỉ ốm cũng đều bị trừ điểm thi đua. Mỗi tháng đều có thi kiểm tra và không có thi lại…

Nhưng lượng bài vở lại không nhiều, và có rất ít bài tập về nhà. Ở phổ thông trung học năm đầu tiên gần như là để thư giãn, hưởng thụ đời sống. Còn ở trường trung học nghề, áp lực thi cử còn nhẹ nhàng hơn nhiều. Mọi thứ ban đầu bao giờ cũng dễ dàng. Tuy nhiên, vẫn có hai môn học khiến chúng tôi phải lộn tiết: môn Nghi thức xã giao cùng môn Tư thế và Dáng điệu. Hiệu trưởng Phan thân chinh dạy môn Nghi thức xã giao. Nếu ai đó nhìn vào khuôn mặt nhợt nhạt như ma của bà ấy lâu một chút, bà ta liền trông giống như một con vật – một con hồ li. Còn đến giờ Tư thế và Dáng điệu, chúng tôi phải mặc quần áo thể thao bó sát người, và chẳng bao giờ có đủ thời gian giữa các tiết học để thay quần áo ra rồi lại mặc quần áo vào. Chúng tôi căm ghét chuyện đó.

9. LỚP HỌC ĐẦU TIÊN (SỐ 6) CỦA TÔI

Cuộc sống của tôi trong năm đầu tiên đó là một chuỗi những khởi đầu mới. Mọi thứ trôi qua nhanh hơn cả khả năng thích ứng của tôi. Không khí vùng ngọai thành phía tây thật trong sạch. Bầu trời trong xanh mỗi ngày, như bạc. Thầy chủ nhiệm lớp đối xử với tôi rất tuyệt vời bởi vì tôi đã nổi tiếng trong trường là học sinh xuất sắc – tôi làm thơ, tôi vẽ tranh, tôi tổ chức các họat động, và tôi quyết chí tích cực học tập để không lãng phí ba năm của tôi ở đây, kể từ khi tôi nuôi ý định vào được trường Đại học tôi mơ ước – Bắc Đại. Sau khi hai tiết học cuối buổi chiều kết thúc, tôi và Tạ Tư Nghê cùng một số bạn gái khác đạp xe về nhà. Bây giờ là mùa thu, mùa hòang kim ở Bắc Kinh. Những khi đẹp trời, không khí trong vắt, đường nét của những ngọn núi chân trời phía xa hiện ra trong tầm mắt, và chúng tôi hát bài ca của Thẩm Khánh: “Ơi trời ơi bầu trời xanh, ở trên trên mặt trời đỏ…”. Một niềm vui xa xưa, trẻ trung bao trùm lên cả bọn. Điều đó tựa như một tuần trăng mật ngắn ngủi trước khi bắt đầu một cuộc hôn nhân dằng dặc. So với những ngày tháng sau đó, thì đây là thời kỳ đẹp nhất trong đời học trò của tôi.

Bất cứ lúc nào có thời gian tôi lại đến trường Bắc Đại hay Siêu thị sách Hải Định. Bắc Đại. Tuyệt đẹp. Nói tóm lại là như vậy. Tạ Tư Nghê bảo đó là một công viên. “Còn đẹp hơn một công viên nhiều”, tôi nói một cách tự hào. Vào lúc đó, Bắc Đại thậm chí còn đẹp hơn so với hồi mùa thu tôi đến đó chơi khi tôi học phổ thông cơ sở năm cuối cùng. Đang có một triển lãm ảnh của “Hội Đại bàng núi” cộng với đủ mọi lọai bán hàng làm từ thiện, những quán chiêu mộ thành viên mới cho các câu lạc bộ. Một lần nữa, tôi lại cảm thấy rõ ràng rằng giá như trên đời này có khi nào tôi được thuộc về nơi này (tôi đã không còn nhấm nháp cái ý nghĩ rằng Bắc Đại sẽ thuộc về tôi nữa), tôi sẽ hạnh phúc tột cùng.

Chỉ có hai mươi bảy học sinh trong lớp của tôi, hai hai trong số đó là con gái. Năm con trai trong lớp là tỉ lệ thấp nhất trong trường. Nhưng cả năm đều đặc biệt – bọn họ đều tích cực, hài hước, và có thể nói thao thao bất tuyệt. Và bọn họ, tất cả, đều có một chút rầu rĩ.

Chúng tôi nộp 120 tệ để ăn trưa và được nhận một cái thẻ. Không phải lọai thẻ ăn có thể dùng để ném nhau được trong các trường đại học, chỉ là những miếng giấy mỏng mà một thành viên của hội học sinh trường sẽ kiểm tra mỗi lần vào ăn. Và nếu bạn quên phiếu ăn, thì, hà hà, không có cơm cho bạn xơi đâu, và chớ có chửi rảu lãnh đạo nhà trường. Và bạn cũng chẳng hơi đâu mà đôi co với họ rằng tất cả mọi người đều đã phải trả tiền ăn để ăn cơm ở trường, bởi vì bạn nói thế cũng chỉ phí hơi. Bạn ăn hau không là việc của bạn, nhưng kể từ khi bạn đã vào học trong trường này, thì bạn nhất thiết phải tuân theo qui chế. Thọat đầu có một số học sinh không thể hiểu nổi phiếu ăn thì có tác dụng gì. Không có gì cả, bọn họ được trả lời như thế, nhưng tốt hơn cả thì cứ liệu mà mang theo khi đi ăn cơm trưa; còn nếu bạn làm mất phiếu, thì phải xì ra 5 tệ để được thay phiếu khác. Vì nhà ăn của chúng tôi nhỏ đến thảm hại, chỉ đủ cho mấy lớp thay phiên nhau ăn. Chúng tôi phải xếp hàng trên sân bóng rổ, chờ đến lượt mới được vào ăn. Khách quan mà nói, cơm ở đây cũng không tệ, có hai món, một rau một thịt, và cứ ba ngày đều đặn thì hai ngày chúng tôi ăn màn thầu, một ngày ăn cơm. Thỉnh thỏang chúng tôi và phải cát và sạn trong bát cơm, nhưng chuyện đó đâu có gì ghê gớm, kể cả đôi khi vớ phải một mảnh kính hoặc một cái đinh nhỏ cũng chẳng làm ai trợn mắt.

Sau khi khai giảng chừng một tháng, lớp số 6 của chúng tôi có thêm một học sinh mới. Vào giờ kiểm tra buổi trưa, thầy Vương bước vào lớp với một cô gái. “Đây là Đỗ Viện. Từ nay bạn là thành viên của lớp số 6”. Cô gái mới tự giới thiệu về mình bằng một giọng trầm và rè. Cô ta nói cô ta thích khiêu vũ và nghệ thuật, và tất cả chỉ có vậy. Nói chuyện trước đám đông xem chừng làm cô ta mất bình tĩnh.

Cô gái mới chiếm được vị thế ngôi sao ngay lập tức. Tất cả học sinh trong trường chúng tôi đều phải để tóc ngắn, còn con gái để tóc kiểu buộc lửng sau gáy. Cô ta cũng để tóc ngắn, nhưng lại chia thành bím sang hai bên. Chúng tôi tất cả đều mặc đồng phục, nhưng cô ta lại quàng quanh cổ thêm một cái khăn đốm nâu, mà cũng chẳng đắt đỏ gì hơn những cái bạn có thể mua được ở góc phố. Nhưng cái khăn lụa đó đã thu hút sự chú ý của chúng tôi chẳng khác gì miếng nam châm. Và bắt đầu trở thành mốt. Và cho dù các lọai khăn sa-tanh, khăn lụa của chúng tôi có thể đắt hơn cả của cô ta đi chăng nữa, thì với cô ta cái khăn ấy vẫn có vẻ hợp hơn, tự nhiên hơn. Thực tình thì tôi chưa bao giờ gần gũi với cô ta. Cô ta là một sự bí ẩn. Cô ta không tham gia vào bất cứ buổi tập quân sự nào cùng chúng tôi. Ai đó nói cô ta là người Tây An, và cô ta sống ở Bắc Kinh với người ông.

Cô ta làm tôi nhớ đến một số những nhân vật mà tôi đã từng hư cấu ra, và trong rất nhiều dịp tôi đã ngỡ rằng cô ta chính là người con gái chỉ tồn tại trong những giấc mơ của tôi.

\*\*\*

Nhà trường yêu cầu mỗi cấp học tổ chức một họat động nội khóa với một chủ đề riêng. Chủ đề của học sinh năm thứ nhất là “Tôi yêu nghề của mình.” “Gia Phù! Việc này tôi giao cho em,” thầy Vương nói với tôi. Vậy là tôi nhờ Tử Dư chế cho tôi một băng nhạc làm nhạc nền, gồm các giọng hát của La Đại Hữu, The Beatles, Queen, Úc Đông và Cao Hiểu Tùng, rồi tôi chép những trích đọan trong tiểu thuyết nói về nhà trường, tập trung vào các trích đọan ca ngợi tuổi thanh xuân. Các học sinh khác cũng ghi tên tham gia, nhờ có từ 5 đến 10 điểm thưởng cho mỗi tiết mục trình diễn, và sô diễn đã thành công rầm rĩ. Đỗ Viện biểu diễn một điệu nhảy và không phải là chỉ đến tận hôm ấy mọi người mới thấy rõ eo của cô ta nhỏ thế nào. Cô ta nhảy với thân hình tuyệt đẹp đó, và cái dải ruy băng thắt quanh eo cô ta mảnh đến nỗi tưởng như có thể tuột ra bất cứ lúc nào. Dĩ nhiên, là nó chẳng bao giờ rơi cả. Giáo viên chủ nhiệm cấp học và hai giám khảo, đều là nam, nhìn chằm chằm vào cô ta, cười ngóac miệng tận mang tai. Nhưng cô chủ nhiệm của tôi thì nhìn tôi mà không nhìn cô ta, bởi vì tôi là học sinh cô ưng ý nhất, là học sinh tài nhất của cô.

Thỉnh thỏang nhà trường cũng tổ chức một số họat động khác, theo cái câu phổ biến lúc ấy là “thực hành khái niệm”. Mỗi lần theo một chủ đề rõ ràng, như là “thực tập báo cáo quân sự” hoặc là “hội thi tri thức”. Vấn đề là tôi bắt đầu nhận ra rằng các học sinh trong trường tôi cực kỳ kém hiểu biết. Ví dụ như, trong cuộc thi về hiểu biết, nếu bạn hỏi một câu thơ cổ điển “Thượng thiên hạ địa nhân hòang tuyền/ Lưỡng xứ mang mang giai bất kiến” là của ai viết, những học sinh năm thứ ba được hỏi sẽ ngồi đó im như thóc cho tới lúc một ai đó sẽ thốt lên rằng thật sự có một câu thơ như vậy chăng. Nếu một người trong số họ cố gắng trả lời được một câu hỏi, “Lòai chim nào nhỏ nhất trên thế giới?” thì cả hội trường đã bàn luận sôi nổi. Trời đất! Học sinh trường chúng ta kiến thức phong phú như vậy đó! Thật là kỳ lạ! Trong hòan cảnh như thế tôi đâm ra chán ngán. Chẳng có gì đáng gọi là một trường văn hóa.

Ngày nào cũng phải đến lớp dần dần trở nên rất mệt mỏi, tất cả những gì tôi muốn làm khi về tới nhà là ngủ - một thứ xa xỉ mà tôi không có nổi. Vào mùa hè sau khi tốt nghiệp phổ thông cơ sở, tôi đã phỏng vấn bốn ban nhạc rock cho một tạp chí âm nhạc, và bây giờ tôi phải mau chóng viết những cuộc phỏng vấn đó ra thành bài đăng báo. Và tôi phải tập guitar để không bị tụt hậu. Thêm nữa, mỗi một học sinh năm đầu lại được yêu cầu viết một “Tự truyện”, một dạng giống như “Hồi ký” khỏang hơn một nghìn từ. “Tôi muốn xả láng nghỉ ngơi, tôi chẳng thiết sống nữa, tôi cảm thấy như muốn nằm xuống và không bao giờ thức dậy nữa…” Họ sẽ giết chết tôi nếu tôi dám viết như vậy.

Đạo đức giả là lựa chọn duy nhất của tôi: “Cuộc sống thật tươi sáng và ngập tràn ánh nắng, thế kỷ hai mươi mốt, một thế hệ sải bước vào thế kỷ mới, tương lai…” Mi phải chớt nhả chó chết như vậy đó.

10. HỒNG GIÀ TRONG VƯỜN HỒNG

Một mùa xuân đã đến và lại sắp đi.

Một mùa xuân nữa lãng phí.

Họ mới vừa ngừng cấp khí nóng, và tôi vẫn còn mặc quần áo mùa đông. Tôi ghét bị lạnh. Trải qua cái mùa mà nhiệt độ tuy tăng nhưng không khí vẫn còn giá lạnh khiến tôi tưởng như chết đến nơi, mặc dù vậy mùa đông vẫn là mùa tôi thích nhất. Tiểu Dương ở ban nhạc “Những cô em vô đạo” nói rằng cậu ta gần đây có một núi việc, rằng mỗi ngày của anh ta đều kín đặc, và tôi đã rất vui khi nghe điều đó. Những người nhiều sức sống với vô số việc để làm thì tốt nhất là nên như thế. Còn tôi chẳng có gì đặc biệt để làm, ngọai trừ thỏa mãn những trò kỳ quặc của tôi và đọc sách. Có đến mất tuần liền, cứ mỗi chiều thứ năm, tôi vội vàng đạp xe về nhà để được xem truyền hình phát sóng tiết mục Very English, hy vọng rằng sẽ có vài tiết mục nhạc rock mà tôi thích. Đó là thứ duy nhất phá vỡ chuỗi ngày buồn chán của tôi.

Tôi không phải là lọai người đặt ra những mục tiêu cho cuộc sống. Chưa bao giờ. Và kể cả có một lớp vải màu hồng trước mắt, thì tôi cũng chẳng thể nhìn thấy được tương lai.

\*\*\*

Có mưa phùn vào sáng thứ tư, và sau khi tỉnh dậy, tôi ngồi lì trên giường với quần áo ngủ xộc xệch, chẳng muốn động đậy…Làm gì đây? Tự do thực sự chưa bao giờ tồn tại trong thế giới này…Liệu tôi có nên chuyển trường?...Hay là bỏ học?...Hoa cỏ mùa xuân, những ngọn gió của mùa hè, hay mặt trời lặn khi mùa đông…Đó là những suy nghĩ ngốc nghếch của một cô gái trẻ u sầu…Cuối cùng tôi cố lê ra cửa, biết rằng mình sẽ bị muộn. Chỉ mất một giây là tôi biết điều mình sẽ làm. Tôi đạp xe ngang qua Hiệu sách Phương Chu rồi đạp ngược lại. Hiệu sách chưa mở cửa, vậy nên tôi đạp tới bưu điện trên đại lộ Tô Châu. Vây quanh tôi là những tiếng chuông xe đạp, dường như chỉ có tôi là con người vô tư lự. Tôi nhặt số tháng Ba của tạp chí Học sinh Trung học tại bưu điện và xem lướt qua. Tôi dừng mắt tại một bài thơ của một anh chàng tôi đã gặp tại quán “Con Ong Bận bịu”, một “nhà thơ trẻ” của Trường Nghệ thuật Quân đội – Thạch Quân. “Chuyện xảy ra đêm đó chẳng phải thứ ta nên nói ra”, anh ta viết vậy. Thật là buồn cười! Thực tế anh ta còn dùng những từ như là “ái tình” và “trụy lạc”. Chẳng có ý gì là mỉa mai. Tôi thấy muốn gọi điện thọai cho anh ta, để tặng anh ta mấy câu thơ này: “Một bài thơ chó chết, một nhà thơ chết tiệt.” Nhà thơ Y Sa đã nói: trong vườn hồng, một cây hồng già như hắn lúc nào cũng là kẻ thù của rock’n’roll.

Sáng hôm đó tôi đã định gọi cho vài đứa bạn nhưng lại thôi. Tôi muốn bọn chúng thấy tôi đọan tuyệt với cái hình tượng khốn khổ, bấn lọan, và tôi đi ăn sáng, rồi kéo tôi đi xả hơi với một quyển sách hoặc một tí nhạc nhẽo. Trong khi thực tế thì bọn chúng sẽ cáu tiết vì bị làm phiền, và sẽ lải nhải với tôi những câu hỏi dạng như vì sao tôi không đến trường, và kết thúc bằng hàng lô hàng lốc những điều hay lẽ phải vào tai tôi.

Ngày hôm đó vì bỏ học, tôi bảo mẹ viết giấy xin phép, và vì cô chủ nhiệm thiên vị tôi nên chẳng có chuyện gì cả. Nhưng rồi các ngày tiếp theo, tôi lại càng thấy ghê tởm trường lớp, và thường đến muộn hoặc bỏ học, đến nỗi nhà trường phải thiết quân luật, bắt tôi trình ra ba thứ mới được vắng mặt: giấy xin phép của gia đình, giấy chứng nhận của bác sĩ, và một đơn thuốc, không có ngọai lệ.

11. THỔN THỨC YẾU LÒNG

Càng ngày tôi càng chán nói chuyện và mọi hình thức tự biểu hiện. Tôi làm tất cả mọi điều có thể để tránh tiếp xúc với những kẻ ngớ ngẩn.

Tôi ra ngòai đi dạo với Quả Đống. Thọat đầu là đến công viên Địa Đàn, nơi mà anh phỏng vấn giọng ca rock và nhạc sĩ Phác Thụ vài hôm trước. Trời hơi buốt, anh cởi áo bò đưa cho tôi. Chúng tôi đến chỗ cái ghế băng nơi anh thực hiện phỏng vấn, và Quả Đống bảo với tôi rằng vào hôm đó Phác Thụ đã viết ra vài ca khúc trên đất, nhưng bọn tôi chẳng ai tìm thấy chúng nữa, dù đã nhìn ngó rất kỹ.

Tôi nhắc đến tên của một nhà phê bình âm nhạc. “Em không biết sao? Ông ấy mới tự tử rồi,” Quả Đống nói.

“Vậy sao?” tôi kêu lên. “Chuyện đó như thế nào?”

“Anh chẳng biết.”

Tôi thực sự ngưỡng mộ sự can đảm của người đàn ông đó, và nếu biết rằng ông ấy đang muốn tự sát thì thay vì cố ngăn cản ông, tôi muốn có một cuộc nói chuyện hay và dài với ông. Tôi không biết tại sao nhưng tôi giữ cái ý tưởng thô thiển rằng bất kỳ ai khinh miệt cuộc đời, ai chỉ nhìn cuộc sống như một đống cứt, ai thấy cuộc đời là vô nghĩa, chẳng mang đến điều gì ngòai sự chịu đựng triền miên thì chẳng còn sợ hãi gì, và can đảm…tóm lại là người trải đời. Đó là điều khiến tôi hưng phấn. Tôi, một kẻ bi quan đến tận xương tủy. Quả Đống có lần đã viết một bài luận mà tôi tình cờ vớ được vào một ngày mưa trên tầng cao nhất của Trường Nhạc Hòanh Hòa; nó ở trong số cũ của một tạp chí âm nhạc. Dưới đây là một đọan:

Mỗi lần rời khỏi nhà, tôi đều kiểm tra chìa khóa phòng, rồi sổ địa chỉ ghi hàng đống số điện thọai của tất cả những người tôi quen trong thành phố, rồi những cái đĩa mềm với tất cả những bài viết, bản thảo, rồi máy nhắn tin, và thẻ xe búyt. Nếu bất kỳ thứ gì trong số đó thiếu thì tôi không thể ra khỏi nhà được. Nhưng rồi, một lần khi tôi lên tàu trong một chuyến đi xa, tôi nhận ra rằng không một cái gì trong những thứ đó là tuyệt đối quan trọng.

Đôi khi tôi biết một người nào đó qua đời, và tôi buồn đau cho người chết và cho người thân của họ. Nhưng người chết đã không còn nữa, và đã mang đi cùng với họ tất cả mọi ký ức, trong khi những người thân mà họ bỏ lại sau lưng một ngày nào đó cũng hết sầu thương và bắt đầu quen với cuộc sống mới không có mặt họ. Chẳng khác gì một hòn sỏi ném xuống mặt hồ, những gợn sóng sẽ lan ra lan ra xa nữa cho đến một khi chúng biến mất. Vào những lúc như vậy, một giác ngộ đã đến với tôi, rằng sống trên đời này cũng không phải là điều tuyệt đối cần thiết.

Sống trên đời không phải là điều tuyệt đối cần thiết.

Những bài viết của Quả Đống hiện nay tôi không thích lắm. Anh ấy đã mất đi khả năng chuyển những tình cảm thông thường thành bài viết nghiêm túc. Còn trong những tác phẩm trước đây, sự chân thành sâu sắc của anh làm người ta đau đớn, khích động. Anh nắm bắt được vẻ đẹp của những gì hoang vắng và hư vô. Hiện thực thì làm người ta thất vọng, cho nên tôi thấy cái cách mà phần lớn đàn ông và thanh niên cứ mê mẩn khư khư bám chặt lấy cuộc sống thật là khó hiểu. Tại sao họ lại thích sống đến như vậy? Khi tôi thấy bài viết của Quả Đống, tôi nhấc máy điện thọai và gọi cho anh, bởi anh là người đàn ông đầu tiên tôi từng biết thực sự chán ghét cuộc sống. Tôi thích thế. Có thể là vì tôi bẩm sinh là người quá mẫn cảm, nhưng tôi khao khát tìm kiếm một tinh thần tử tế.

\*\*\*

Chúng tôi ra ngòai đi ăn, và khi chúng tôi đã ở trên taxi, một cơn mưa nhỏ bắt đầu đổ xuống; nó hiện ra thật rõ qua ánh sáng đèn neon phía sau. Chúng tôi vào một tiệm fast-food, ngồi vào bàn gần bên cửa sổ. Sau khi đồ ăn được mang ra, Quả Đống hỏi tôi những chuyện ở nhà thế nào.

“Với em là tra tấn, với họ là phá phách.”

Một lúc sau tôi bắt đầu nói về chuyện đi phỏng vấn, và tôi đã xúc động đến mức bắt đầu khóc. Tôi kể với anh về cái lần tôi đi phỏng vấn ban nhạc Khai Trí Hãng, cô đơn và chẳng hề biết mình thật sự đang làm gì, và rồi đột nhiên tôi không kể được nữa. Quả Đống đưa cho tôi một cái khăn giấy, và tôi nói, “Đừng nìn em!”

Anh cười và, cùng một lúc có vẻ vừa mệt mỏi vừa quan tâm, anh nói, “Anh ghen với em. Đã lâu lắm rồi anh không khóc. Em đã trưởng thành lắm.”

“Không, em không,” tôi đáp.

“Vậy cuộc sống với em sẽ rất nặng nề.”

“Em sẽ không sống lâu đâu.”

“Vậy em định sống trong bao lâu đây?”

“Ai biết được? Nhưng ít nhất cũng phải sang thế kỷ hai mốt.”

Anh nói tôi đòi hỏi quá nhiều ở cuộc sống. Nhưng tôi phải thế nào để đòi hỏi ít?

Khi chúng tôi bước lên tàu điện, Quả Đống đột ngột nói, “Em đang học ở trường trung học nghề phải không?”

Ánh mắt tôi lóe lên.

“Vâng, em học ở trường trung học nghề, nhưng em muốn vào trường Bắc Đại. Anh có cho đó là điều không thể? Em muốn trở thành một phóng viên hạng nhất. Và em phải đến Bắc Đại.”

Quả Đống cúi xuống nhặt lên một cái phong bì. “Đây.” Anh nói, “cái này cho em. Chắc chắn em sẽ thi đậu vào trường. Bắc Đại chính là cái trường dành cho những người như em. Nếu em còn không vào được thì còn ai vào được. Cô em mẫn cảm.” Tôi mở phong bì. Bên trong là bức ảnh Hứa Ngụy trong buổi biểu diễn ngày mùng tám tháng tư cùng với ba bức ảnh quảng cáo phóng to của anh ta.

\*\*\*

Tương lai làm tôi sợ. Tôi không muốn đau khổ. Nhưng đau khổ và niềm vui với tôi có khác nhau gì mấy. Những khi tôi được sung sướng thì cái giá phải trả lại là mặt trái của nó. Cho nên cách duy nhất để tránh đau khổ là vứt bỏ luôn cả niềm vui ra khỏi đời tôi. Tất cả rút lại vào một từ: Cái Chết! Không còn cảm giác. Miền đất cực lạc. Niết bàn. Tôi muốn hư vô tuyệt đối.

Vậy mà tôi lại khóc khi sắp đi hẹn hò mà không có quần mới và giày đẹp.

Tôi khóc bởi không mua nổi cái đàn guitar điện giá 1500 tệ.

Căn phòng của tôi trống trải. Không bạn bè. Tôi ghét những buổi chiều chủ nhật cô đơn. Tôi nằm đó và yếu ớt thổn thức, cảm thấy mình sẽ yếu đuối mãi mãi. Tôi khinh bỉ những gì tôi trông thấy. Sau khi đã khóc hết nước mắt, tôi thấy lạnh, tôi căm ghét bản thân.

Tôi biết nhiều người không chịu nổi những dòng tăm tối cùng cái giọng điệu suy đồi, bạn biết đấy, viết về mình như thể đang viết về một người khác. Nếu bạn là một người trong số đó thì hãy dừng đọc ở đây. Tôi sẽ không ép.

12. SINH RA ĐỂ LÀM PHI CÔNG

Ngày lại ngày, tôi càng thêm ghét trường lớp. Tôi không muốn học những thứ chó chết ấy nữa, không muốn mất thêm tí thời gian nào ở đó. Tôi đã có tất cả những gì có thể ở chốn đó. Chỉ nghĩ đến việc còn lại những hai năm nữa đã khiến tôi phát điên. Nghĩ đến những kỳ thi cuối cùng, rồi lại những bài kiểm tra về nghiệp vụ văn phòng, tốc ký, tư thế và dáng điệu, tin học khiến đầu tôi muốn vỡ tung. Nhìn ông thầy như con gà mái mẹ trên bục giảng, tôi tự hỏi ông ta đến đây làm gì… Tôi muốn vào đại học, tôi muốn vào đại học, tôi muốn ở một mình, tôi muốn ở một mình. Nếu cứ ở rịt tại cái trường này, thì cuộc đời còn gì cho tôi? Kiếm được việc làm, đi làm, thi đại học… Tôi sẽ chết vì kiệt sức. Những môn duy nhất tôi thích là ngôn ngữ và chính trị, nhưng thầy giáo lịch sử của tôi cũng phải dạy nhiếp ảnh cho năm thứ hai, vậy nên học kỳ hai của chúng tôi không có tiết lịch sử. Cuộc sống của tôi giờ giống như một quả đạn mất phương hướng, và tôi biết rằng sớm hay muộn nó sẽ đâm vỡ tan tành.

Tôi ghét trường nhưng lại thích lớp của tôi. Đúng ra là tôi thích cái không khí uể oải, lờ đờ, và có cái gì đó ngọt ngào ở đó, tôi thích một vài bạn cùng lớp và một vài thầy cô. Tôi rất biết ơn cô chủ nhiệm, cô Vương, vì đã làm nhiều điều dễ chịu cho tôi. Trong một môi trường khắc nghiệt, tôi được tương đối tự do là nhờ cô. Mặc dù chẳng còn được đi lại dễ dàng nữa, nhưng tôi vẫn cảm thấy cảm động, tôi nghĩ cô cũng hiểu tình cảm của tôi.

Vào lúc sắp tròn mười lăm tuổi của cuộc đời, một đôi khi, tôi đụng phải hiện thực đau đớn trong lúc theo đuổi những giấc mơ của mình. Tôi biết tôi có quá nhiều suy nghĩ, nhưng chúng không hề tăm tối. Tôi biết rõ mình muốn gì, và mình đang làm gì.

Điều giờ đây tôi cần là lo cho bản thân mình.

Tôi cần một căn phòng để làm những gì tôi muốn mà chẳng đụng chạm đến ai, để được tự do làm điều tôi thích.

Tôi biết một ban nhạc ở Khai Phong tự gọi mình là Tinh Nõan. Các thành viên của Tinh Nõan gửi cho tôi vài bức ảnh quảng cáo đen trắng, đều là ảnh chụp Giả Giai. Các bức ảnh được chụp ở một ngôi trường, trong những tòa nhà hoang, trên đường phố Khai Phong, và trước cửa nhà họ. Ban nhạc gồm có: Bạch Kiến Thu (bass), Ngô Thụy Tiên (guitar), Giả Giai (ca sĩ chính), Lý Chiêm Vũ (trống).

“Hãy đến Khai Phong đi,” họ nói. “Chúng tôi chờ bạn ở đây.” Tôi thực sự, thực sự yêu thích ban nhạc đó và mơ ước được đi dạo trên đường phố Khai Phong với họ. Tôi muốn đến đó, tôi muốn bỏ cái trường này, tôi muốn đến gặp họ ở Khai Phong, nơi chúng tôi sẽ có hàng tỉ chuyện để nói. Ý tôi đã quyết. Tôi sẽ đến đó.

Mẹ tôi tìm được cho tôi một người tư vấn tâm lý và muốn tôi đến gặp ông ta vào thứ bảy hoặc chủ nhật, nhưng tôi bất cần. Đầu óc tôi chẳng làm sao, việc gì tôi phải đi gặp bác sĩ tâm thần? Nhưng rồi tôi nghĩ, sao lại không nhỉ? Nếu nhà tâm lý có thể hiểu tôi, bạn biết đấy, ông ta có thể bảo mẹ tôi cho tôi được tự do hơn.

Chúng tôi mặc áo cộc tay và đội mũ vào cái ngày hè nóng nực khi đi gặp vị tư vấn tâm lý. Sau khi rời xe búyt số 375, chúng tôi phải đi bộ thật xa tới Trường Trung học thuộc Đại học Thanh Hoa, nơi có văn phòng tư vấn. Một vài học sinh nội trú vẫn chưa rời trường, và chúng tôi được mục kích cảnh tượng đám trẻ sôi nổi vui vẻ chạy quanh. Chúng tôi lên văn phòng tâm lý ở tầng ba trong một tòa nhà nhỏ, một bà tóc dài ra chào. Sau khi chúng tôi rụt rè ngồi xuống chỗ mà người ta chỉ cho, bà này rót nước nóng cho chúng tôi. Chuyện trò một lúc rồi bà ta bảo chúng tôi chờ vì mình còn phải đi họp.

Mẹ và tôi ngồi ghế nhấm nháp cốc nước, trong khi tôi lướt qua chồng báo Tuổi trẻ Bắc Kinh. Những rặng liễu xanh uốn mình trong gió và quét qua cửa sổ, và tôi nghe thấy tiếng la hét cùng tiếng cười của đám sinh viên dưới tầng. Tôi có một cảm giác buồn cười: Tôi đã đánh mất sự ngây thơ trong trắng của tuổi học sinh từ khi nào vậy?

Khỏang một giờ sau bà giáo quay lại, mỉm cười bối rối, “Xin lỗi đã để các vị phải chờ.”

“Không sao.”

“Chúng ta hãy tới phòng này đi,” bà ta nói. Căn phòng mới ấm cúng hơn, đồ đạc đẹp hơn. “Hai người có muốn uống cà phê không?” bà ta hỏi.

“Thôi, xin cám ơn, nước cũng được rồi,” tôi nói. Tôi thấy thích bà ta liền ; bà ta có vẻ thân ái, chừng mực, khiến tôi cảm thấy tin cậy ngay lập tức. Tôi bảo với bà về chuyện muốn đi tới Khai Phong để gặp ban nhạc Tinh Noãn, và bà cho rằng đó là một ý tưởng không tồi. Tôi có thể chờ đến kỳ nghỉ hè được không? Tôi bảo tôi không muốn chờ thêm ngày nào nữa. Bà đứng về phía tôi nhưng bà cố gắng làm tôi phải nhượng bộ. Tôi biết rằng bà đúng, rằng bà đang tỏ ra thực tế, rằng chờ đến kỳ nghỉ hè là một điều phải lẽ. Mẹ tôi thậm chí còn xen vào với gợi ý rằng ban nhạc có thể đến Bắc Kinh trong kỳ nghỉ hè, chi phí do bố mẹ tôi đài thọ. Nhưng không ăn thua.

Bà giáo lưu ý rằng tôi sẽ phải buồn đến thế nào nếu Khai Phong và ban Tinh Noãn hóa ra chỉ là một sự thất vọng, không có gì giống như tôi trông đợi. Tôi nói tôi đã sẵn sàng cho chuyện đó.

Bà ấy mỉm cười với mẹ tôi và nhún vai.

Tôi ngập ngừng rời Trường Trung học thuộc Đại học Thanh Hoa, với tôi nó gây ấn tượng là một ngôi trường tuyệt vời. To, đẹp, khuôn viên rộng lớn, nhiều học sinh họat bát, và thầy cô tử tế. Vừa đúng như những gì tôi hình dung về một ngôi trường trung học.

13. KHAI PHONG, ĐÊM VẪN CHƯA QUA

Mẹ và tôi mua vé tàu. Tôi bỏ vào ba lô những đĩa CD và đủ loại báo chí cho chuyến đi, nhưng chúng tôi đã phải hết cả hơi mới đến được Thương Khâu, ga cuối cùng trước khi tới Khai Phong.

Mặt trời sắp lặn tỏa ra những tia nắng vàng đẹp đẽ từ mép bầu trời, làm tôi nhớ đến những câu thơ cổ: “Đại mạc cô yên trực/ Trường giang lạc nhật viên.” Tôi trở lại toa tàu trống vắng và ngồi một mình, để cho ánh mặt trời phủ lên thân thể, khuôn mặt, và niềm vui tràn ngập trong tôi, khắp cơ thể và tâm hồn.

Bước xuống tàu, tim tôi như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Tôi tự nhủ không biết họ đang chờ tôi ở đâu. “Tinh Noãn!” Tôi kêu lên.

Trong bóng đêm không có tiếng người đáp. Mẹ và tôi ra khỏi ga, rồi trông thấy bốn người tại chân cầu thang. Tôi lao đến. “Bạn là Gia Phù phải không?” một người trong số họ hỏi. Tôi gật đầu và chìa tay ra bắt. Cậu ta hơi ngạc nhiên nhưng cũng giơ tay ra. Về sau tôi biết cậu ta là Kiến Thu, tay chơi bass. Sau khi đã rõ, Giả Giai tiến tới và ôm tôi, anh tỏ ra nồng nhiệt nhưng cũng hơi ngần ngại, có lẽ bởi vì mẹ tôi ở đó.

Đầu tiên chúng tôi về nhà Lý Chiêm Vũ, tay trống của ban nhạc. Một nơi không tồi, nếu như bạn hỏi tôi. Về một khía cạnh nào đó nó còn hơn những căn hộ cùng dạng ở Bắc Kinh. Mẹ của Lý là một bà thị dân trung lưu điển hình. Bà nói tiếng Quan Thoại khá tốt, nhưng tôi nghĩ bà đón tiếp chúng tôi hơi thái quá khiến tôi cảm thấy đôi chút khó xử. Tất cả bọn ngồi xuống ăn tối vào khoảng 9 giờ. Đương nhiên là có biết bao nhiêu điều tôi muốn nói, và cuối cùng tôi cũng được phép ngủ đêm lại với Tinh Noãn tại căn hộ của Lý Chiêm Vũ. Chúng tôi cùng đi dạo. Những đường phố của Khai Phong hẹp và tăm tối. và trong khi bước đi, tôi đột nhiên cảm thấy có gì đó chưa ổn. Đây là thành phố tôi mơ đến và phải tranh đấu bao lâu mới đến được; vậy tại sao tôi chưa thấy phấn khích vì nó? Thế nên tôi hét lên, “A ha, giờ ta đã ở Khai Phong! Đây là Khai Phong!”

Để đến chỗ của Lý Chiêm Vũ chúng tôi phải đi qua những đọan đường tàu. Ở đó cảnh tượng mới mẻ và hoành tráng, với những con tàu chạy qua thành phố và những chiếc máy bay hạ thấp đến nỗi bạn có thể trông thấy những ngọn đèn đỏ trên thân chúng. Căn hộ đã cũ nhưng đầy đủ tiện nghi: một cái giường (có chăn với gối), một ban công, máy nước nóng, toilet, có cả một cái radio cũ. Vừa tới đó là tôi vứt cả đống CD và báo chí của tôi lên giường, nhưng chẳng ai để ý gì. Và đây là điều tôi muốn: Tất cả chúng tôi nằm trên giường ôm lấy nhau trong khi nghe nhạc rock, trong bóng tối và nói về đủ thứ chuyện. Đó là sự gần gũi mà tôi khao khát. Nhưng mọi chuyện lại không như vậy. Tôi buồn ngủ, còn họ thì vẫn đang trong tâm trạng hưng phấn, vậy là họ bật cả đèn lên và chơi nhạc ầm ĩ. Người nào cũng chơi thứ này rồi lại thứ khác, bỏ mặc tôi như kẻ đứng ngoài, một mình. Điều tôi muốn là được nằm xuống, quàng tay ôm Giả Giai, hoặc là bất kỳ người bạn nào của tôi. Tôi thực sự cần cảm giác đó. Một cảm giác ấm áp. Tôi chạm vào tay Giả Giai. “Tôi muốn cầm tay anh,” tôi nói. Tâm trạng của tôi giống như trong bài hát của Beatles. Anh ta chẳng cảm thấy gì. Tôi thấy hổ thẹn.

Cần quái gì phải tỏ ra lý trí – tôi chỉ muốn chạy theo xúc cảm của mình. Tôi hiểu rằng để cảm xúc của mình tự do cũng không phải điều hay, nó có thể làm mọi chuyện lọan cả lên. Đó là điều hiển nhiên, lúc đó cũng thế. Nhưng cảm xúc thì khó mà kiểm soát được. Quá khó, thực tế là vậy. Trái tim tôi như một miếng bọt biển hút hết mọi sinh lực. Tôi cảm thấy mình bất lực. Đến khỏang hai giờ sáng tất cả đều mệt, Lý Chiêm Vũ và Bạch Kiến Thu ngủ trên ghế. Giả Giai, Ngụy Thụy Tiên và tôi ngủ trên giường. Đèn được tắt đi. Trước khi chúng tôi ngủ, tay guitar chính Ngụy Thụy Tiên kể một mớ những chuyện cười tục tĩu, và chúng tôi đều cười. Tôi nắm tay Giả Giai, mong tìm một chút cảm giác ấm áp và tin cậy. Anh để mặc tôi làm vậy, không biểu hiện bất cứ cảm xúc gì, mà với tôi là một điều khốn khổ. Lý giải duy nhất là anh (hoặc họ) chẳng có chút tình cảm gì với tôi. Trời ơi! Tôi mới ngu ngốc làm sao! Vì sao lúc nào tôi cũng chắc chắn về mình đến thế? Vì sao những tình cảm của tôi đều không được đón nhận? Vì sao tôi luôn là người bị tổn thương? Ngổn ngang với những ý nghĩ đó, tôi chìm vào giấc ngủ nặng nề.

Khi mở mắt ra vào buổi sáng, tất cả những gì tôi muốn là trở về Bắc Kinh càng mau càng tốt. Đi thôi. Nhưng tôi biết đó không phải là vấn đề. Tôi cảm thấy muốn hét lên, nhưng tôi đang ở trong căn hộ chết tiệt của một kẻ khác.

Tôi muốn đến trước Giả Giai và hỏi anh ta, anh thậm chí có coi tôi là bạn?

14. THOÁNG CÁI ĐÃ QUA

Ngày hôm sau còn cảm thấy dài hơn. Ngay khi tôi tỉnh dậy, mẹ tôi và cô Lý (mẹ của Lý Chiêm Vũ) đã đến, vậy là càng thêm khó xử. Chúng tôi ăn đồ rán, khiến tôi rất khát nước. Giả Giai ngủ như một người đã chết, như không còn tỉnh dậy được nữa.

Một lúc sau buổi sáng đó tôi ra ban công ngắm phong cảnh. Những cây ngô đồng cao, tán dày mọc đằng kia, không khí tỏa ra mùi đậu phụ. Lý Chiêm Vũ sau đó nói cho tôi biết cạnh đó có nhà máy chế biến dược phẩm.

Lý, người đánh trống, và tôi rất hợp với nhau. Anh nói mẹ anh mấy tháng nữa có thể sẽ cho anh đến Đại học Tổng hợp Khai Phong để học tin học. Tôi tặng anh một đĩa CD nhạc giá mười tệ của La Đại Hữu. Tôi cũng hợp với cả Bạch Kiến Thu nữa. Thế nhưng tôi vẫn ở trong tình trạng tuyệt vọng. Sự như nhất, thuần khiết, và mê đắm mà bạn mong mỏi từ một bằng hữu thực sự, họ chẳng có để cho tôi. Tôi chẳng muốn gì hơn ngòai việc nói chuyện một cách cởi mở về các chủ đề nghiêm túc như cuộc sống, âm nhạc, lý tưởng hay bất cứ thứ gì đi nữa, cùng với mọi người, nhưng chẳng có ai cả.

Trước khi đến, ngay cả nghĩ đến ban nhạc đã khiến tôi vui sướng, đã khiến tôi mỉm cười; nay thì chỉ có sự sợ hãi và một cảm giác bất an. Làm sao lại hóa ra nông nỗi này? Đây là một sự thật. Hạnh phúc trước đó của tôi là thật, nhưng cũng là sự thật khốn khổ của tôi bây giờ.

Ngày thứ ba họ đưa tôi đi thăm trường của họ, một ngôi trường trung học nghề trong một tòa nhà màu trắng. Sân tập thể dục và mái nhà được bao phủ bởi một lớp rêu xanh, và đều lớn hơn Trung học Tây X rất nhiều. Học sinh trên sân tập thể dục đang mặc đồng phục mùa hè; con trai đang đá bóng, con gái đang túm năm tụm ba nói chuyện. Tất cả bọn họ trông đều rất đáng yêu, tràn đầy sức sống của tuổi trẻ. Mặt trời vẫn chói chang khi tôi tới lớp của bọn họ, và thu hết can đảm, tôi bước vào trong phòng. Một vài cô gái tỏ ra ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi, có lẽ là đang tự hỏi con bé mới vào này là ai, bởi lẽ họ chưa từng nhìn thấy tôi trước đây. Hừ, các vị cũng chẳng nhìn thấy tôi lần nữa đâu, tôi nghĩ.

Mấy phút sau, Bạch Kiến Thu bước vào cùng một cô gái tóc dài, trắng trẻo, bận váy dài có dây đeo. “Để mình giới thiệu cậu với một người, Cố Linh Linh. Đây là Gia Phù. Gia Phù, đây là bạn gái mình.”

Tôi nhìn cô ấy. “Tôi có nghe cậu ấy nói về bạn,” tôi nói.

“Mình cũng đã nghe anh ấy nói về bạn,” cô ấy vừa đáp vừa vân vê chiếc vòng ngọc trên tay.

Tôi buộc phải cười. Cô ấy thật duyên dáng, nhưng chăc chắn không phải một kẻ ngờ nghệch. Phản ứng của cô ấy rất nhanh. Cô ấy đã đáp lại nụ cười của tôi bằng chính nụ cười của mình, và tôi thích cô ngay lập tức.

Mối tình của họ dường như là loại tình cảm đặc trưng của các cậu trai cô gái tầng lớp trung lưu ở bất cứ thành phố cỡ trung bình nào – chất phác và chân thật.

Giả Giai và Bạch Kiến Thu ngồi ở hàng cuối cùng, bên phải. Tôi ngồi trước Bạch Kiến Thu. Một mình. Đang là giờ chính trị, một trong những môn tôi thích nhất trong lớp khi ở Bắc Kinh. Đã lâu lắm rồi tôi không học chính trị và rất mong để được bắt đầu. Từ đáy lòng, tôi hy vọng thầy giáo – một người đàn ông, tôi mong vậy – sẽ đưa ra những chủ đề thú vị để thảo luận, và điều đó sẽ cho tôi cơ hội để chứng tỏ tài năng của tôi, để họ thấy rõ rằng tôi thông minh thật sự.

À ha, giờ học đã bắt đầu – thầy giáo, ai dè, là một phụ nữ - và thay vì một bài giảng, cô lại bảo bọn họ ôn tập lại bài học. Thật là vô công rồi nghề! Tôi quay người và ngó ra sau tôi. Bạch Kiến Thu đang ngủ, đầu gục xuống bàn. Còn Giả Giai! Anh chàng đang mê mẩn xem cuốn Tình dục nhập môn tôi cho mượn và thậm chí cũng chẳng biết rằng tôi đang nhìn anh ta.

Tôi nằm ườn ra trên mặt bàn và bắt đầu học thuộc lòng những từ trong một cuốn sách giáo khoa tiếng Anh. Thật là không thể nào tin nổi.

Sau giờ học, tôi đi tới cửa hiệu bán bánh trái của trường và mua một hộp sữa chua Khai Phong. Không tồi, và rẻ, chỉ có chín hào. Tôi cũng mua một ít kẹo cao su để cho bọ họ. Người đàn bà bán hàng nói người Khai Phong tất cả đều nghèo, cho nên giá cả mọi thứ đều rẻ hơn.

Khi tan học Bạch Kiến Thu mời tôi về nhà ăn cơm. Cậu ta cùng gia đình ở trong một một khu xóm giềng chật chội với những căn hộ nhỏ. Tôi gặp bố cậu, một người đàn ông gầy, đen và chào hỏi tôi bằng tiếng địa phương. Phòng của Kiến Thu gọn và sạch, với một cây đàn gỗ để ở một góc; một vài bức tranh cậu vẽ và một vài tấm poster tự làm của ban nhạc treo trên tường. “Tớ sẽ mua một chiếc guitar bass cho riêng mình năm nay,” cậu ta nói.

Cậu ta và Cố Linh Linh đều rất thích nhau, và cứ xoắn xúyt với nhau suốt.

“Tớ tặng cậu một miếng ngọc bội,” cô ấy mỉm cười nói, “và cậu và tớ có thể thành chị em.”

“Nghe thì hay nhưng khó là thật được lắm,” tôi trả lời.

Cô ấy lấy từ trong ví ra một cái khóa nhỏ bằng ngọc. “Tớ có một cái chìa khóa ngọc nhỏ để mở cái này,” cô nói. “Đó là một cặp. Một cái cho cậu và một cái cho tớ. Bắt đầu từ hôm nay, cậu và tớ sẽ là hai chị em.”

“Đó là ngọc thật đấy,” Kiến Thu nói.

Cô ấy dứt một sợi tóc ra để thử. Thôi được, đúng là ngọc thật.

“Thấy chưa, tớ đã nói mà.” Kiến Thu cười đắc chí.

Cả buổi chiều tôi ở chỗ Lý Chiêm Vũ sau đó cậu ta đưa tôi đi thăm các thắng cảnh xung quanh thành phố. Đầu tiên chúng tôi đến một cửa hàng âm nhạc, chỗ mà cậu ta nói với tôi rằng cậu thường mua các đĩa Music and Video World và Punk Age. Đó là nơi duy nhất ở Khai Phong bạn có thể mua được tạp chí nhạc rock. Họ cũng bán các băng cassette và CD lậu. Tôi đi dòm quần áo trong các cửa hiệu một chút rồi chuồn thẳng từ một Hiệu sách Tân Hoa.

Mặt trời nung chúng tôi từ trên cao. Tôi bận một cái áo phông đỏ, một cái váy kẻ caro – trẻ trung kinh khủng. Lý Chiêm Vũ dẫn tôi tới một quận có một thính phòng bị bỏ hoang; chúng tôi trèo qua các bậc xi măng lên tới đỉnh và ngồi xuống trò chuyện. Tôi mua một chai bia, và cậu ta nói với tôi rằng mình chưa bao giờ uống, nhưng dầu sao hai chúng tôi vẫn chia đôi chai bia.

Xẩm tối, Lý Chiêm Vũ nói chúng tôi phải đi kiếm cái gì đó để ăn – cậu ta đãi. Tại một cái chợ huyên náo, chúng tôi ăn một ít kem và uống vài cốc nước mát. Tôi nói, “Mọi thứ ở đây cái gì cũng thật là rẻ!”

“Đúng thế,” cậu ta đùa cợt, “Tiền lương ở đây cũng rẻ nốt.”

Chúng tôi trở về khi trời tối và cùng với các thành viên khác của ban nhạc đi chơi phố. Cố Linh Linh mua cho tôi một sợi dây lụa để đeo cái khóa ngọc. Cô tự tay xâu lấy và đeo vào cổ cho tôi, và tôi đã thầm nhủ rằng sẽ không bao giờ tháo nó ra.

Ngày hôm sau tôi nói với họ rằng tôi sắp sửa đi rồi. “Cậu sắp sửa đi về đâu vậy?” Bạch Kiến Thu hỏi tôi.

“Nhà.”

“Ở đâu?” Cậu ta biết tôi nói gì, nhưng vẫn cứ hỏi. Và tôi biết tôi chẳng nên trả lời thêm, nhưng vẫn cứ.

“Nhà.”

Cậu ta chỉ im lặng gật đầu. Tôi quay người nhìn Giả Giai, nhưng anh ta vẫn không ngừng ném bóng rổ.

Tôi đi tìm mẹ tôi ở nhà khách gần ga xe lửa. Sau buổi tối đầu tiên chúng tôi đến Khai Phong, khi mẹ tôi ở chỗ Lý Chiêm Vũ, mẹ cứ nằng nặc chuyển ra ở nhà khách. Khi tôi đến nơi, mẹ đang uống trà và chải tóc; trông mẹ có vẻ rất hạnh phúc, có thể là vì mẹ biết chúng tôi về thẳng Bắc Kinh tối hôm đó, rằng tôi không còn nằng nặc đòi ở Khai Phong cả tháng nữa, và có thể là mẹ vui vì chuyến đi đã kết thúc mà chẳng xảy ra sự cố gì đáng tiếc. Ai biết được? Dù lý do là gì đi nữa, nhìn mẹ vui vẻ như thế khiến lòng tôi cũng rộn ràng theo.

Kiến Thu và Lý Chiêm Vũ còn tiễn chúng tôi ra tận sân ga và nhìn con tàu chúng tôi rời xa. Trước khi chúng tôi đi, Lý Chiêm Vũ còn tháo dây chữ thập ở cổ mình và đeo vào cho tôi.

15. GIÀY CAO GÓT CÔ ĐƠN

Trở lại trường học.

Việc tôi vắng mặt đi chơi ở Khai Phong làm cô Vương cực kỳ không hài lòng. Buổi tối, khi tôi đi bộ về nhà trên đường Vành Đai Ba phía tây, tôi luôn đụng phải cô, và thật khó xử. Khi việc có vẻ không dừng được nữa, tôi đành phải viết vào nhật ký tuần cho cô mấy dòng như sau:

Có một giả thiết:

Liệu chúng ta sẽ tiếp tục hiểu và giúp đỡ nhau như những người bạn tốt, hay là sẽ chỉ nhìn nhau và im lặng?

Nếu là như trước kia, tại sao chúng ta không chọn một lúc nào và nói chuyện đó ra? Nếu là như sau này, thì em chẳng có gì để nói ngoại trừ một điều rằng em có lỗi vì một quyết định tệ hại.

Khi các cuốn nhật ký được trả lại, tôi phát hiện ra những dòng này ở phía dưới:

Em muốn nói chuyện? Cũng được thôi nếu em muốn cởi mở và nói một cách trung thực. Tôi chẳng cảm thấy là tôi đã thất vọng cũng như tôi không nghĩ em đã coi tôi như một người bạn thực sự. Mọi việc chỉ là có một số chuyện em nên nói với tôi trước khi em thực hiện chúng.

Nếu em vẫn còn muốn nói chuyện, em cứ chọn thời gian.

Nhưng sự quý mến lẫn nhau mà cô Vương và tôi đều rất thích đã mất đi vĩnh viễn; chúng tôi giờ đây tránh không làm thân với nhau nữa, chẳng giống như mối quan hệ cô – trò bình thường của bạn.

Bốn học sinh trong lớp tôi làm thành một nhóm cùng nhau chuyển sang một trường chuyên dạy tiếng Anh. Sau khi học xong một chương trình bảy năm, học sinh tốt nghiệp có bằng cấp ngang với bằng đại học. Học phí ở đó nổi tiếng là rất cao. Bọn họ may thật, đã thoát ra khỏi cái trường giống bệnh viện tâm thần này. Không một ai trong số chúng tôi lại không tin rằng bất cứ cái trường nào cũng tốt hơn trường chúng tôi.

Bọn họ đã thoát. Còn tôi, một người muốn rời bỏ nó sớm nhất, thì trái lại, vẫn còn ngồi đây.

Đêm qua tôi có một cơn ác mộng kinh khủng.

Đại thể là tất cả đều ngập tràn những mối tình vô vọng, những mong muốn vô vọng, cuộc chạy trốn vô vọng, những hy vọng vô vọng. Trong cơn mơ, một người mà tôi luôn yêu quý đã đưa cho một trong những người cô còn trẻ của tôi một lọ nước đen. “Đừng uống nó!” Tôi gào lên. “Đừng uống nó!”

Sau đó là một cuộc chạy trốn, và chạy trốn nữa, chạy như phát điên cho đến khi tôi bừng tỉnh giấc, tôi lại run rẩy vì một nỗi sợ chết, nỗi sợ sự cô đơn lạnh lẽo, và giá lạnh, và sự thấu hiểu rằng bất kể là sống hay chết, vạn vật đều bị điều khiển bởi một cái gì đó huyền bí và không sao hiểu nổi.

Mấy ngày sau khi trở lại Bắc Kinh, tôi trở nên trầm lặng, không còn lúc nào cũng bô bô về Tinh Noãn nữa. Khi tôi nói, tôi bắt đầu hỏi một lô những câu hỏi ngây ngô: Cậu có người bạn thật sự nào không? Cậu có tin vào tình yêu không? Một vài người lắc lắc, một vài người gật gật. Khi họ hỏi tôi cùng những câu hỏi đó, tôi chẳng biết trả lời thế nào.

Như một bài hát đã nói: Hãy cởi đôi giày cao gót cô đơn của bạn và bước chân trần đi trên từng bậc của công viên trái đất. Những giấc mơ ta mơ không phải là Tokyo, hay Paris, hay New York. Sự cô đơn cùng ta sẽ gặp nhau trong yên lặng và tĩnh mịch của nửa đêm…

16. LẠI BẮT ĐẦU

Đó là một ngày 12 tháng sáu. Tôi nhớ được ngày bởi vì có một show diễn mang tên “Hành động tiên phong” vào đêm đó, với sự góp mặt của nhiều ban nhạc tôi ưa thích. Nhưng tôi không có tiền cũng chẳng có thời gian đi xem.

Vậy nên Triệu Bình, ca sĩ chính của ban W. và tôi hẹn gặp nhau tại cổng chính của Đại Học Sư phạm Bắc Kinh. Giọng anh ta nghe khàn đặc trong điện thọai, và cuối cùng khi chúng tôi gặp mặt, hóa ra là giọng anh ta hợp với anh ta một cách hòan hảo, trông anh ta nhàu nhĩ và mòn mỏi, như là anh vừa trở về từ tỉnh Tân Cương vậy. Trước khi chúng tôi gặp nhau, anh ta đã đến Đại học Sư phạm Bắc Kinh để gặp mặt một bạn tình tiềm năng, và tôi nghe nói rằng vào lúc mà cô ta liếc nhìn bộ dạng của anh ta, trông như một kẻ ất ơ, cô ta đã từ chối không xuống nhà gặp. Anh cùng đến với một anh bạn khác, người tự giới thiệu mình là Trì Lỗi. Anh này đối lập hẳn với Triệu Bình, một anh chàng Bắc Kinh tiêu chuẩn: tóc ngắn, áo sơ mi vải bông sạch sẽ, thậm chí hơi nghiêm chỉnh một cách bệnh hoạn. Khi chúng tôi qua đường để đến hiệu sách Phương Chu, Triệu Bình cầm lấy tay tôi, cứ như đó là điều tự nhiên nhất trên đời này. Tay anh ấm, không nóng, mà chỉ ấm. Khi anh đi cùng tôi để mua một chai nước, tôi nói tôi sẽ thết anh sữa chua. Thoạt tiên anh có vẻ ngần ngại, nhưng rồi mỉm cười và nói, “Cảm ơn.” Về sau, tôi phát hiện ra rằng anh chẳng có xu nào. Không chỉ trong túi không có, mà là túng kiết thật sự.

Tôi đưa Triệu Bình về nhà tôi, và anh ta ngồi trên ban công và hát một vài bài anh ta vừa viết, và còn gảy guitar của tôi. Tôi lấy trong tủ lạnh một ít kem và cùng ăn với anh – cứ một thìa cho anh, lại một thìa cho tôi, và tôi là người xúc. Anh nói tôi có cặp giò “gợi cảm”. Nghe cũng thinh thích. Lý chưa bao giờ khen tôi một điều gì; chưa bao giờ nói cái gì của tôi “gợi cảm”. Khi cả hai đã vào trong phòng tôi, Triệu Bình hôn tôi. Bồn chồn, chúng tôi bật đèn lên và luôn dỏng tai lên nghe ngóng bố mẹ tôi ở ngòai phòng khách.

Ngày hôm sau anh mời tôi đến một căn phòng anh đã thuê tại Thôn Thụ, nơi mọi người vẫn gọi là Làng Rock’n’Roll. Tôi chẳng nghĩ ra được cái gì hay hơn, nên tôi đi. Chúng tôi gặp nhau tại Đại học Sư phạm Bắc Kinh, rồi đạp xe cùng nhau đi đến Thôn Thụ. Anh dẫn tôi đến căn phòng ở khu ngọai ô phía tây, rất gần cái trường ngu ngốc của tôi. Một con sông bốc mùi hôi thối trườn như con rắn qua vùng đó. Anh cho tôi xem những bức vẽ của mình, với nhiều khổ khác nhau. Một bức không có gì cả ngòai màu sơn xanh. Anh gọi đó là “Địa ngục trong giấc mơ tôi.”

Lên giường cùng anh dường như là một điều hòan tòan tự nhiên. Như là lần đầu tiên, với Lý, tôi thậm chí không cả hỏi anh có bạn gái hay chưa. Tôi đã không làm tình đến hơn nửa năm rồi, và anh làm tôi rất đau; tôi kêu lên khi anh đè lên trên tôi. Anh chỉ cười khẩy. “Em không còn trinh, đúng không?” anh hỏi. Điều đó là tôi điên.

“Cả anh cũng vậy, vậy khác gì nhau nào? Vấn đề của anh là anh chỉ đưa tôi lên giường vì anh nghĩ tôi còn trinh nguyên. Anh quá cổ hủ thế mà cũng đua đòi rock’n’roll.”

Tôi bảo anh ra khỏi người tôi. Anh chỉ cười và nói tôi đừng giận, rằng anh chỉ nói vui vậy thôi.

Trong giờ học máy tính ở trường, tôi đánh máy bài thơ “Tiểu muội” của Triệu Bình. Tôi thích bài này hơn những bài thơ dài và những ca từ của anh, chỉ tòan những miệt thị hay ca tụng. Bài này giản dị, thuần khiết, đẹp.

Dưới bầu trời rộng xanh

Tay nắm tay cùng tiểu muội

Tới cánh đồng lúa mạch ngày mùa

Một tấm thảm vàng rực rỡ.

Mặt tiểu muội cười như hoa

Em đuổi sẻ con trên ruộng

Trời trong xanh, chim bồ cốc

Cứ kêu, Xoan hoàng, Xoan cách.

Tần Xuyên ngàn dặm mênh mông

Cao nguyên đất vàng trải khắp

Là nhà của tuổi thơ tôi

Và cũng là nhà tiểu muội.

“Em đã đánh máy bài thơ ‘Tiểu muội’ của anh trong giờ tin học ở trường,” tôi tình cờ nói khi tôi nằm trên cái giường đơn sơ của anh vào thứ Bảy sau đó. Mắt anh sáng lên.

“Vậy ư?” anh nói với một chút lúng túng.

“Ừ. Em thật sự thích nó, đặc biệt là đọan ‘Tần Xuyên ngàn dặm mênh mông, cao nguyên đất vàng…’ Nghe rất gợi cảm. Thế ‘Xoan hoàng, Xoan cách’ nghĩa là gì vậy?”

“Đó là tên của hai loài chim gáy ở vùng đó.”

“Anh viết bài thơ này tặng cho em gái phải không?”

“Anh viết tặng người yêu đầu tiên. Ở Thiểm Tây, bọn anh đều gọi người yêu là tiểu muội.”

“Ồ…”

“Cô ấy khá lắm. Cô ấy giờ đang học ở Bắc Đại.”

Triệu Bình kể một chút về quan hệ của mình với cô ta và đưa tôi xem một bức ảnh. Một cô gái đáng yêu, với cái đầu nghếch sang một bên, cô ta đang cười.

“Lần đầu tiên bọn anh quan hệ là trên một cái ghế dài bên hồ Vị Danh trong trường Bắc Đại. Cả hai đều cùng lo sợ. Cô ấy vẫn còn trinh nguyên.”

“Thế còn anh?”

“À ha, anh nghĩ anh cũng vậy.” Anh cười toét.

“Vậy tại sao hai người chia tay?” tôi tò mò.

“Có vài chuyện đã xảy ra.” Hiển nhiên là anh không muốn nói nhiều với tôi. Anh ra khỏi giường và cất ảnh đi.

“Chưa hề gặp lại cô ấy nữa?”

“Không hẳn vậy.”

“Thế sao không đến Bắc Đại tìm cô ấy?”

“Anh cũng muốn vậy, nhưng các bạn của cô ấy cản trở anh. Bọn họ thậm chí còn chặn anh ngay tại cổng trường.”

“Tại sao?” Điều đó thật khó hiểu, nghe có vẻ không bình thường.

“Thôi, nói chuyện khác đi,” Triệu Bình nói với vẻ nôn nóng.

17. SINH VẬT XẤU XÍ

Mấy ngày sau đó Triệu Bình đến đón tôi ở trường.

“PK14 đang ở đây.”

“Thật không?” PK14 là ban nhạc của Nam Kinh tôi rất muốn xem. “Anh đùa em phải không?”

Tôi chẳng biết là có nên tin anh. Chúng tôi nhảy lên xe đạp và phóng đến chỗ ở của Mao Đầu, tay trống của ban W. “Vào đi, Xuân Thụ, và hãy chào các chú của em đi.” Anh đẩy tôi vào phòng, nơi có mấy thanh niên trẻ ngồi dưới đất ngẩng đầu nhìn tôi. Ruột gan tôi như muốn vọt ra ngòai. PK14 đúng là đã đến Bắc Kinh! Tôi chỉ biết về họ qua đọc tạp chí, nhưng tôi cũng nhận ra được Dương Hải Tùng, ca sĩ chính của ban nhạc. Anh ta đeo kính, mặc áo phông có tranh họat hình. Anh ta trông giống một anh chàng tốt bụng. Tôi nói chuyện qua loa với các thành viên của ban nhạc, rồi tìm một cớ để chuồn đi. Không khí trong phòng quá lạnh nhạt không thể chịu nổi.

Bên ngòai, tôi ngồi xổm trên bãi cỏ và đang dứt dứt những ngọn cỏ thì một cô gái bước tới và ngồi xuống bên cạnh tôi. “Cậu là fan của ban nhạc W.?” cô ta hỏi.

Lúc đó tôi không biết cô gái này là bạn của Mao Đậu, và tôi tự hỏi tại sao cô ta lại muốn biết. Sự thực là, cô ta muốn biết vì sao tôi lại đàn đúm với Triệu Bình, và nghĩ rằng có thể tôi là một kẻ hâm mộ suốt ngày theo đuôi W, và vì vậy mà tôi bám lấy ca sĩ chính của ban. Cô ta thật là lầm to.

“Không, tôi nghĩ W là một ban nhạc bình thường. Tôi không phát rồ vì nhạc của họ đâu.”

“Cậu bao nhiêu tuổi?” cô gái hỏi tôi.

“Chuẩn bị mười sáu.” Tôi tuy không muốn nhưng vẫn cứ đáp.

“Cậu quá trẻ để mà chơi bời với một anh chàng như Triệu Bình. Cậu không sợ về sau cậu sẽ phải hối hận ư?”

“Ai thèm để ý đến chuyện đó? Chẳng ai có thể đóan trước được mọi sự sẽ thế nào.” Tôi đứng dậy. Cô ta nhìn tôi, nhưng tôi không thể chắc được cô ta đang nghĩ gì.

Bạn tôi Tiểu Lan cũng sống gần đây, và tôi quyết định đi gặp cậu ta, tin rằng điều đó sẽ thú vị hơn là ở trong một căn phòng đầy những người lạ. Phòng khách của cậu ta hầu như là trống rỗng; phòng ngủ chỉ có một cái giường và một cái tủ. Cậu ta mời tôi vào, rồi lại trở lên giường. Tôi chỉ ở đó được ít phút thì đã nghe tiếng ai đó gào lên bên ngòai “Xuân Thụ! Xuân Thụ!” Tôi bước ra, và Triệu Bình nhìn chằm chằm vào tôi, rõ ràng là không vui, chẳng nói một lời nào. Tôi không hiểu vì sao anh ta lại bị chạm nọc đến như vậy. “Làm sao mà em tới đây tìm hắn ta?” cuối cùng anh ta hỏi.

“Chỉ để nói chuyện,” tôi đáp hờ hững.

“Tại sao lại không nói với anh?”

Tôi nhìn thẳng vào mặt anh ta. “Vì sao tôi phải nói với anh? Tất cả chúng ta đều là bạn – anh là bạn tôi, và Tiểu Lan cũng vậy…” Điều đó khiến anh ta chạm nọc. Anh ta chộp lấy tay tôi và bắt đầu lôi tôi trở về căn phòng thuê.

“Anh nghĩ anh đang làm cái quái gì vậy?” Tôi giận dữ hỏi. Anh nghĩ anh đang làm cái quái gì vậy hả?”

“Chúng ta cùng đi ăn,” anh ta chỉ đáp như vậy.

Chúng tôi đi bên con sông. Triệu Bình đi bên trái tôi, còn ban nhạc đi phía trước. Tôi nhìn chăm chăm xuống dòng sông, và nó nom như một quả chanh còn non nhưng đã bắt đầu thối rữa. Giống tôi.

“Em cũng kiêu kỳ ra phết đấy,” ai đó cất tiếng nói sặc mùi ghen ghét.

Tôi cười cay đắng, còn Triệu quàng tay ôm ngang eo tôi. “Nếu như tất cả những cái này làm em khó chịu, em cứ tự do mà đi – đi đi!” Tôi quay lại và bắt đầu bứơc đi, mang theo những cảm giác tuyệt vọng, chỉ muốn nhảy lên xe đạp và cút thẳng khỏi chỗ này. Nhưng tôi chỉ đi được mấy bước thì Triệu Bình đã kéo tôi lại. Thở dài và cúi đầu thấp xuống anh ta nói, “Bố khỉ, đi ăn cái đã…” Tôi nhượng bộ. Tôi là một con nhát như vậy đó. Tất cả những gì người ta cần làm là tốt bụng một tí ti cũng đã đủ để tôi quy phục. Khốn nạn cho tôi. Trong lúc bước đi, tôi nói với anh rằng tôi thích những anh chàng có cơ thể đẹp, những người đàn ông trẻ bền gan, trung thực, say mê và mạnh mẽ. Những người như vậy hoặc là những người không thành kiến với tôi. Anh thì chẳng phải những lọai như thế, anh nói. Tôi liếc anh ta. Anh nói đúng, anh chẳng phải là loại nào trong số đó. Mà giống với loại đàn ông nhỏ con teo tóp, sọm đi trước tuổi, dị hợm, một kẻ cáu bẳn về những chuyện không đâu. Làm thơ, vẽ tranh, và chơi nhạc. Anh có tất cả những nhược điểm mà một nghệ sĩ có thể mắc phải. Anh bừa bãi, dạn dĩ, đầy những mâu thuẫn, và rỗng tuếch. Vậy mà tôi vẫn còn ở cùng với anh. Tôi mới là kẻ rồ dại.

Sau bữa tối chúng tôi cùng nhau quay trở lại để tôi có thể lấy ba lô. Phòng của anh tối om om. Tôi bước vào trước, anh vào sau và khóa cửa lại. “Đ. mẹ nhà anh!” tôi nhìn chằm chằm vào anh ta.

Anh ta nhìn lại, và tôi thấy cả cái khuôn mặt ấy biến dạng méo mó. Mắt anh như xuyên qua tôi. Tôi chẳng sợ một tẹo nào, tôi nổi điên. Tôi trợn mắt lại, càng cố khiêu khích. “Nào nào, có gan thì cứ đánh tôi xem!” Tất cả những gì tôi nghe được là một tiếng rền rĩ chậm chạp, não nề. Rồi anh gục xuống sàn và bắt đầu nức nở thảm thiết. Đấy là điều mà tôi ít ngờ tới nhất trên đời này. Với áo quần tả tơi tóc tai bù xù, anh trông giống như một con vật bẩn thỉu nào đó vừa bị đánh. Tôi bị sốc. Tôi đã tưởng rằng anh sẽ phải trèo lên người tôi hay đại loại như vậy. Nhưng không, anh khóc cho đến khi anh ta bắt đầu run lên và không thể nói lên lời. Cuối cùng anh ngước lên nhìn tôi. “Mẹ…làm sao em dám nói những điều như thế về mẹ tôi? Em làm sao biết được mẹ tôi là một người phụ nữ tử tế, tốt bụng đến thế nào? Anh chẳng thà chịu để em giết, còn hơn là nghe em nói về mẹ như vậy.”

Vẻ khốn khổ trong mắt anh biến mất. Tất cả những gì tôi nhìn thấy giờ đây là sự vô vọng và tự thương thân. “Nằm xuống và nói chuyện với anh một lúc, Thụ à.” Tôi không nói gì. Gần như là tự nói chuyện với mình, anh tiếp tục, “Anh thật sự yêu mẹ anh, mẹ anh mất rồi, mẹ anh đối với người khác thật là tốt, thỉnh thỏang anh lại nghĩ đến mẹ và lại phát điên lên một tí, anh là đứa con trai duy nhất của mẹ…”

Anh bắt đầu kể lể với tôi tất cả chuyện của mẹ mình, và nếu nghe anh, bạn sẽ cho rằng bà ấy là bà mẹ vĩ đại nhất, chăm con nhất từng sống trên đời. Đẹp, tốt bụng, một người nội trợ tận tụy yêu đứa con của mình đến nỗi tự nguyện hy sinh hết tất cả sự sung sướng và hạnh phúc cá nhân của mình cho anh. Mẫu bà mẹ nông thôn cần lao đúng kiểu Trung Quốc của bạn. Khi Triệu Bình nói về chuyện bà ấy phải làm việc vất vả hàng ngày thế nào, rằng bà ấy đã không có sức để chống chọi lại với cơn trọng bệnh cuối cùng và đã mãi ra đi, tất cả những tôi có thể nghĩ đến là, vậy thì tất cả những lúc như thế cha anh đang ở đâu? Ông ta đang làm gì? Ung dung giương mắt ra nhìn bà vợ qua đời ư? Ông ta không buồn bận tâm khi thấy vợ mình ốm nhưng từ chối không chịu mua thuốc để lành bệnh? Nhưng Triệu Bình thì chẳng thấy như vậy. Hoặc giả là anh ta chưa bao giờ nảy ra ý nghĩ như vậy. Anh ta nói cha anh ta là người nông dân chính trực nhất, tử tế nhất trong làng và rằng anh ta là đứa con thứ hai của cha anh và là đứa mà ông ta tự hào nhất.

“Bà ngọai anh gọi mẹ anh là ‘Cần Cần’ vì từ khi còn bé tí mẹ đã làm việc đầu tắt mặt tối mà chẳng hề kêu ca, một đứa trẻ gương mẫu. Chưa bao giờ trong đời mẹ đòi hỏi một điều gì, và mẹ chưa bao giờ hỏi mượn đến một đồng xu, kể cả để mua thuốc khi mẹ đang ốm nặng. Mẹ đối xử với người khác đều rất nồng hậu; mẹ chưa bao giờ ngồi lê đôi mách với những người khác, mẹ chưa bao giờ để mất bình tĩnh. Cái ngày mẹ ra đi, cả làng đều khóc. Đêm đó anh ngủ trên mộ mẹ, và sau đó anh viết tặng mẹ một bài thơ. Anh gọi nó là ‘Một đêm bão giông tháng Năm’.”

Đêm đó, cuối cùng chúng tôi đã lặng lẽ làm tình với nhau, rồi anh ta đưa tôi đến thôn Trung Quan, từ đó tôi đạp xe về nhà một mình. Trên đường đi các ý nghĩ của tôi ngổn ngang trăm mối. Tôi biết anh ta chẳng hợp với tôi và đây chẳng phải là tình yêu. Tôi chỉ không biết làm sao để dứt được nó ra.

18. TÌNH YÊU TI TIỆN

Khi tôi lên chín, tôi ở cùng bố tôi trong doanh trại quân đội. Mẹ tôi và em trai tôi vẫn ở tại nông thôn. Tôi thèm được chú ý đến, và đã mất rất nhiều thời giờ nổi điên với đám lính tráng. Tôi để tóc tết, và bọn họ tất cả đều gọi tôi là ‘tiểu thiên sứ’. Họ thích tôi cũng nhiều như tôi thích họ. Một hôm, một trong số bọn họ rủ tôi cùng vào doanh trại của anh ta. Vậy là tôi đi. Dẫu sao tôi cũng đã từng chơi ở đó mãi. Lần này doanh trại vắng tanh, chỉ có mỗi chúng tôi, và khi tôi ngồi xuống một cái ghế đẩu, anh ta đã cởi quần ra. Anh ta không hề mặc quần lót. “Thích không?” anh ta hỏi tôi. Anh ta bảo tôi sờ vào cái đó, nhưng tôi không, và tôi có thể thấy anh ta đang nổi cáu. Anh ta đi qua và đóng cửa lại. Rồi anh ta lại hỏi nữa, “Thích không?”

“Thích cái gì?” tôi hỏi. “A, không, tôi không thích cái đó,” tôi tự nói chữa. Tôi bước ra và mở cửa, và anh ta chỉ đứng nhìn, như đang mơ mộng. Anh ta có một cái nhìn thật như đang mơ ở trong mắt.

“Em đang kể với anh rằng thằng cha đã thử cưỡng hiếp em?” Triệu Bình nói khi tôi kể cho anh câu chuyện đó.

Không…cái tôi muốn nói với anh rằng sau tất cả những lúc như thế, tôi có thể nhận thấy vẻ mơ mộng trong mắt gã trai kia. Tôi vẫn nhớ anh ta. Tôi không biết điều đó có nghĩa là tôi thích gã trai đó, hay là ghét anh ta, nhưng đó là người đàn ông dũng cảm nhất tôi từng thấy. Có thể là anh ta nên làm mọi chuyện mạnh bạo hơn chút nữa. Nhưng đó là tất cả những gì anh ta đã làm, và tôi vẫn còn nhớ anh ta.

\*\*\*

Thỉnh thoảng Triệu Bình sẽ đến đợi tôi ở cổng trường khi tan học, nên ngay khi tiết học cuối cùng kết thúc, tôi sẽ luôn bôi kem chống nắng lên mặt để làm cho da tôi càng trắng càng tốt. Thường là lũ con trai trong lớp sẽ lại gào lên, “Gia Phù lại đang bôi kem chống nắng rồi, cuộc là nó lại hẹn hò nữa rồi!”

Chúng tôi sẽ giữ một khoảng cách nhất định với nhau ở cổng trường, rồi đạp xe vai cùng sát vai. Anh sẽ đưa tôi đến nhà, rồi sau khi ăn tối tôi đi tìm anh. Tôi sẽ mang theo tiền để anh có thể kiếm cái gì đó để ăn, hay tôi sẽ mang theo thức ăn thừa. Anh không bao giờ có tí tiền nào và luôn luôn đói.

Hầu hết thời gian cùng nhau chúng tôi đều ở trong công viên, đặc biệt là công viên Ngọc Uyên Đàm ở cạnh nhà tôi. Rồi là Vườn Trúc Tía, một chỗ hòan hảo để cho người nguội đi vào mùa hè. Thỉnh thoảng chúng tôi sẽ làm tình trong một góc tối. Nhưng kể cả khi ấy tôi vẫn thỉnh thoảng nghĩ rằng đã đến lúc mọi chuyện phải chấm dứt.

“Khi ban nhạc bọn anh ra album,” Triệu Bình nói, “anh sẽ tặng em mười đĩa.”

Cái ngày mà bọn họ ra một album chắc sẽ còn lâu, còn lâu lắm.

Tiếng tăm ban nhạc của Triệu Bình đang rất nổi, và bọn họ đã trở thành thần tượng của các fan nhạc rock tiên phong ở ngoài Bắc Kinh, những người chẳng có cơ hội tiếp xúc với họ. Một bài đăng trên báo còn hăng đến mức viết rằng “W là một ban nhạc rock có khả năng tạo ra một lượng người hâm mộ rộng lớn chỉ trong chưa đầy một năm sau khi thành lập. Ban nhạc có được một phong cách mãnh liệt kết hợp với chất thực nghiệm rõ rệt, gợi nhớ đến Sonic Youth. Ca sĩ chính của họ, Triệu Bình, chính là điểm phân biệt W với các ban nhạc khác. Hãy thử nghĩ xem The Doors sẽ ra sao nếu thiếu Jim Morrison. Cái kiểu biểu diễn đến quên cả thân mình của Triệu Bình trên sàn diễn nói thẳng ra là làm ta phải sốc. Anh đã kết hợp giữa thơ ca với bài hát và những giai điệu quên sầu của họ làm cho các fan muốn phát điên.” Dư luận còn cho rằng thậm chí cả Thôi Kiện và ca sĩ chính Ngao Bác của ban nhạc Bàn Cổ cũng là các fan lớn của ban nhạc này. Nên vào thời gian này, Triệu Bình và ban nhạc của anh đang cố mọi cách để kiếm ra tiền hòng chế ra cho được một CD đầu tiên.

Tuy thế, hầu hết các tạp chí âm nhạc đều gọi W là một ban nhạc xấu số, thuộc dạng hậu-om-sòm với những phong cách tối tăm trong một lối chơi guitar chói ráy. Triệu Bình hát quá nhẹ, như tiếng than vãn của một thằng tù trong Địa ngục, và sự sầu khổ cùng phẫn nộ tóat ra từ những bài hát khiến bạn cảm thấy như là có một cái cọc đang xoáy qua tim bạn.

Tôi thì chỉ ghê tởm cái vẻ cảm thương trong mắt Triệu Bình và ghét những thứ như là “Hãy gần gũi với đất mẹ cùng với nhân dân chất phác cần lao.” Câu đó cùng với những thứ cứt chó như “Hãy quan tâm và giữ sạch tâm hồn.”

\*\*\*

Lại một tối thứ Bảy bẩn thỉu, dơ dáy nữa. Tôi đến gặp Triệu Bình và quan sát buổi tập của anh, cho đến khi anh vung vẩy cái mũ giẻ rách lên trên đầu và nói đã đến lúc ăn tối. Tôi hỏi anh có chút tiền nào không, mặc dù chẳng cần hỏi cũng biết thừa câu trả lời. “Chúng ta tiêu rồi.” Tôi nói với anh tôi thậm chí chẳng có cả tiền taxi để về nhà.

“Chó chết, ta chỉ đi ăn mì thôi mà, đừng lo,” anh nói với vẻ sốt ruột, cái giọng Thiểm Tây vẫn nặng y chang.

Thế là tôi đi. Tại một quán cà phê nhỏ ở đầu làng, anh gọi một bát mì trứng với cà chua. Tôi cảm tưởng như tôi đang đi trên vỏ trứng. Trò này là trò gì vậy? Đến khi tính tiền thì sẽ xảy ra điều gì đây?

Triệu Bình ăn mì ngon lành. Tôi ngồi đó nhìn khuôn mặt hốc hác của Triệu Bình, đen xạm vì nắng, cùng thân thể mệt mỏi, bé nhỏ của anh, xung đột bùng lên trong đầu tôi. Ôi! Cuộc tình của tôi! Sao ti tiện và thấp hèn đến vậy!

Lúc trả tiền, Triệu Bình nói với chị phục vụ là anh không có tiền, để lần sau sẽ trả. Bát mì đó giá bốn tệ nhưng chị ta vẫn để chúng tôi đi.

Sau cùng tôi vẫn quyết định đi taxi, định là sẽ trả tiền cho lái xe khi về đến nhà. Từ Làng Rock’n’Roll, bên kia cả đường Vành Đai Bốn, tới đường Vạn Thọ - liệu tôi có phải bật khóc để bảo họ đừng tính cho tôi cái giá cắt cổ?

Người lái xe thấy tôi tạm biệt với Triệu Bình, sau đó ông ta hỏi, “Cậu ta là bạn trai của cháu à?”

Tôi ngập ngừng. “Không,” cuối cùng tôi nói. “Anh ấy là một trong số những người cháu đi phỏng vấn.”

“Cháu bao nhiêu tuổi?” Người lái xe quay lại nhìn tôi.

Tôi nhìn thẳng ra ngòai đêm tối và bóng những thân cây. “Mười tám.”

“Mười tám?” người lái xe nói một cách trầm trồ. “Cháu may thế. Mười bảy hay mười tám tuổi, bọn nhóc các cháu như những bông hoa, nở rộ và hạnh phúc. Thanh thản, vô tư, chỉ tiến và tiến.”

Tôi từ lâu đã quên chẳng hiểu thế nào là thanh thản, thế nào là vô tư, là chỉ tiến và tiến. Tôi đã lạc bước quá xa khỏi những khái niệm ấy rồi, và chẳng biết làm thế nào để quay lại với chúng. Nếu tôi là một bông hoa, thì tôi sẽ là một trong số những loài hoa cứ nở ra vào buổi sáng và chết vào ngay buổi tối. Tôi sẽ nở bùng ra hết cỡ có thể. Và đó là sự lựa chọn của tôi, nên tôi chẳng phàn nàn. Tôi tin chắc vào cái quan điểm hiện sinh rằng cuộc đời là đau đớn; Hãy làm điều anh muốn làm, và tự nguyện đau khổ với những hậu quả theo sau. Tất cả thường là như vậy. Có vô số những việc mà tôi đã phải chấp nhận gánh lấy trách nhiệm bởi vì tôi phân vân lưỡng lự, chẳng quả quyết được bao giờ. Và đã có những lúc mà tôi chẳng biết được rõ ràng là thực sự tôi đang nghĩ gì, tôi đang cần gì?

\*\*\*

“Chẳng lẽ anh chưa bao giờ nghi ngờ một chút gì về cái này?” Tôi hỏi.

“Chút gì về cái này, ý em là sao?”

“Nhạc rock.”

Triệu Bình cứ ậm ừ trong khi nằm trên giường, nói là anh mệt. À ha, chỉ cần nói đến mệt cũng khiến tôi mệt luôn. Tôi không hỏi thêm câu nào nữa. Và về sau chúng tôi tránh né những chủ đề loại này. Tôi biết có điều gì đó sai lệch trong cách sống rock’n’roll của Triệu Bình. Tôi không thể nói đó là gì, nhưng tôi không thể giũ bỏ được cảm giác ấy. Nhưng chúng tôi chẳng bao giờ nói về chuyện đó lấy một lần, như thể chúng tôi sợ vậy. Thêm nữa, chúng tôi biết làm sao một khi đã bước ra khỏi ngưỡng cửa đó? Sự thật tàn nhẫn có thể là chẳng có gì ở đằng sau đó cả.

Một hôm tôi nhìn thấy một bức thư trong phòng Triệu Bình khi anh ta ra ngòai gọi điện thọai. Bức thư của chị gái anh ở quê nhà Thiểm Tây. Tôi chỉ ngần ngại một lúc rồi mở ra ngay và đọc. Vào đầu thư chị ta hỏi thăm anh thế nào, nhưng những gì tiếp theo tuyệt đối kỳ quái và đáng sợ, đủ để làm tôi run rẩy. Những gì chị ta viết khác hẳn với những thứ mà Triệu Bình vẫn kể tôi nghe. Bức thư nói chính cha anh phải chịu trách nhiệm về cái chết của mẹ anh, rằng ông ta đã giữ không cho bà uống thuốc khi bà ấy ốm nặng. Chị gái anh kết thúc bằng cách nhấn mạnh rằng anh không còn trẻ trun gì nữa, rằng đã đến lúc anh phải cưới vợ và lập thân. Và nếu anh không quen biết được ai, chị ta khuyên anh về nhà và chị ta sẽ kiếm cho một cô vợ. Điều đó làm tôi cáu tiết. Triệu Bình đang ở với tôi, vậy chị ta là ai mà đi tìm cho anh một cô vợ chó chết? Anh đang ở với tôi, và điều đó nghĩa là anh là của tôi. Tôi gạt phắt cái thư đó ra khỏi đầu mà chẳng lăn tăn gì.

19. THAY ĐỐI NHƯ MÂY TRỜI

Triệu Bình gọi cho tôi từ nhà của một ai đó. Giữa những tiếng ồn ào, tôi có thể nghe loáng thoáng tiếng của anh bạn Trì Lỗi, bạn tôi. “Anh đang gọi từ nhà Trì Lỗi à?” Anh không trả lời. “Gọi anh ta đi, em muốn nói chuyện với anh ấy.”

“Chào, Xuân Thụ đấy à?”Trì Lỗi có một giọng nói rất tuyệt, và chúng tôi nói chuyện rất lâu. Chuyện đại loại như, anh kể cho tôi nơi mà anh học tiểu học, rồi tôi kể cho anh rằng có rất nhiều cửa hàng thẩm mỹ ở xung quanh nhà tôi. Chúng tôi đều nói không hiểu có dịp nào đó để gặp nhau lần nữa. Sau đó tôi gác máy, nhưng điện thọai mấy giây sau lại reo.

“Tại sao em lại cúp máy?” Triệu Bình gần như gào lên. Anh rủa xả tôi, nói tôi không biết cư xử, rằng tất cả những gì tôi muốn làm chỉ là buôn chuyện với người khác. Nghe như là anh đã chạm nọc một lần nữa, và đúng vậy, lần sau khi tôi đến, anh nói, “Tất cả những thằng đó chỉ muốn làm hại em. Chỉ có anh là ở bên em mà thôi. Đừng bao giờ tin một ai, trừ anh ra.” Tôi nhắm mắt lại và chờ để nghe xem anh còn nói những gì nữa.

“Em đối xử với ai cũng tuyệt lắm, nhưng em có biết họ nghĩ gì về em không?”

“Ai thèm quan tâm việc người khác nghĩ gì về tôi?”

“Em không im mồm đi được à? Nói chuyện cũng chẳng sao nếu em có chuyện để nói, nhưng em và Trì Lỗi đã nói những gì trên điện thọai vào lúc đó? Toàn chuyện khỉ gió! Và hắn ta sẽ nghĩ, từ cái cách em ưỡn ẹo, rằng hôm sau em sẽ chạy bổ tới hắn.”

“Anh ta chẳng nghĩ…”

“Hắn ta đã nghĩ rằng hắn ta sẽ có em vào ngày hôm sau, và sẽ thải em vào hôm sau nữa. Em cho rằng hắn muốn gì ở em?” anh nói chăm chú, điệu bộ, cứ như là anh đang ở tầm kiểm soát mọi thứ.

“Nhưng thế thì can hệ gì đến anh?” tôi tưởng tượng mình sẽ nói xấc xược vậy, rồi ngắm mặt anh ta tái nhợt đi. Ý nghĩ thóang qua làm tôi kích động.

Nhưng tất cả những gì tôi làm thật ra là bật khóc. Tôi thu mình vào một góc giường và lắng nghe anh nói, “Em chẳng có cá tính. Những người như em một chút cá tính cũng chẳng có.”

“Em có ý tưởng riêng của em,” tôi nói. “Cái đó có gì sai?”

Triệu Bình phá lên cười. “Bố khỉ đồ nhóc ngốc nghếch.”

Tôi nhắm mắt lại.

“Vậy tại sao anh muốn ở cùng với tôi?”

“Bởi vì…bởi vì em rất hay.”

“Nếu ai đó đã hay thì cô ta chẳng ngốc được.”

“Hay và ngốc, như nhau thôi.”

Như mùa thu, cái mùa vô nghĩa, hoặc mùa đông với cái lạnh băng giá, bất cứ tình cảm nào mà chúng tôi từng có với nhau đều đã biến mất.

\*\*\*

“Triệu Bình chẳng có gì đặc biệt, và chẳng có lý do gì để cố phải hiểu cậu ta. Cậu ta ti tiện và chẳng thực sự quan tâm đến điều gì.” Trì Lỗi đã gọi điện cho tôi vào buổi chiều. Anh có giọng nói dịu dàng, nhưng điều anh nói ra thì khá nặng nề.

Tôi nhận lời Trì Lỗi mời đi chơi. Anh đón tôi trong một chiếc taxi, và chúng tôi đi mua bán linh tinh trong cửa hàng tạp hóa, nơi anh mua cho tôi rất nhiều đồ ăn tôi khóai khẩu, trong đó có hai cốc kem. Tôi tiếp tục nghĩ đến một trong những bài thơ của Triệu Bình:

Tôi bỏ khỏi vai cái túi đầy lời người than van

Nó ních đầy những buồn đau, sầu khổ

Những lời nguyền rủa ầm vang trên đường rầy xe lửa

Lời phẫn nộ của ai như tiếng búa nện trên đe.

Với tôi, bài thơ đó phản ánh cuộc đời của Triệu Bình. Buồn đau và sầu muộn. Nguyền rủa và giận dữ. Một người hùng bi thảm. Nhưng trong thực tế, có phải người viết ra bài thơ này chỉ là một kẻ nông cạn.

Trì Lỗi đưa tôi về chỗ anh ở. Anh có hai con chó và ba con mèo, và khi chúng tôi vừa bước vào phòng, con chó săn trông như sói đã sủa ầm ầm. Điều đó khiến tôi sợ. Tôi sợ lũ chó kể từ khi tôi còn bé tí, nhưng Trì Lỗi đã đưa con chó đi khi tôi vào trong. Căn phòng trải thảm, và trên tường có một bức tranh sơn dầu lớn với hình một cô gái trẻ tóc đen dài, bận áo dài đỏ.

“Bạn gái anh?”

Anh gật đầu.

“Cô ấy rất giàu?”

“Ừ.”

“Anh lại vừa mới tăng cân,” anh ta nói. “Cuộc sống thoải mái, tất cả chỉ là ăn, ngủ và vui vẻ - anh cần phải giảm ít cân. Em ngồi đây và xem tivi chờ anh ra ngoài rửa rau.” Trì Lỗi mở tivi, cười với tôi, và bước ra. Tôi lấy một cốc kem to, xơi nó, và để cốc còn lại vào trong tủ lạnh. Trì Lỗi ra ra vào vào, bận rộn chuẩn bị bữa ăn, việc mà anh nói anh rất thợ. “Này,em,” cuối cùng anh ta gọi to, “ra ăn cơm thôi.” Anh nấu một bữa cơm đúng kiểu, ba đĩa thức ăn và một bát canh. Tôi nếm tất cả để xem xem anh có thợ như anh nói hay không. Chẳng có gì phân biệt, bởi lẽ riêng việc anh nấu nướng cho tôi ăn đã đủ khiến tôi sung sướng, bất kể là mùi vị thế nào. Sau đó, chúng tôi ngồi trên ghế sofa và nói chuyện, và anh nắm tay tôi…

“Em đang tuyệt vọng. Em chẳng cảm thấy an toàn nếu không được ở trong vòng tay người khác.”

“Anh không tin đâu,” anh nói với một nụ cười.

“Em nói thật đấy.” Tôi nhanh chóng quên đi chút cảm giác về đạo đức tôi đã gắng giữ lại trong quan hệ với Triệu Bình. Chẳng có gì nghiêm trọng, trở bàn tay là mây, lật bàn tay là mưa. Đắm chìm trong tuổi dậy thì, phiền muộn và mẫn cảm. Cứ làm điều gì đó tồi tệ với tôi xem, tôi đảm bảo rằng cái anh sẽ nhận lại được còn tồi tệ gấp hai lần.

20. KHÚC GỖ BUỔI CHIỀU

Triệu Bình gọi điện và bảo tôi cùng anh đi gặp một nhà sản xuất âm nhạc, bởi vì ban nhạc của bọn họ chuẩn bi ra album. Anh nói anh sẽ đợi tôi tại Trường Đại học Nhân dân. Sau khi tôi đến đó, chúng tôi cùng ngồi loanh quanh một lúc. Đám đông người đi qua, và rất nhiều trong số họ liếc nhìn chúng tôi. Chúng tôi nom giống một đôi dị hợm, đó là cái chắc. Tôi trông giống như một sinh viên, còn anh trông giống như một lão già héo hon, xúi quẩy, và có thể là hơi tâm thần. Chắc bọn họ phải tự hỏi tại sao tôi lại cặp với một kẻ như anh ta, và tôi phải thú thật, rằng chính tôi cũng không biết hòan toàn. Và bởi vì dường như chẳng có lý do nào khả dĩ cả, nên tôi coi đó như một bằng chứng cho tính cách yếu đuối của mình.

Chúng tôi lên một chiếc xe buýt, nhưng tôi không có đồng nào cả, còn tất cả những gì anh có là hai nghìn tệ cho nhà sản xuất. Cho nên chúng tôi đứng cách xa nhau ra, và người soát vé chẳng hề chú ý đến chúng tôi. Đến lúc xuống xe, mẹ kiếp, đột nhiên tôi nhận ra mình không muốn đi cùng anh, rằng sở dĩ tôi ở đây là vì tôi là một con yếu đuối chết tiệt. Hoặc là tôi có vấn đề trong việc thể hiện bản thân. Thế nào đi nữa, đó là lỗi của tôi. Và dù có ý thức hay không, anh cũng đang tấn công và lợi dụng thói vô lối của tôi.

Vậy là chúng tôi tiếp tục đi tìm nhà sản xuất kia. Sau cùng chúng tôi đến một ngôi làng nằm đâu đó ở phía Đông Bắc của Bắc Kinh. Một cơn mưa mấy hôm trước đã khiến những con đường nơi đây nhớp nháp và lầy lội, suýt làm tiêu đi đôi giày của chúng tôi. Trời nóng và ẩm, ve sầu kêu ra rả giữa những tán cây, còn tôi tưởng đến chết mất vì khát. Chúng tôi phải mất đến ba giờ để đến cái làng này và bây giờ thì tôi chỉ đứng bên ngoài mà chờ đợi. Sau chừng mười lăm phút, Triệu đi ra và nói với tôi rằng nhà sản xuất không có ở đó. Anh đã hớp một cốc trà khi vào trong đó. “ Tôi cũng khát đấy,” tôi nói với anh.

Trên đường về, tôi nhắc Triệu Bình rằng anh không thể tiêu thêm chút nào vào số tiền mang theo, nhưng anh nói anh đang đói sắp chết và rằng chúng tôi nên ăn gì đó. Vậy là chúng tôi dừng lại ở một quán ăn bình dân để ăn chút mì, thứ rẻ tiền nhất trong thực đơn. Anh rút ra một tờ một trăm tệ để trả tiền ăn. Trên chuyến trở về, anh từ chối không mua cho tôi một cái vé xe buýt, và khi người soát vé đến chỗ chúng tôi, anh chàng ti tiện nói với ông ấy rằng anh không có đủ tiền. Anh lôi ra một tờ năm mươi tệ nhàu nhĩ mà anh lấy được khi quán ăn đó thối lại rồi đưa cho người soát vé, người miễn cưỡng đưa cho anh một cặp vé. Tôi ngồi ngắm toàn bộ cảnh tượng một cách bình thản, nhưng sau khi chúng tôi xuống xe buýt, tôi hỏi tại sao anh không mua vé, bởi vì anh có tiền.

“Em không hiểu. Với anh, trả tiền để đi xe buýt là một sự lãng phí.”

“Em biết…. Em biết….” Tôi sửng sốt. Tôi chỉ nhìn anh ta, không biết nói thế nào. Làm sao bạn có thể nổi điên với một đồ lợn chỉ vì hắn là lợn?

Trở về Trường Đại học Nhân dân, tôi lấy lại chiếc xe đạp. “Cứt! Cứt! Cứt!” đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ trong đầu khi đạp đi khỏi.

“Xuân Thụ!” anh gọi ta.

Tôi dừng xe và nhìn lại. “Cái gì?”

“Không gì cả, chỉ là em hãy cẩn thận trên đường về. Và cảm ơn vì đã đi cùng anh hôm nay.”

“Ồ…không có gì,” tôi nói, mặc dù tôi đã nghĩ khác hẳn. Tôi cười, nụ cười nhạt khôn tả. Tôi quay đi và đạp dấn lên, tự thấy mình thật ghê tởm. Cái gì đã ngăn tôi không nói với anh điều làm tôi khó chịu? Tại sao tôi luôn luôn để thái độ của một ai đó quyết định thái độ của tôi? Có phải Triệu Bình đúng khi nói rằng tôi không có cá tính?

\*\*\*

Một tối chúng tôi cùng đi đến công viên Ngọc Uyên Đàm. Chúng tôi ngồi cạnh hồ, nơi những gợn sóng lung linh như lớp vảy bạc trong cơn gió nhẹ ban đêm. Đầu tiên chúng tôi không ai nói. Nhưng sau một lúc, anh xán lại bên tôi và nói về mẹ anh. Tôi ngồi và lắng nghe. Tôi biết những suy nghĩ của anh bị đưa đẩy bởi hoàn cảnh, và mỗi khi cùng quẫn anh lại nghĩ tới bà mẹ, nguồn an ủi duy nhất của anh. Những lúc như thế, khuôn mặt anh có cái vẻ thanh thản, hạnh phúc. Anh là một khối mâu thuẫn. Anh vẽ, hát, làm thơ, nhưng không thứ gì khiến anh trở nên một người bình thường.

“Rút cục thì anh muốn tìm người yêu như thế nào?” tôi hỏi.

“Anh muốn tìm một phụ nữ ngoại quốc, để có thể cùng cô ta rời khỏi đây.”

“Một phụ nữ ngoại quốc? Anh lại còn muốn tìm bạn gái ngoại quốc ư? Chắc anh đang đùa!” Tôi cười chế nhạo. Vậy là lúc nào anh ta cũng lo tìm một người nước ngoài. Thế còn tôi là gì? Chơi bời suốt ngày với anh ta bây giờ chẳng khác nào tự tra tấn mình. Tôi ghét anh ta. Anh ta cũng ghê tởm tôi. Nhưng điều đó không có nghĩa là không đau đớn. Nước mắt tôi trào ra.

Đột nhiên, hai luồng sáng chói mắt chiếu vào chúng tôi. “Này, cái gì vậy?”

Một đôi cảnh sát đi tới và kiểm tra. “Vào giờ này các người phải ở nhà rồi mới phải. Các người làm gì ở đây?”

“Nói chuyện.” tôi đứng dậy.

“Có giấy tờ gì không?”

Tôi liếc Triệu Bình. “Tôi có thẻ sinh viên.”

“Cho xem.” Họ vẫn chiếu đèn vào tôi.

Tôi lục tìm cái thẻ trong ba lô và đưa cho họ. Họ xem xong trả lại.

“Cha cô ở trong quân đội à?” một trong hai người hỏi.

“Vâng.”

“Cô sống ở nơi tôi quản lý,” anh ta nói. “Cha cô tên gì?”

“Xin đừng hỏi,” tôi nài xin. “Ông ấy sẽ cho tôi một trận nếu biết.” Anh ta chỉ nhìn tôi.

“Em không phải đứng. Ngồi xuống đi.” Triệu Bình cố kéo tôi xuống.

“Em cũng muốn,” tôi nói, liếc mắt nhìn viên cảnh sát. “Nhưng nếu họ đứng thì em cũng đứng.”

“Lúc này cô đang có thái độ đúng. Phải đứng và chú ý khi được hỏi.” Viên cảnh sát quay sang Triệu Bình. “Thẻ của cậu đâu? Cậu sống ở đâu?”

“Tôi có thẻ tạm trú,” Triệu Bình đáp khi rút thẻ khỏi túi quần sau và đưa ra.

“Thế còn thẻ lao động?”

“Tôi không có…Tôi là người lập trình phần mềm máy tính, ở Thôn Quan Trung.”

Tôi suýt cười phá lên. Thôn Quan Trung? Anh ta? Người lập trình phần mềm?

“Quan hệ của anh?”

“Cô ấy là em tôi,” Triệu Bình đáp.

“Thế hai người làm gì ở đây vào giờ này?” Viên cảnh sát lặp lại.

“Chỉ chuyện trò thôi.”

“Giờ hãy vè nhà đi. Đã quá muộn để chơi bời ở chỗ này.” Họ trả lại thẻ tạm trú của Triệu Bình rồi bỏ đi.

“Đi thôi,” tôi nói. Tôi có thể thấy anh không được vui vì chuyện gì đó.

“Vì sao em không ngồi khi anh bảo?” anh hỏi. “Em phải để ý cho anh khi quanh đây có cớm đấy.”

Tôi không nói gì, chỉ nhìn anh. Một kẻ nổi loạn như anh lại cần một cô gái canh chừng cho sao?

Càng ngày tôi càng không ưa anh. Anh luôn suy sụp, áo quần tơi tả và bẩn thỉu, như một vài kẻ hạ cấp. Chỉ nhìn anh tôi cũng thấy đau đầu. Nhất là khi anh chẳng chút màng đến cảm giác của tôi. Tôi đã có tất cả những gì có thể lấy của anh. Và tôi vẫn đau lòng về chuyện này một hồi trước khi đi đến quyết định.

Cuối cùng một dịp cuối tuần, anh cho “triệu” tôi, nhưng tôi không tới. Anh bắt đầu gọi điện, lần này đến lần khác, và tôi luôn tìm lý do để không nhấc máy. Sau một hồi, anh liền chửi rủa và hét lên mỗi lần gọi điện, nhưng tôi đối xử với anh như kẻ xa lạ và dập máy xuống. Thế là anh như biến mất. Tất cả những gì sau đó tôi còn nghe được là một mớ chuyện cười về anh hay tên anh trong một chương trình nhạc rock nào đó.

Chúng tôi đã ở cạnh nhau sáu tháng, từ đầu mùa hè đến cuối mùa thu. Khi trời trở lạnh cũng là lúc chúng tôi chấm dứt. Và cũng như trước đây, tôi cảm thấy như trút đi được gánh nặng. Tuy nhiên, có một điều mà tôi hiểu ra, là cuộc đời của các nhạc sĩ này mới khắc nghiệt làm sao, không có ai giúp họ và không có ai lo lắng cho họ. Và ngay từ lúc đó, tôi đã biết sự thể rồi sẽ ra sao.

21. NHÂN VẬT NGUY HIỂM

MI ĐÃ MẤT NGƯỜI EM GÁI NHỎ

Triệu Bình lại gọi cho tôi và bảo tôi tới gặp anh. “Chúng mình cực hợp nhau, phải không?” anh rên rỉ trên điện thọai. “Hãy đến vào thứ Bảy này đi. Anh nhớ em.” Tôi chẳng động lòng. Khuôn mặt xám đen của anh, những nét nhăn nhúm ti tiện, vẻ nhìn xúi xó của anh ta, với cái tâm trạng thất thường – thoắt buồn, thoắt vui – của anh khiến tôi phát ngấy. Có thể là, tôi nghĩ, tôi phải làm cho anh quy hàng, một lần và vĩnh viễn.

Chúng tôi hẹn gặp nhau chỗ ngã ba ở làng Rock’n’Roll vào lúc ba giờ chiều thứ Bảy tới. Tôi muốn kết thúc tất cả những chuyện này, kể cả những cuộc điện thọai liên tục của anh. Tôi thề là tôi sẽ không bao giờ rơi vào bẫy của một mối quan hệ tồi tệ nữa.

Tôi nhận ra anh đang đợi tôi ở ngay cổng vào làng. Anh cười toét khi nhìn thấy tôi đạp xe tới. Tôi phanh xe lại ngay cạnh anh. “Hãy đến chỗ của anh đi.” Anh chộp lấy tay lái xe đạp tôi và bắt đầu đẩy xe.

“Không,” tôi nói. “Tôi đến đây vì một lý do. Tôi chỉ nói một thứ thôi, rồi tôi đi ngay. Đừng cố cản tôi. Triệu Bình, giữa tôi và anh đã hết rồi.”

“Thôi nào, về chỗ của anh đi.”

“Tôi nói không. Đừng kéo tôi! Anh nghĩ anh đang làm cái gì vậy? Bỏ ra!” Tôi đập vào tay anh. Tôi nổi điên thật sự.

“Về chỗ anh.”

“Tôi nói không là không. Tôi về đây. Tránh ra!”

“Về chỗ anh.”

Một vài người đã dừng xe lại và nhìn hai chúng tôi, Tôi tức điên và cũng thấy lo ngại. Tay vẫn bám chặt vào tay lái của tôi, Triệu Bình kéo tôi và cái xe đạp qua đường đến sát bờ sông. Tôi chống cự lại hết sức có thể, nhưng dường như chẳng thể làm được gì. Mọi thứ bắt đầu như một cuộc đấu vật. Bỗng nhiên tất cả những chuyện này làm tôi thấy khổ tâm vô cùng.

“Đến chỗ anh nhé, được chứ?” Triệu Bình nói bằng giọng nhẹ nhàng hơn.

“Không. Chỉ nói chuyện ở đây thôi.”

Chúng tôi ngồi xuống một phiến đá cạnh dòng sông hôi thối mà nước đã gần đóng băng hết trên bề mặt.

“Thế rồi lại về chỗ anh sau khi nói chuyện nhé, được chứ? Chúng mình sẽ đi ăn trưa.”

“Không, Triệu Bình.”

Anh ta để tay ôm ngang quanh người tôi. Tôi gạt ra. Anh ta lại để. Tôi lại gạt ra một lần nữa.

“Đến một tí thôi. Anh sẽ không chạm đến em. Anh chỉ muốn cho em xem mấy bức tranh anh mới vẽ xong mấy hôm trước. Anh nghĩ chúng là một trong những bức tốt nhất anh đã từng vẽ. Đến xem một tí đi.”

“Tôi không đi đâu.”

“Trời ơi, em hệt như cô bạ gái đầu tiên của anh. Về sau thế nào cô ấy cũng không đến chỗ anh nữa.” Anh gục cằm vào ngực và nói lẩm bẩm, và xen lẫn với những tiếng như là thổn thức.

Tôi ngồi lặng lẽ nhìn dòng sông, cảm thấy rằng anh, trong chuyện này, và tôi nữa, làm thành một cặp nực cười.

“Dẫu sao anh cũng có thích tôi đâu,” tôi nói.

“Ai nói vậy? Cuộc đời anh giờ thật thảm hại, anh ốm, và có thể cả phổi của anh cũng có vấn đề gì đó…”

“Vậy hãy ngủ nhiều thêm…”

“Anh không thể…” Anh nhìn tôi chằm chằm. “Có phải em đang cố làm đời anh thành khốn nạn? Anh không ngủ được, anh không thể…

“Tôi xin lỗi.”

Anh quay sang nhìn tôi. “Có phải em không sợ bây giờ anh có thể đẩy em xuống sông không?”

“Tôi luôn luôn nghĩ anh có khả năng làm điều gì đó tương tự như vậy.”

“A ha!” Anh cười.

“Tôi về nhà đây, được chứ? Có thể chúng ta sẽ gặp nhau vào ngày nào đó.”

“Em có còn yêu anh không?” Triệu Bình hỏi hoàn toàn đột ngột. Tôi không thể ngờ điều đó. Toàn bộ thời gian này chúng tôi chưa hề nói về chuyện yêu hay là không yêu.

“Tại sao anh lại hỏi?”

“Em không yêu anh.”

“Ai nói thế?”

“Không, em chẳng thèm để tâm đến anh.”

Đúng như thế.

“Tôi đi đây.”

Tôi vừa mới về tới nhà thì chuông điện thọai reo, và tôi biết chắc chắn phải là Triệu Bình. Trước khi mẹ tôi kịp nhấc máy, tôi gào lên, “Nếu gọi cho con, bảo là con không có nhà!” Đúng như tôi nghĩ, mấy giây sau, tôi nghe mẹ nói, “Ô, nó không có ở nhà…” Cũng chẳng lâu sau đó, điện thọai lại reo. Triệu Bình chắc chắn là lúc ấy thì tôi phải đến nhà rồi. Bây giờ thì anh ta muốn nói gì? Anh ta đang chơi cái trò chó chết gì đây? Đến khi anh ta đang gọi một làn nữa, tôi hết cả kiên nhẫn. “Mẹ, lần sau để con nghe,” tôi hét lên.

“Alô, anh đấy à, Triệu Bình? Tôi về nhà chẳng sao cả. Có chuyện gì vậy?”

“Không gì cả. Anh chỉ muốn nghe giọng em.”

“Thật à? Và bây giờ anh thỏa mãn rồi chứ,” tôi nói với giọng cố dịu dàng.

“Liệu anh có cơ hội coi em như một cô em gái được không? Bằng cách đó chúng mình có thể gặp nhau thường xuyên.”

“À ha, tôi thấy cũng chẳng sao.”

“Như thế thật tốt.”

“Vâng…Thế thôi nhé.”

Tôi gác máy, hy vọng rằng hết phim thì cũng sẽ hết thật nhanh.

Triệu Bình bắt đầu gọi tôi bất cứ khi nào anh ta muốn. Nếu tôi không nhấc máy, anh sẽ tiếp tục gọi cho đến khi tôi nghe mới thôi. Tôi rút cục còn căm ghét anh hơn là tôi có thể tưởng, và cùng lúc đó cũng ghét luôn cả bản thân mình tại sao lại không chấm dứt với anh cho sớm hơn. Tôi lẽ ra có thể nhận ra anh là thế nào ngay từ lúc ban đầu, và chấm dứt luôn ngay từ đấy cho nhanh. Cuối cùng, khi anh gọi, khi anh chưa kịp mở mồm, tôi liền gào lên, “Đ. mẹ anh, cút mẹ anh ra khỏi đời tôi!” Đấy là lần cuối cùng tôi nghe thấy tiếng của anh.

Tờ tạp chí Tôi yêu Rock’n’Roll có một dòng viết, “Tôi sẽ đến lột da rock’n’roll,” và đó là điều tôi muốn thực hiện với Triệu Bình, lột cái vỏ ngoài rock’n’roll của anh và chứng tỏ cho anh thấy thực chất anh là kẻ thế nào. Anh có thể lừa gạt người khác, nhưng tôi biết tất cả chân tướng anh. Anh sinh năm 1974 tại Hàm Dương, Thiểm Tây; năm 1988 anh viết mấy câu đại loại như “Ôi, những thần tượng của ta đã xa rồi, như ta sẽ theo sau chân họ” rồi được đăng trên tờ Báo Văn học Học sinh Phổ thông; năm 1994 anh đến Bắc Kinh, sau khi đã ở Tân Cương, Vân Nam và Nam Kinh. Tháng Mười hai năm 1998 anh lập ra ban nhạc W. Một cái tên ban nhạc kỳ quái. Ban nhạc punk Trung Hoa mà anh thích nhất là Bàn Cổ; anh hỉ mũi vào các ban nhạc punk khác ở Bắc Kinh. Anh sống tại một căn phòng thuê được ở vùng ngoại ô phía tây Bắc Kinh, trả tiền 140 tệ một tháng. Buổi sáng anh vươn mình khỏi giường, đun ít nước nóng, và bắt đầu làm thơ. Anh luôn luôn túng kiết, anh nợ bốn tháng tiền nhà, anh đến ghi âm tại studio với cái dạ dày kêu òng ọc, xoáy được cái gì hay cái đó, anh nợ tiền gọi điện thọai và tiền bánh bao tại quán Đông Bắc Vượng, anh ẻo lả và luôn luôn bị ốm vì một cái gì đó, luôn cố moi tiền của những người bạn tốt nhất để mua thuốc chữa bệnh. Tôi biết ẩn đằng sau cái vòng hào quang giàu sang và danh giá thực chất chỉ là đứa con của một ông nông dân.

22. HAI THẾ GIỚI

Bạch Kiến Thu của ban nhạc Tinh Noãn gọi điện nói với tôi rằng cậu ta và Giả Giai sẽ đến Bắc Kinh trong vòng một tuần nữa. Bọn họ muốn gặp tôi và, nhân tiện ở đây, sẽ lấy một ít đĩa CD để mang về bán.

Buổi sáng hôm họ đến thì tôi phải lên lớp. Nhà trường bây giờ kiểm soát rất gắt việc nghỉ học, nên tôi để lại cho họ mấy chữ trên bàn ở nhà, và nói với mẹ tôi rằng bọn họ sắp tới, rồi tôi mới đến trường.

Trưa hôm đó khi tôi về đến nhà thì họ đang đợi tôi. Bạch Kiến Thu đang chơi cây đàn gỗ của tôi. Bọn họ chẳng thay đổi gì. Kiến Thu mặc một cái áo sơ mi vàng. Giả Giai trông có chút gì hơi ngớ ngẩn. Mẹ tôi nói bà đã bảo một anh lính đưa họ đi chơi Cố Cung và đã sắp xếp cho họ nghỉ đêm tại một nhà khách của hải quân gần nhà chúng tôi.

“Gia Phù, cậu có thể dẫn bọn tôi đi xem một show diễn khi chúng tôi ở đây được không?”

“Được.” Tôi lấy từ bàn phấn ra một tờ Bầu trời Hiện đại. “Tối mai có một buổi ở Câu lạc bộ 17. Ngựa gỗ và một số ban khác sẽ biểu diễn. Chúng ta có thể đến đó.”

“Hay lắm!”

Tối đó tôi đưa họ sang nhà khách, rồi quay về nhà một mình.

Tối hôm sau chúng tôi đi tàu điện đến một quán bar ở Tam Lý Thôn. Chúng tôi ngồi ở cái bàn sau cùng, uống và nói chuyện. Một anh chàng ngoại quốc ngồi một mình ở bàn đối diện chúng tôi. Anh ta bận đồ đen và gần như không động đậy, trừ một lần đứng dậy để chụp ảnh, rồi lại im lặng ngồi xuống và uống mấy ngụm bia. Anh ta nhìn sau lưng đẹp, với đường cong hiện ra sau tấm áo sơ mi đen. Cơ thể anh toát ra một vẻ thanh lịch mà tôi rất thích, một phẩm chất đặc biệt của những người rụt rè.

“Anh chàng nước ngoài kia khá hay,” tôi nói.

“Đã sốt ruột muốn đến nói chuyện với anh ta?” Giả Giai hỏi.

“Tôi á? Không đâu. Vả lại nói chuyện gì được? Tiếng Anh của tôi thì quá đỗi tuyệt vọng.”

“Ai cần quan tâm?” Bạch nói khích lệ tôi. “Đến đi, đến nói với anh ta. Tôi cuộc là anh ta đang chán, cứ ngồi một mình mãi thế kia. Đến đi, ngại quái gì.”

“Được rùi,” tôi cười nói. “Có thể lát nữa.”

Nhưng tôi vẫn tiếp tục nhìn anh. Tôi nhìn anh gọi một chai bia nữa, và khi cô gái mang đến nơi, anh nói, “Thank you.”

“Có lẽ tôi đến đây,” tôi nói.

“Cứ tự nhiên. Chúng tôi ở đây đợi cậu.”

Tôi ăn nốt chỗ kem, đứng dậy, và bước lại chỗ chàng trai. “Xin lỗi,” tôi nói. “Anh có muốn nói chuyện không?”

“Tốt quá,” anh trả lời. Âm nhạc ầm ĩ đến nỗi anh ra hiệu rằng chúng tôi ra ngoài để trò chuyện. Tôi nháy mắt với Giả Giai và Bạch Kiến Thu rồi ra ngoài cùng chàng trai.

Bên ngoài có một cô gái nhỏ đang bán hoa và một vài đứa nhỏ đang nằn nì xin tiền. Tôi cười, anh nhún nhún vai. Đột nhiên tôi nhận ra rằng anh ấy đi ra ngoài chỉ với một chiếc sơ mi đen và đang dầm mình trong giá rét, tôi bèn kéo anh ta vào trong một quán tạp hóa nhỏ để cho ấm. Một cô gái đang nói chuyện với máy điện thọai di động. Có thể là quán bar cũng quá ầm ĩ nên cô ta vào đây để gọi điện thọai.

“Anh từ đâu tới?” Tôi hỏi bằng tiếng Anh.

“Finland, in Northern Europe.”

Anh cứ nhắc đi nhắc lại, nhưng tôi chẳng thể hiểu được anh nói cái gì. “Cái gì?”

Cô gái đang gọi di động, sốt ruột quá, bèn nói bằng tiếng Trung Quốc, “Finland, em ạ, Phần – Lan, ở Bắc Âu.”

Cô ta nói độp vào làm tôi khó chịu. Có thể cô ta nghĩ rằng tôi đang cố bám lấy anh nước ngoài này với thứ tiếng Anh phát sợ của tôi.

“Con nhãi…” Đó có thể là điều cô ta đang nghĩ.

Cuối cùng, chúng tôi mượn một cái bút và giấy của người bán hàng để bút đàm với nhau. Dễ hơn là cứ cố mà hỏi. Cái giọng cất lên đã làm hỏng hết những gì tôi nghĩ là tôi biết bằng tiếng Anh.

Anh viết tên mình ra –Janne – và nói rằng anh đang thăm quan Bắc Kinh. Anh ở tại khách sạn Kinh Luân cho đến thứ Sáu. Tròn một tuần lễ. Chúng tôi viết đi viết lại một lúc. Janne cho tôi số điện thọai phòng anh, tôi cho anh số điện thọai nhà tôi.

Chúng tôi trở lại quán bar và tiếp tục cuộc trò chuyện. Tôi giới thiệu Janne. “Đây là hai bạn tôi.” Anh cười với họ. Các ban nhạc lúc đó đã ngừng chơi, cho nên một lúc sau tất cả chúng tôi đứng dậy và đi về. Janne và tôi di phía trước, để Giả và Bạch lại phía sau. Tôi cảm thấy thật tuyệt. Sau một lúc, Giả và Bạch bắt kịp chúng tôi. “Các bạn cứ tiếp tục nói chuyện đi. Bọn tôi bắt một cái taxi và về nhà đây.”

“Được rồi,” tôi nói. Tôi vẫy tay khi họ chui vào trong xe.

“Tôi thích các bạn em,” Janne nói.

“Vâng, bọn họ rất tốt. Bọn họ thích rock’n’roll.”

Mắt của Janne màu xám dịu dàng, với ánh long lanh như băng, như bạc. Tóc anh màu nâu thẳng thớm. Tên anh trong tiếng Phần Lan phát âm là Yanne, nhưng khi đầu tiên gặp mặt tôi đã gọi anh là “Giản.”

Một tuần nữa anh đã đi, vậy tôi muốn gì đây? Nếu mà được thì, cái mà tôi muốn, chỉ là một cái hôn. Chỉ vậy mà thôi.

Tôi là một đứa học sinh trung học năm thứ hai, và trước khi tôi hiểu ra điều đó, tuổi hoa của tôi sẽ trôi qua mất. Tôi ghét cô đơn, vậy mà tôi lại cô đơn.

\*\*\*

Janne không biết một từ tiếng Trung nào, còn kiến thức về tiếng Anh của tôi thì thôi rồi lượm ơi. Khi chúng tôi nói, chủ yếu là bút đàm. Cái đêm hôm đó chúng tôi cứ đi mãi trên con đường cho đến khi nhìn thấy cả nóc của khách sạn Kinh Luân. “Ngày mai em có bận không?” Anh hỏi lúc chúng tôi chào tạm biệt. “Chúng ta gặp nhau vẫn ở chỗ đó nhé, bảy giờ ba mươi.”

Tôi tìm thấy Phần Lan trên một tấm bản đồ. Nó ở Bắc Âu. Nó chắc phải đóng băng vào mùa đông.

Tối hôm sau phải mất một giờ đi tàu điện ngầm mới đến được Câu lạc bộ 17, nơi chúng tôi cùng hẹn. Tôi mua một cái bánh sừng bò và ăn trong lúc chờ đợi. Mười phút nữa là tám giờ, vẫn không thấy bóng dáng của Janne, nhưng tôi quyết định cứ đợi thêm. Tôi không muốn bị thất vọng trong một buổi tối mà vầng trăng đẹp đến thế trên bầu trời này.

Anh xuất hiện vừa đúng tám giờ. “Xin lỗi,” anh nói.

“Không sao.”

Chúng tôi bước vào quán bar, và nói chuyện một lúc. Tôi hỏi anh xem có trở lại Bắc Kinh nữa không và anh nói có thể vào tháng Tám năm sau, nhưng không chắc chắn. Anh nói với tôi, “Tôi không muốn em phải buồn vì tôi ra đi,” và tôi nhớ là tôi đã nói, “Never mind.”

Khi chúng tôi rời quán bar, Janne một mực đòi thanh toán tiền. Chúng tôi đi xuống phố. Ôtô nối đuôi nhau xếp thành hàng, đèn sáng trưng. Đó là Bắc Kinh mùa đông. Bước đi trong gió chẳng khác nào va phải tường gạch.

Như đêm trước, Janne và tôi cùng đi lang thang, điều khiến tôi vừa ý, vì tôi đang cố kéo dài thời gian ra càng lâu càng tốt. Tôi thật sự muốn ở bên anh, tôi thật cô đơn biết mấy.

“Muốn ngồi đây một lúc không?” anh hỏi khi đến bên chiếc ghế ở dưới chiếc cầu vượt.

Chúng tôi chẳng nói về một điều gì đặc biệt, nhưng sự khác biệt ngôn ngữ cũng quá lớn để có thể tiếp tục đối thoại. Anh nói rất nhanh, bằng tiếng Anh, và mặc dù tôi chẳng hiểu được một tí tẹo nào, tôi vẫn cảm nhận được cốt lõi của những gì anh nói thông qua vẻ mặt của anh. Anh nói rằng nếu chúng tôi quan hệ tình dục thì sẽ không tài nào có thể trở thành những bạn bè bình thường được nữa.